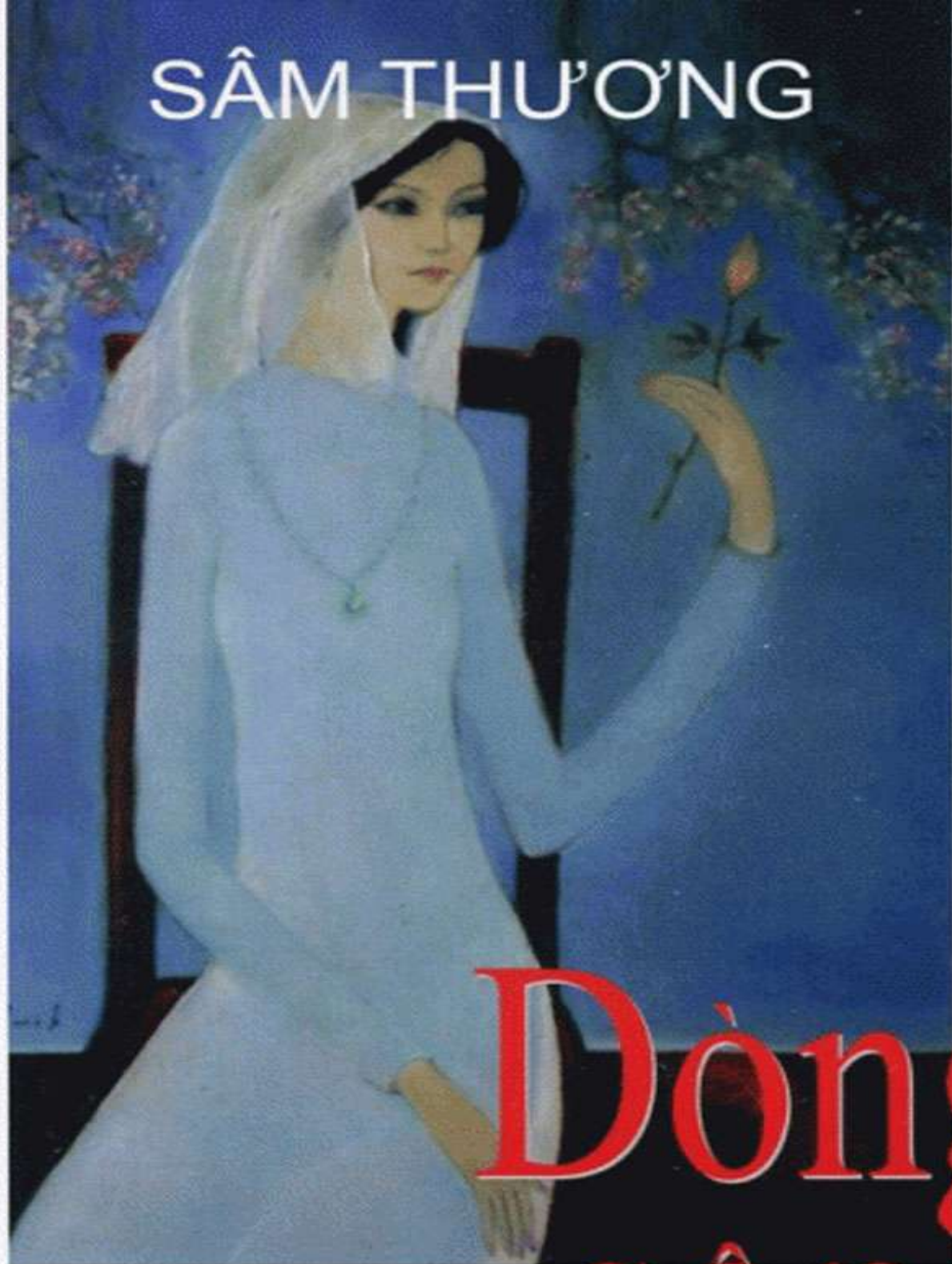


SÂM THU'ƠNG



Dòng sông thơ ấu

DÒNG SÔNG THƠ ẤU

Tác giả: **Sâm Thương**

Thể loại: **Tản văn, Truyện ngắn**

Nhà xuất bản: **NXB Thanh Niên**

Đóng ebook: **nguyenthanh-cuibap**

Nguồn text: **Waka - 14/03/2017**

Mục Lục

[Dòng Sông Thơ Ấu](#)
[Hoa Anh Đào Mùa Đông](#)
[Giá Của Một Trái Thận](#)
[Phát Súng Ân Huệ](#)
[Chuyến Xe Bão Táp](#)
[Đôi Bướm Trắng](#)
[Ký Ưc Thời Xa Vắng](#)
[Đến Với Dòng Sông Potomac](#)
[Chú Thích](#)

Dòng Sông Thơ Ấu

Dọc theo sông Hương^[1*] đi về phía Tây nam kinh thành Huế, ngang qua chân cầu Dã Viên^[2*], đến cầu Bạch Hổ^[3*], thay vì thẳng lên chùa Thiên Mụ^[4*], rẽ phải xuống dốc theo nhánh sông đào Kê Vạn^[5*] đến một cống nhỏ cắt ngang đi vào Phú Mộng là địa giới của làng Phú Xuân. Bên kia cống, trên là chợ, dưới bến dò Kê Vạn, đi thẳng ra bến dò Ba Bến là làng Vạn Xuân. Phú Xuân và Vạn Xuân là hai làng đều thuộc xã Kim Long huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên.

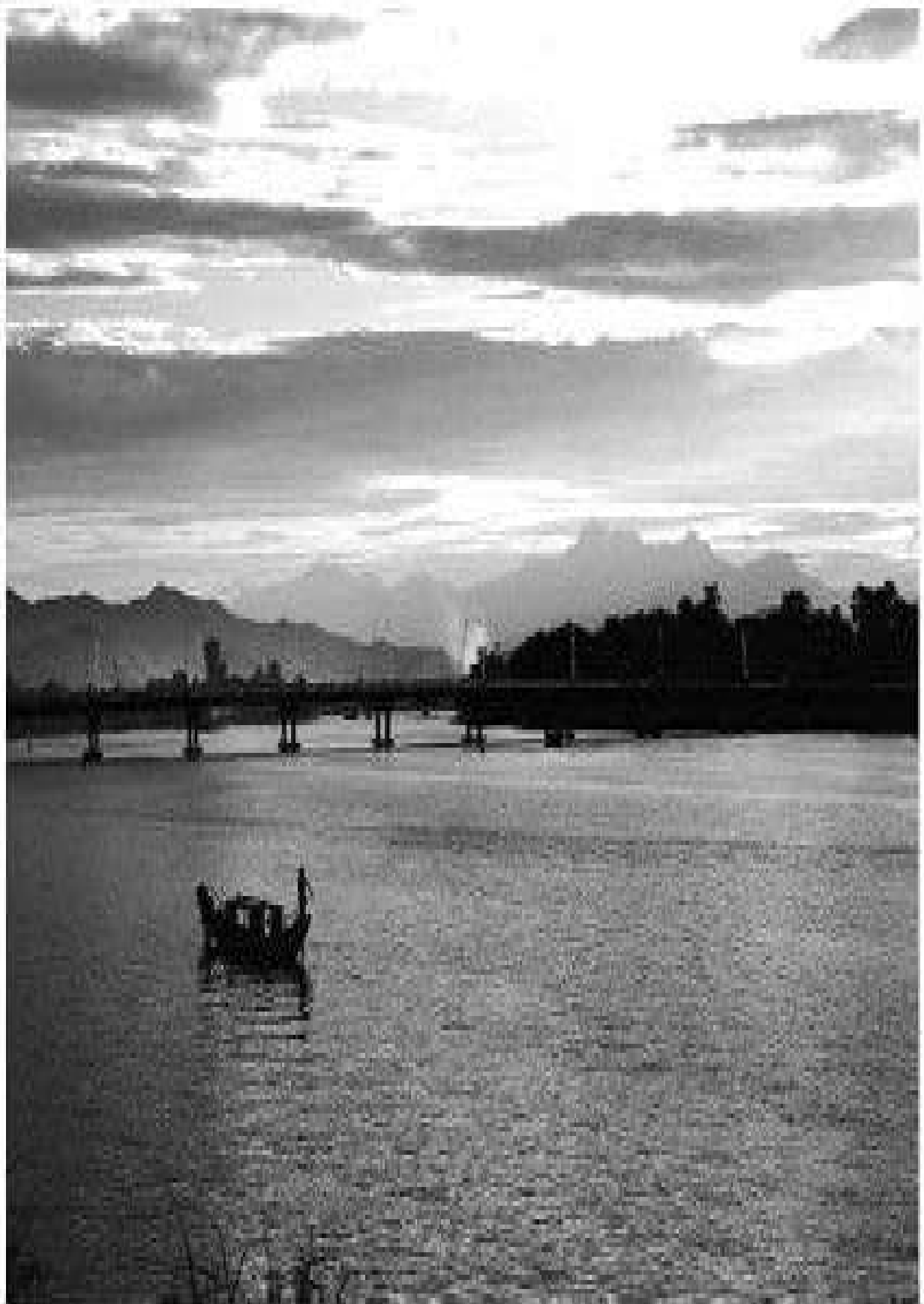
Vừa xuống dốc là phủ đệ dòng họ Phạm thuộc Nam Châu hội quán, kế tiếp là ngôi đình được bao bọc chung bởi bức tường thành xây bằng gạch kiên cố, cao hơn ba mét. Ngôi đình này quanh năm tổ chức cúng giỗ và hầu đồng^[6*], người ra kẻ vào tấp nập... Trong những ngày không cúng giỗ, trước sân đình thường diễn ra những trận đấu bi sắt hoặc đá gà ăn tiền, với sự tham gia cá độ của những dân chơi có máu mặt ở các nơi khác tụ đến.

Cuối bức tường thành, bên trong có cây đa cổ thụ cao to, tán lá phủ rộng, thân phải đến ba bốn người ôm mới xuể. Lũ quạ không biết từ đâu rủ nhau từng đàn kéo đến làm tổ, những khi trời chạng vạng, bọn chúng có thói quen tụ họp đùa giỡn gào kêu, tạo thành một không khí âm u ma quái, có thể làm cho những người lần đầu tiên đặt chân đến đây có cảm giác lo lắng bất an, nhưng với những người sống ở đây, cây đa đã trở thành là một biểu tượng thân quen đặc biệt.

Đầu những năm năm 50 của thế kỷ trước, nơi ngã ba, dưới tán cây đa, có những buổi sáng sớm, dân chúng ở đây nhốn nháo, tụ tập quanh đó để tận mắt chứng kiến những xác người chết, Tây có ta có, bị chém treo ngành, đầu quặt ngược, với hàng chữ bằng máu viết lớn trên ngực áo hay trên băng vải:

“Đây là hình phạt dành cho những tên Việt gian bán nước” hoặc “Tên xâm lăng, cướp nước phải đền tội”. Những hàng chữ và hình ảnh này vẫn luôn gây sự xôn xao chú ý của dân chúng sống quanh vùng, kể cả đám học sinh nhỏ tuổi như Dũng, Trân và Sinh... Những lần như thế, trước khi đến trường, cả ba đứa lén lút theo dõi cảnh tượng đó, rồi tản đi với những suy nghĩ có lẽ chưa được định hình...

Ngoài bức tường thành là con đường nhỏ rẽ ngang, đi qua hồ sen trước khi vào Phú Mộng. Qua khỏi hồ sen là nhà Dũng, kế nhà Dũng là một cửa hiệu bán thuốc dán gia truyền của người Hoa. Nghe nói gia đình này thuộc những người trước đây bắt miễn chế độ nhà Thanh rồi khỏi Trung Hoa đến định cư ở Bao Vinh, rồi chuyển đến đây sinh sống. Hiệu thuốc dù ở một góc khuất, trong hẻm sâu, nhưng thương hiệu của nó vẫn được nhiều người biết tiếng. Cửa hàng này có lệ hễ bất cứ ai đem khách mua hàng đến thì chủ nhân sẽ tặng một khoản huê hồng, nên bọn trẻ xóm ngoài hồi ấy, vẫn tình nguyện dẫn khách đến để nhận tiền hoa hồng mua quà bánh.



Thay vì, đi vào Phú Mộng, mà đi tiếp con đường dọc theo sông Kê Vạn, kể từ bờ tường bao bọc ngôi đình, nhà đầu tiên là nhà bà ngoại Trân, kế là nhà cô Trân, và nhà thứ ba là nhà Trân, kế tiếp là nhà Hộ sinh của cô Niềm, rồi đến nhà ông Lâm Toại, một nhà giáo được nhiều người biết đến... Cạnh trước nhà Trân là một bến sông được xây bậc cấp bằng xi-măng để thuận tiện cho việc tắm giặt, trên bờ có một cây nhãn không biết mọc lên từ bao giờ, chỉ biết khi bọn Trân bắt đầu lớn lên thì cây nhãn đã trở thành cổ thụ, uốn nghiêng mình ra mặt sông. Thỉnh thoảng, bọn Trân nghịch ngợm leo lên thân cây nhãn nhảy ùm xuống nước bơi lội thỏa thích, nhất là những ngày hè nắng nóng. Bên kia sông là vùng đất bồi, quanh năm lên liếp trồng đủ loại hoa màu, mùa nào cây ấy. Xa hơn là những dãy nhà san sát chạy dọc theo đường rầy xe lửa Nam Bắc và Quốc lộ 1. Vạt biển trước nhà Trân được trồng bởi những hàng cây sầu đông quanh năm in bóng mát, mùa xuân hoa nở trắng ngát thơm. Kế tiếp là những hàng tre cao vút, những khi gió thổi, thân tre cọ quẹt vào nhau kêu kẻo kệt, và những cành cao lại được bầy chim ròn rột chọn làm chỗ ngụ cư, sinh con đẻ cái, tổ làm thành từng hàng đan chen treo lủng lẳng trước gió. Những buổi bình minh nắng sớm, chúng cùng bầy chim sơn ca tụ hội chia bè cất tiếng ca hát véo von, theo sau là dàn hợp xướng của lũ ve sầu rộn rã vang lên từ những khu vườn sầm uất quanh đó vào những buổi trưa hè. Qua khỏi nhà ông Bông Pháp, một trong những người giàu có nhất thời đó ở Huế, chủ nhân của những dãy phố ở cửa Thượng Tứ, là đường hẻm song song với ống cống đi vào Phú Mộng với những ngôi nhà vườn quanh năm đủ loại cây trái xum xuê. Bên kia là chợ, trường tiểu học và bến đò Vạn Xuân^[7*], cách khoảng 15, 20 mét, là nhà Sinh. Ngược lên phía Tây Nam là nhà thờ Kim Long, nơi linh mục Nguyễn Văn Thích^[8*] làm chánh xứ.

Mùa thu năm 1952, Trân, Dũng và Sinh đều được 8 tuổi cùng học lớp ba, Trân học trường tiểu học Sainte Marie, một trường tư thục do các Nữ tu Thiên Chúa giáo thành lập nằm trên đường đi lên chợ Kim Long và chùa Thiên Mụ, cách cầu Bạch Hổ khoảng 200 mét; nằm giữa Tiểu chủng viện với dòng Nữ tu Carmelo và Viện Dục Anh. Còn Dũng và Sinh học trường Tiểu học Vạn Xuân, một trường công lập. Không biết động lực nào thúc đẩy

mà ba đứa chơi rất thân với nhau, không biết có phải vì chúng cùng tuổi hay vì chúng ở gần nhà nhau? Nhưng tình thân thiết giữa chúng gắn bó tưởng như không gì chia cắt được.

Những ngày nghỉ hoặc buổi chiều sau giờ tan học, ba đứa vẫn có thói quen tụ tập tại nhà nhau để cùng học hỏi, ôn bài. Rồi sau những giờ học chung, chúng kéo nhau ra bến sông trước nhà Trân, ngồi dưới tán cây nhãn tán dóc...

Một lần, khi ánh nắng chiều sắp tắt, ba đứa đang đu vắt vẻo trên thân nhãn, Dũng tì tay lên một nhánh cây, quay lại nhìn Trân và Sinh:

- Hai đứa bây có thấy con sông của tụi mình chật hẹp và tù túng không?

Sinh gật đầu tán đồng:

- Ủ, tao cũng thấy vậy, tao ước mơ được đắm mình giữa dòng sông Hương nước trong xanh.

Trân nhìn vào khoảng trời qua những tán lá:

- Tao lại thèm được vẫy vùng thỏa thích vào những ngày sông Hương nước lũ dâng cao.

Dũng bâng quơ nhìn về phương trời xa xăm.

- Còn tao, tao mơ được bơi ra biển cả. Trân và Sinh quay lại, buột miệng.

- Mà muốn bơi ra biển cả?

Dũng im lặng không trả lời. Câu chuyện của chúng hầu như bao giờ cũng thế, vẫn lấp lửng, không có kết thúc. Đặc biệt, những đêm trăng sáng, ba đứa có thói quen tụ họp với nhau vừa đi bộ, vừa trò chuyện rôm rả. Chúng đi hết nhà Dũng qua nhà Trân đến nhà Sinh và ngược lại, cho mãi đến khuya bọn chúng mới chịu chia tay.

Dũng là con một, cha Dũng làm nhân viên kế toán ở nhà máy đèn, mẹ Dũng mất đi khi Dũng mới lên năm, sau một cơn bạo bệnh, bỏ mặc hai cha con Dũng lại trên cõi đời. Cha Trân làm công chức ở Ty Công Chánh, mẹ Trân làm nội trợ, Trân có một anh trai, nhưng đã mất khi mới hai tuổi, Trân trở thành con trai lớn trong gia đình, ngoài ra Trân còn có một em gái là Mai Vy và hai em trai là Linh và Luân. Cha mẹ Sinh đều là nhà giáo. Cha Sinh dạy Pháp văn ở trường Nguyễn Tri Phương, mẹ Sinh dạy tiểu học tại trường

Thượng Tứ, Sinh còn có một người anh trai là An, lớn hơn Sinh hai tuổi và hai cô em gái là Hạnh Lan và Hạnh Vân. Cả hai càng lớn càng xinh đẹp, đặc biệt là Hạnh Vân.

Cách đó ba hôm, không một dấu hiệu báo trước, cơn mưa bất ngờ đổ ập xuống và kéo dài suốt đêm, rồi hôm sau, hôm sau nữa mưa càng lúc càng nặng hạt, mực nước dâng lên cao.

Hằng năm ở Huế, về mùa này, vẫn xảy ra những cơn mưa bão, nước lũ ngập tràn. Ai lo lắng đâu không biết, đám trẻ ở tuổi Dũng, Trân và Sinh hồn nhiên mừng vui như mở hội không chỉ vì được nghỉ học mà còn được tự do lội nước, bắt cá.

Sáng hôm đó, trời không mưa nhưng vẫn còn âm u, mực nước ngập ngang tới mặt đường. Cả Dũng, Trân và Sinh mình trần trùng trực, đang quây quần ở dưới bến sông trước mặt nhà Trân hì hục ghép những cây chuối được đốn sẵn làm bè. Bọn chúng đang chuẩn bị làm một cuộc phiêu lưu, vượt sông Kê Vạn ra sông Hương như một mơ ước vốn được ấp ủ từ lâu trong lòng chúng.

Kiểm soát lại lần cuối cùng trước khi đẩy bè ra khỏi bến. Sinh nhìn dòng nước cuộn cuộn dâng lên, lo lắng nhìn Trân và Dũng ngập ngừng:

- Hai đứa bây định bơi ra sông lớn thật hả? Dũng mỉm cười nhìn Sinh:

- Mi nói lạ, ước mơ bao lâu rồi, nay chuẩn bị bè thế này mà không đi là sao?

Sinh lại nhìn bầu trời, hai bàn tay nắm chặt lại với nhau, giọng bối rối:

- Tao cũng thích phiêu lưu một chuyến. Nhưng tao sợ... Dũng cau mặt nhìn Sinh:

- Không ngờ mà y gan cóc tía vậy?

Sinh lắc đầu:

- Tao chỉ sợ ba mẹ tao biết.

Dũng lại mỉm cười nhìn Sinh lắc đầu:

- Mà y sợ thì nói sợ, còn đem hai bác ra nói trớ. Tao không nói, Trân không nói, mà y không nói, hai bác biết đâu mà la.

Sinh vẫn cố chống chế để biện hộ cho lý do rút lui của mình:

- Nhưng lỡ vô tình ba mẹ tao biết được thì sao? Hai đứa bây đừng quên miệng mồm mấy đứa con gái nhà tao, nếu vô tình tụi nó bắt gặp thì mong gì để tao yên.

Trân cũng cảm nhận được trong ý kiến của Sinh không phải không trùng hợp với nỗi lo lắng của mình.

- Nếu mẹ tao mà biết được, chắc mẹ tao thất vọng về tao lắm đó.

Dũng vùng vằng, nói lấy:

- Vậy hai đứa bây về nhà đi, để tao đi một mình. Trân và Sinh giật mình, buột miệng:

- Bộ mi định đi một mình thật à?

Dũng bực tức ném cây gậy làm chèo xuống mặt bèo:

- Hai đứa bây rút lui, tao không đi với ma Thừa Phủ thì còn đi với ai. Còn hỏi?

Dũng bậm môi nhìn dòng nước cuộn chảy hệt hăng trước thái độ bất ngờ của Sinh và Trân. Thâm tâm Dũng thật sự không muốn chuyển đi bị hủy bỏ, hoặc chỉ còn lại một mình chèo chống giữa dòng nước lũ, cuộc đi như vậy theo Dũng sẽ chán chết. Dũng quay nhìn Trân và Sinh lần cuối, lên tiếng giải thích:

- Có gì mà sợ, bè chuối này đâu có chìm, có gì thì mình chỉ cần giữ chặt lấy bè, đừng để bị đánh bật ra. Hơn nữa bọn bây cũng đều biết bơi cả mà.

Như sợ chưa đủ sức thuyết phục, Dũng nói khích:

- Nói vậy, chứ hai đứa bây về nhà đắp chăn mà ngủ, để tao đi vớt củi một mình. Nếu lỡ tao có chết nhớ mang hương đèn tới vái một vái cũng được.

Sinh nhìn Trân lên tiếng:

- Không lẽ tụi tao lại để mi chết một mình. Tụi mình là dân chơi, sống chết có nhau mà!

Dũng lại nhìn Trân và Sinh, cố che giấu nụ cười:

- Hai đứa bây đi thiệt hả? Không sợ nữa sao?

Sinh cầm chặt thanh gậy, Trân cầm cây sào dài trong tay đẩy bè tách khỏi bến. Cả ba hí hửng chèo chống bám sát bờ, ngược phía cầu Bạch Hổ để ra

sông Hương. Trời im mây tạnh, chỉ có nước nguồn tiếp tục đổ về, hình như càng lúc càng dâng cao.

Sinh nhìn bầu trời bao la, giọng tự hào:

- Hai đứa bây có thấy tụi mình giống nhà thám hiểm Christopher Columbus^[9*] vượt Đại Dương đi tìm Châu Mỹ không?

Dũng nhìn Sinh, cố che giấu nụ cười:

- Sao mi không nhắc tới chuyện đòi về vì sợ bác la?

Sinh bướng bỉnh:

- Sợ mạ la thì vẫn sợ, nhưng đi thì vẫn cứ đi. Trân mỉm cười chen vào:

- Biết rồi, bây giờ thì thẳng Sinh đúng là anh hùng chẳng sợ chi ai. Nó chỉ sợ mạ la chút xíu thôi.

Sinh vẫn giương cổ cãi:

- Tao nghe nói Christopher Columbus nổi tiếng sợ vợ, còn tao sợ mạ tao chứ đâu có sợ vợ.

Trân lắc đầu:

- Mà có vợ đâu mà sợ vợ, thế mà cũng đòi so sánh. Cả ba cùng cười xòa.

Trân làm ra vẻ, ghé bên tai Sinh hỏi nhỏ:

- Mà đọc ở đâu ra chuyện Christopher Columbus sợ vợ vậy, sao tao không thấy sách nào nói chuyện đó cả?

Sinh bẽn lẽn chống chế:

- Tao suy đoán vậy mà! Trân quắt mắt cự nự:

- Suy đoán vậy nghĩa là sao?

- Tao nghĩ đàn ông ai cũng sợ vợ, bằng chứng ba tao mà cũng sợ mạ tao, nên tao nghĩ Christopher Columbus tất phải sợ vợ phải không?

Cả ba lại có dịp ôm bụng cười nghiêng ngả trước lập luận của Sinh.

Gần cả tiếng đồng hồ, bè mới đến gần cầu Bạch Hổ, nước xoáy mạnh, bè bị cuốn đi rất nhanh rồi vòng quay lại vũng xoáy.

Dũng thét lên:

- Trân, Sinh cố gắng giữ chặt dây vượt qua khỏi dòng nước xoáy.

Cả ba phải vất vả chống đỡ, giữ sao cho bè thăng bằng và tiếp tục vượt ra khỏi con sông đào, vì nước ở đây xoáy mạnh như thác đổ. Vừa thoát ra khỏi cầu, ra đến sông Hương thì bè bị cuốn theo dòng nước nguồn chảy siết nhận chìm bè xuống. Cả ba ghì chặt đợi cho đến khi bè nổi lên, cùng đưa tay vuốt mặt, mở to mắt tìm nhau.

Tiếng Dững lại vang lên nhắc nhở:

- Cho bè sát bờ, chèo lên phía nguồn rồi sau đó để mặc nước cuốn đi...

Bè di chuyển ngược lên dòng nước được một đoạn khá dài, bất ngờ, mây mù phủ kín, những tia chớp sáng lòe giữa không trung, những cơn gió nổi lên ào ào, cùng lúc cơn mưa trút xuống, những giọt mưa thật lớn rơi xuống mặt sông kêu bồm bộp. Ngọn gió mãnh liệt cuốn màn mưa vút nghiêng quất xéo xuống mặt sông đang rạp mình như chống đỡ trước cơn thịnh nộ của tạo hóa.

Dững thét lên trong tiếng mưa và gió vằn vữa:

- Giữ thăng bằng, đừng để bè lật. Nếu bè có bị lật thì giữ chặt dây, bám vào bè.

Cánh tay săn chắc của Dững vẫn ghì chặt lấy tay lái.

Nước sông Hương vẫn cuộn cuộn chảy, tưởng chừng như kéo phăng chiếc cầu đen sừng sững trong ánh sáng mờ ảo của mưa và gió phía sau. Bên kia cồn Dã Viên chập chờn ẩn hiện trong màn mưa dày đặc. Chiếc bè chuối của bọn trẻ bị đẩy ra giữa dòng. Cả ba đứa, mỗi đứa một vị thế, cố chống lại với sức nước, giữ cho mũi bè quay về phía nguồn, nhưng bè vẫn bị trôi phăng xuống phía dưới khi nhô, khi chìm khi ẩn, khi hiện trên làn nước phù sa giữa những tia sấm chớp chói lòa khắp mọi phía.

Sinh cố nhướn mắt lên, nói gần như khóc:

- Mình quay về được không Dững, Trân! Tao sợ lắm! Dững nhăn nhó, bước tới nắm chặt cánh tay Sinh:

- Đã ra tới đây, muốn về đâu có dễ. Can đảm lên Sinh ơi!

Dòng nước cuộn chảy trước mặt, cả ba giương mắt nhìn, những cành cây khô, những thân gỗ lớn trôi từ rừng về, nổi lênh bênh, như lưng của những

con quái vật màu đen lù lù vượt qua thật nhanh trước mặt ba đứa xuôi về biển cả.

Mưa và gió càng lúc càng thổi mạnh. Chiếc bè vẫn tiếp tục bị cuốn phăng theo dòng nước. Cả khung trời mờ mịt, tầm mắt của cả ba đứa không biết đâu là đâu. Nhưng vẫn cố chống chọi.

Bất ngờ tiếng Dũng thét lớn:

- Trân, Sinh, hai đứa bây thấy gì không? Trân và Sinh ngạc nhiên hỏi lại:

- Thấy gì? Thấy gì?

Dũng la lớn, tiếng được tiếng mất trong luồng gió phàn phật:

- Hãy nhìn về phía trên, phía tay phải! Một căn nhà chỉ có cái nóc bị cuốn đi. Trên mái hình như có một người đàn bà và một đứa trẻ bị mắc kẹt trên đó. Bè của tụi mình đang ở dưới dòng nước, làm sao chống bè chặn lại kéo người qua bè hy vọng cứu người ta. Cho bè hướng theo con nước, xấp lại gần mái nhà. Nhanh lên Trân, Sinh!

Sinh quên mất cả sợ hãi:



- Phải làm sao cứu người ta đây? Dũng bậm môi:

- Tao chưa từng cứu ai bao giờ, cứ thử làm... Họa may... Trân và Sinh xoay tay chèo, hướng tới mái nhà có hai người đang bị mắc kẹt. Còn Dũng thì nhảy xuống nước hì hục kéo bè về phía đó. Khó khăn lắm, chiếc bè của bọn trẻ mới xấp tới gần nóc nhà.

Nước vẫn chảy xiết, nhưng mưa đã giảm, và gió cũng đã bớt thổi lạnh.

Trân đưa tay thét lên:

- Dì ơi! Kéo em qua đây với tụi con đi.

Người phụ nữ từ nãy giờ vẫn co ro bất động như một pho tượng giật mình mừng rỡ. Bà đưa tay hươ hươ như có ý muốn chào, rồi gằng gượng dậy ôm đưa bé bước về phía Trân. Bước đi nhẹ nhàng và thận trọng, nhưng chỉ mới được mấy bước, bất ngờ sụp người lao xuống phía trước, có lẽ vì nặng hoặc do mái nhà đã gãy mục sẵn, bà hốt hoảng quay người bám vào mái, còn đưa bé gái cũng rơi xuống trên mái ngay trước mặt Trân. Trân vói tay đỡ lấy đưa bé.

Nhìn thấy người phụ nữ đang quẫy đạp trong dòng nước xoáy, Dũng nhanh nhẹn, lặn xuống nước một tay chộp lấy cánh tay người phụ nữ, một tay giữ chặt dây bè.

Trân đặt đưa bé gái xuống bè, quay nhìn Sinh nói:

- Sinh giữ em bé, để tao phụ với Dũng.

Sinh xoay người lại, giữ chặt đưa bé. Đưa bé mếu máo nhưng không dám khóc. Trân bước tới, một tay giữ dây bè, một tay đưa ra.

Dũng kéo người phụ nữ thật mạnh về phía bè, Trân vói tay ra giữ lấy, kéo lên, và với sự trợ giúp của Dũng, người đàn bà rời khỏi mặt nước, tuy có phần khó khăn nhưng cũng đã trườn người trèo được lên bè.

Dũng nheo mắt nhìn Trân cười, rồi xoay người đẩy mái nhà tách rời khỏi bè, để mặc cho dòng nước cuốn đi.

Khi đã ngồi xuống mặt bè, người phụ nữ ôm lấy đưa bé nhìn ba đứa trẻ cảm kích, nhưng giọng vẫn chưa hết vẻ hoảng hốt:

- Cám ơn các cháu, may mà gặp các cháu, nếu không mẹ con tôi không biết làm sao. Con lũ bất ngờ quá! Ông nhà tôi có công chuyện đi vắng, nước ngập, tôi đưa cháu lên mái, định chịu trận qua đêm. Không ngờ nước lên

nhanh quá và đẩy nguyên cả căn nhà trôi đi... Mẹ con tôi phó mặc cho Trời đất !

Dũng cũng leo lên bè trở lại, cất giọng nói như một một viên thuyền trưởng thực thụ.

- Bây giờ chúng ta cố gắng nương theo dòng nước mà bơi dần dần tấp vào bờ bên hữu ngạn, chứ không thể bơi ngược trở về được đâu.

Trân và Sinh răm rắp làm theo lời Dũng.

Chiếc bè của bọn trẻ vẫn theo dòng nước trôi đi theo sự lèo lái của Dũng, dần dần ép vào bờ. Dũng và Trân, Sinh lộ rõ nét vui khi cả ba nhận ra bờ đất trước mặt mà bè sắp tấp vào, hàng cây long não rải rác trong công viên, Dũng nói:

- Mình có thể tấp vào đây rồi đi bộ về.

Khi bè đã cập vào bờ, cả năm người cùng bước xuống, chân chạm đất. Dũng quay qua người phụ nữ:

- Không biết dì có ai quen ở gần đây không? Người phụ nữ ôm chặt đứa nhỏ, giọng meo meo:

- Mấy cháu không phải lo cho dì, gia đình bố chồng dì ở bên kia đường Phan Chu Trinh.

Trân mừng rỡ như muốn reo lên:

- Nếu vậy, dì và em đây về tạm ở đó. Chúng cháu còn phải đi bộ về nhà ở Vạn Xuân trước khi trời tối. Mai một chúng cháu xin phép đến thăm.

Người đàn bà ôm chặt đứa bé vào lòng, nhìn mặt sông mênh mông đang chìm dần trong ánh hoàng hôn, nước lũ vẫn tiếp tục chảy xiết và dâng cao. Bà đưa tay dụi lên mắt như cố che giấu niềm cảm xúc không gì ngăn cản được.

- Thật cảm ơn mấy cháu, nếu không có mấy cháu, không biết dì và em đây thế nào, hay đã vào miệng Hà Bá rồi cũng nên.

Trân nhanh nhẩu:

- Dì đừng nói vậy, cũng do trời xui đất khiến đưa tụi cháu ra đây, dì cảm ơn Trời đất thì phải hơn.

Rồi người đàn bà vuốt tóc bé gái;

- Con chào mấy anh đi con!

Đứa bé gái cúi đầu chào ba đứa trẻ, giọng lí nhí không nghe rõ.

Trên nắm tay đứa bé hỏi:

- Thưa dì, em tên gì?

Người đàn bà lay vai đứa nhỏ:

- Con tên gì nói cho mấy anh nghe. Cô bé ngược lên:

- Dạ, em tên Hạ Vy. Trên mỉm cười:

- Hạ Vy, tên bé đẹp quá! Người đàn bà lại nói:

- Đường đây về Vạn Xuân cũng xa lắm đó. Mấy cháu nhanh lên kéo tối.

Cả ba cùng lên tiếng:

- Dạ,

Mặt Trên bỗng tự nhiên dăm chiêu nhìn Dũng và Sinh nói:

- Về tới nhà nói sao với ba mẹ đây tụi bây? Dũng vuốt lại mái tóc, mỉm cười

- Thì cứ nói thật, đổi lấy một trận đòn mà cứu sống được hai mẹ con họ thì cũng đáng, còn than oán nỗi gì, phải không Sinh?

Sinh gật đầu:

- Tao sẽ không bao giờ hối hận vì chuyện này. Có bị mấy trận đòn đi nữa tao cũng không phàn nàn gì. Sinh nhìn Trên gục gặt cái đầu rồi nói tiếp:

- Phải công nhận một điều rằng, nhờ Dũng mà tao vượt qua được sự sợ hãi để tìm thấy được khả năng chịu đựng thật sự của mình.

Dũng nhìn Sinh, nhìn Trên mỉm cười, bất ngờ ba đứa ôm chặt lấy nhau, nước mắt ràn rụa không nói nên lời.

Dũng đang ngồi ở bàn làm bài tập toán chuẩn bị cho buổi học ngày mai, Dũng lơ đãng đưa mắt nhìn qua khung cửa sổ. Ngoài kia, con đường trước nhà, hàng tre uốn mình trong ánh nắng chiều, thỉnh thoảng một vài người gồng gánh ngang qua. Dưới mặt hồ, những cánh bướm nhón nhơ trên những

đóa hoa sen rung rinh trước gió. Mùi hoa thoang thoảng đưa lên tận mũi Dũng ngọt ngào, dịu nhẹ.

Bất ngờ ông Định, ba Dũng từ ngoài để chiếc xe đạp bên hiên rồi bước vào nhà.

Dũng ngạc nhiên ngược lên:

- Sao giờ này mà ba đã về rồi? Ông Định thủng thẳng đáp:
- Ủ, ba có công chuyện nên về sớm. Rồi như trặc nhớ, ông nói tiếp:
- Sẵn đây, ba muốn nói chuyện với con! Dũng ngạc nhiên ngược lên chờ đợi:

- Chuyện gì vậy ba?

Khuôn mặt ông Định trang nghiêm:

- Có những điều mà ba chưa nói cho con biết, không phải ba giấu con hay giả dối với con, nhưng có lẽ chưa tiện nói, với lại con cũng còn quá nhỏ. Điều hối tiếc đối với ba là con không có mẹ. Dù thương yêu con, nhưng tình thương của ba cũng không đủ bù đắp cho con. Ba thật có lỗi với con.

Dũng hồi hộp nhìn ông Định lo lắng.

- Sao ba lại nói vậy? Điều đó đâu phải lỗi của ba. Ông Định bậm môi nói tiếp:

- Cha con mình không thể tiếp tục sống ở đây được!
- Không thể sống ở đây? Vậy là sao hả ba?
- Con nghe ba nói đây, ba nằm trong tổ chức hoạt động bí mật chống Pháp. Ba được thông báo đã bị lộ, phải trốn ngay, nếu không sẽ bị bọn Pháp đến bắt.

Mặt Dũng hơi tái lại:

- Con cũng phải đi với ba à?

Ông Định nắm tay Dũng, kéo Dũng sát vào người mình

- Ba đâu thể rời xa con được.

Dũng gật đầu trong vòng tay của ông Định.

- Con cũng không thể sống xa ba được
- Con cứ tạm thời nghĩ là cha con mình ra Quảng Trị làm ăn.

Dũng ngẩng thơ ngược nhìn ông Định hỏi:

- Cha con mình đâu có quen ai ngoài đó.

- Ba nói vậy để che mắt thiên hạ... Ba sẽ đưa con ra Nam Định ở với gia đình bác Huân con.

Dũng ngược lên nhìn ông Định lo lắng:

- Bao giờ mình đi, hả ba?

Giọng ông Định cương quyết:

- Tất cả mọi chuyện ba đã chuẩn bị xong, sáng mai, đúng 5:15 giờ tàu chuyển bánh ở ga Bạch Hổ, cha con mình sẽ lên đường.

Dũng giã nảy:

- Sao mà gấp vậy hả ba? Con chưa kịp chào thầy cô, bạn bè con.

Ông Định nắm lấy vai Dũng, nói nhẹ nhàng.

- Tối nay con có thể từ giã bạn bè, nhưng con tuyệt đối không được tiết lộ cha con mình đi đâu, con hiểu chưa?

Dũng như mất hết cả dũng khí, trả lời ông Định một cách miễn cưỡng.

- Con hiểu!

Khuôn mặt Dũng tái sầm lại, hai bàn tay bóp chặt vào nhau, khuôn mặt Trân và Sinh bất chợt hiện ra, đưa tay vẫy gọi phía trước và nhòa đi trong mắt Dũng.

Đêm hôm đó, ba đưa lại tụ họp ở bến sông dưới tán cây nhãn. Cả ba im lặng nhìn xuống dòng sông.

Ánh trăng chiếu xuống mặt sông loang loáng những nếp sóng bạc li ti. Bên kia, tiếng còi tàu cùng đám khói trắng tan loãng và khuất dần trên bầu trời đêm.

Một bầu không khí im lặng nặng nề. Trân quay nhìn Dũng hỏi:

- Hình như Dũng có tâm sự gì, sao không nói cho tụi tao nghe.

Dũng lắc đầu:

- Không có chuyện gì đâu?

Sinh hất tay Dũng:

- Dững cứ nói thật đi, sao nỡ giấu nhau. Tụi mình không có gì mà không thể nói với nhau được hết. Tao linh cảm mi có điều gì đó...

Như không kiềm chế được, Dững bật khóc:

- Nhưng nói ra cũng đâu có thay đổi được gì, thà để trong lòng...

Trân và Sinh sững sốt quay lại nhìn Dững.

- Tại sao Dững khóc? Trong nhà có chuyện gì sao?

Dững không trả lời câu hỏi của Trân, quay người định bỏ đi. Cả Trân và Sinh cùng vọt xuống đứng án ngữ trước mặt Dững.

Trân nắm chặt lấy tay Dững

- Chuyện gì đã làm mi khóc? Mi hiểu tụi tao rất quý mi mà, sao mi lại giấu nỗi đau trong lòng một mình?

Dững không kiềm chế được, òa lên:

- Tao đã nói rồi, hai đứa bay không làm gì được đâu... Tao không còn được ở gần hai đứa bay nữa.

- Tại sao? Đi đâu?

Cả Trân và Sinh thẳng thốt chớp lấy cánh tay Dững. Dững ôm chầm lấy Trân và Sinh khóc nức nở:

- Tao phải xa hai đứa bay. Cả Trân và Sinh hỏi dồn:

- Bộ bác trai cấm không cho mày chơi với tụi tao hả?

- Không! Tao phải xa hai đứa bay.

Trân và Sinh giật giật hai cánh tay của Dững:

- Nhưng mi đi đâu mới được?

- Có lẽ xa đây lắm, khó mà gặp lại nhau.

- Thì mi nói cho hai đứa tao nghe, mi đi đâu? Dững nói trong nước mắt ràn rụa?

- Ba tao nói có ai hỏi thì cứ nói ba tao và tao sẽ đi Quảng Trị làm ăn, nhưng theo tao biết ba tao định đưa tao đi xa hơn. Sinh nhìn Dững gặng hỏi:

- Xa hơn là đâu? Dững vùng vằng:

- Tao không biết, nhưng theo tao biết có lẽ Ba tao sẽ đưa tao ra Bắc.

Trân lẩm bẩm:

- Bao giờ thì về? Dũng lắc đầu:
- Tao không biết! Có lẽ không bao giờ về. Sinh lại hỏi:
- Bao giờ thì mi đi?
- Chuyển xe lửa khởi hành vào 5:15 giờ sáng mai! Cả Trân và Sinh buột miệng:
- Sáng mai? Gì mà gấp dữ vậy? Trân nhìn Dũng nói như van xin
- Mày cho phép tao và Sinh đi tiễn mày được không? Dũng lắc đầu:
- Tao cảm ơn tụi bây, nhưng ba tao không muốn ai biết chuyện này. Vì có thể ảnh hưởng đến sinh mạng. Hai đứa bây phải thông cảm cho tao.

Trân gật đầu:

- Chính trị cũng phiền phức quá hí!

Sinh chen vào:

- Lớn lên tao sẽ không bao giờ dính đến chính trị, tao chỉ muốn làm khoa học.

Dũng nhìn Trân và Sinh nghẹn ngào rồi hai tay ôm choàng lấy hai đứa một lần nữa:

- Tao sẽ không bao giờ quên tụi bây. Cho tao gửi lời thăm hai bác và mấy đứa em. Bây giờ tao phải về chuẩn bị kéo ba tao chờ.

Sinh níu lấy tay Dũng:

- Mi có định bao giờ quay trở lại đóng bè đưa tao và thằng Trân vượt sông nữa không?

Dũng lắc lắc cái đầu như không muốn nghe, không muốn trả lời câu hỏi của Sinh.

Trân cầm tay Dũng như muốn níu kéo.

- Tao hỏi thật: bộ mi không nhớ tụi tao, không nhớ con sông của tụi mình nữa sao?

Dũng quắt mắt nhìn Trân và Sinh:

- Không... Không... Dù ở chân trời góc biển nào tao cũng không quên hai đứa bây và con sông đã nuôi dưỡng tụi mình lớn lên.

Chợt Dũng vùng ra khỏi vòng tay của Trân và Sinh, quay người lầm lũi chạy đi, che giấu những giọt nước mắt đang cố kiềm nén.

Trân và Sinh đứng lặng một lúc lâu, bất giác hai đứa bật khóc òa lên, rồi ngơ ngác nhìn theo bóng Dũng khuất dần sau hàng cây ở khúc quanh quẹo vào đường hẻm. Cho đến giây phút đó, Trân và Sinh, cả hai vẫn không hiểu chuyện gì đã xảy ra, và tại sao Dũng phải bỏ hai đứa h lẫn mà đi? Cuộc chia ly đầu tiên trong cuộc đời chúng có mùi vị đắng nhưng dù không muốn chúng cũng không thể có cách chọn lựa nào khác thay vì chấp nhận.

Bất ngờ tiếng con chim cú từ trên cành cây đa cổ thụ sau bức tường thành rúc lên, trước khi vỗ cánh bay đi, Trân và Sinh cảm thấy một cảm giác ớn lạnh và hoang mang đánh thốc vào ngực. Chúng mơ hồ cảm nhận được cuộc đời vốn bất ổn và nghiệt ngã... tất cả như đang chờ đợi từ phía trước... Đồng thời chúng cũng thấm thấu được sự bất ổn và nghiệt ngã đó không chỉ đè nặng lên số phận của chúng, mà còn phủ chụp lên số phận của cả dân tộc đã cưu mang chúng.

27.8.2013

Hoa Anh Đào Mùa Đông

Rời khỏi quán La Pagode, Hưng chạy xe gắn máy ngang qua đường Trương Định, bất ngờ một chiếc xe Honda vọt tới. Rất nhanh Hưng quặt tay lái tránh vào lề, không ngờ một chiếc xe du lịch Toyota từ hướng Hồng Thập tự chạy tới đụng phải xe của Hưng, Hưng cảm giác như ai đó đánh thốc vào đầu mình, Hưng ngã xuống bất tỉnh.

Không biết thời gian đã trải qua bao lâu, Hưng mở mắt tỉnh dậy, đưa mắt nhìn căn phòng, rồi đưa tay sờ lên đầu, Hưng nhận ra vết thương trên trán đã được ai đó băng bó lại, và một giọng nói trong trẻo, nhưng có âm hưởng lơ lớ như giọng nói của một cô gái ngoại quốc nói tiếng Việt vang lên:

- Anh đã tỉnh rồi.

Đối diện với Hưng là một cô gái người Nhật mặc áo chemise trắng, quần jean, dáng cao cao, mái tóc dài buông thả trên bờ vai, mỉm cười nhìn Hưng. Hưng nghiêng đầu chào, nhưng mắt vẫn không cố ý nhìn nàng, im lặng không nói, tay giở tấm drap giường, chuẩn bị bước xuống. Giọng cô gái ngạc nhiên:

- Anh định đi đâu đó?

- Xin lỗi! Bây giờ là mấy giờ? Tôi phải về. Cô gái đưa tay nhìn đồng hồ:

- Bây giờ gần 6 giờ chiều. Tôi thành thật xin lỗi đã vô tình gây tai nạn cho anh. Tôi tên là Haruna Kobayashi, người Nhật.

Rồi cô nhìn Hưng nói thêm:

- Tôi đã nhờ làm thủ tục xuất viện, nhưng còn phải chờ kiểm tra để biết anh có bị ảnh hưởng gì không đã.

Hưng lắc đầu nhìn thẳng vào mặt Kobayashi và tìm mắt nàng, chợt Hưng giật mình khi nhìn thấy khuôn mặt xinh đẹp của cô gái. Điều làm Hưng sửng sốt, chính đôi mắt đen huyền của nàng phảng phất giống Như Vân, người bạn gái cũ của Hưng nhưng nét nhìn lại bộc lộ sự thông minh và nhạy cảm đặc biệt.

Hưng bối rối:

- Tôi tên là Hưng. Cô không phải xin lỗi đâu, vì cô đâu có muốn gây tai nạn cho tôi. Vả lại, vết thương không ảnh hưởng gì. Chẳng qua chỉ vì bị chấn động nên tôi ngất đi thôi. Cô đừng băn khoăn.

Đôi mắt Haruna Kobayashi ngược lên thật dễ thương.

- Sao tôi không băn khoăn được, tôi phải có trách nhiệm về lỗi lầm của tôi chứ!

Rồi giọng cô thấp xuống như để giải thích:

- Tôi mơ ước có thể làm được gì cho những người chung quanh tôi bớt khổ đau... Chính vì vậy tôi đã đến Việt Nam, tuy bản thân tôi chưa từng trải qua trong chiến tranh, nhưng dân tộc tôi đã đau khổ khi phải nhận chịu hai trái bom nguyên tử ném xuống Hiroshima và Nagasaki và những trận động đất liên tục. Tôi muốn được hiểu và chia sẻ với nhân dân Việt Nam trong cuộc chiến tranh đang phải gánh nhận.

Hưng mỉm cười buột miệng:

- Cô nói giống thằng bạn thân của tôi quá!

- Bạn anh đang làm gì? Còn anh?

- Bạn tôi học Y khoa năm thứ tư, hẳn mơ ước trở thành một nhà khoa học để góp phần giúp đỡ những người cùng sống ngày hôm nay trên trái đất này bớt khổ đau. Tôi không dám mơ ước như nó, vì sợ mình không làm được. Tôi học sư phạm Pháp văn vừa ra trường, sắp chọn nhiệm sở.

Haruna Kobayashi đưa tay chỉ chiếc ghế đá ở phía ngoài hành lang.

- Tôi nghĩ không phải anh không có khả năng như anh nói... Mình ra kia nói chuyện được không anh?

Không biết có phải do đôi mắt quá đẹp của Haruna Kobayashi hay một sức mạnh vô hình nào đó đã thúc dục, bắt Hưng ngoan ngoãn bước theo

Kobayashi ra khỏi phòng, đi về phía ghế đá trong bệnh viện, dưới những tán cây lá xanh phủ rợp, gió thổi thật nhẹ. Phía sau họ, những bờ tường loang lổ và im lìm. Hình như đó là thế giới riêng của hai người.

Khi cả hai cùng ngồi xuống. Hưng nhìn quanh, rồi nhìn Kobayashi:

- Tôi sống ở Huế, tôi vào Sài Gòn để thăm bạn học y khoa mà tôi vừa nói với Kobayashi đó.

Haruna nhìn Hưng vẻ trêu mếu:

- Anh Hưng, tôi đã được đọc một số những tác phẩm của anh.

Hưng ngạc nhiên nhìn Haruna:

- Cô đã đọc tác phẩm của tôi? Haruna nở nụ cười thật duyên dáng.

- Có lẽ anh Hưng ngạc nhiên, em vốn học khoa Việt ngữ thuộc ngành ngoại giao của trường Đại học Tokyo. Không giấu gì anh Hưng, để trau dồi tiếng Việt, em rất chịu khó tìm hiểu và đọc văn chương của những tác giả cổ như *Đoạn Trường Tân Thanh* của Nguyễn Du, *Cung oán ngâm khúc* của Đặng Trần Côn... cũng như những tác giả mới xuất hiện như anh... Em đặc biệt chú ý đến những nhân vật của anh, những nhân vật luôn thao thức về cuộc chiến tranh đang diễn ra trên đất nước anh, một thao thức với tất cả tinh thần trách nhiệm và nhân ái.

Đôi mắt Hưng chợt bừng sáng khi nghe ý kiến nhận xét của Haruna Kobayashi. Nàng mỉm cười:

- Xin lỗi anh Hưng, không phải em tò mò, nhưng khi làm thủ tục nhập viện em cần phải có giấy tờ trong khi anh đang hôn mê.

- Lần đầu tiên tôi được nghe một lời khen tặng hay đúng hơn một lời khích lệ có ý nghĩa đặc biệt đối với tôi như vậy.

Kobayashi lắc đầu:

- Em chỉ nói những gì em suy nghĩ thôi mà.

Hưng cảm động xoay người lại phía Kobayashi, một nỗi rung động rộn rã, một niềm sung sướng và tự hào trong sáng đã nảy nở trong anh như mạch nước nguồn háo hức, cuộn cuộn chảy choáng ngợp trong tim, một cảm giác hoàn toàn mới mẻ bất ngờ chợt đến, nó tích tụ giống như hỏa diệm sơn đang bị dè nén, bị ức chế kiếm tìm mọi ngõ ngách, khe hở để bùng phá... Tự

nhiên Hưng ao ước muốn được đặt tay mình lên bàn tay thon hiền và trắng sáng của Haruna, muốn áp đôi bàn tay ấy lên ngực mình để làm tan đi những tảng băng của những đốn đau, thất vọng mà Hưng đã từng phải chịu đựng trước cuộc ra đi bất ngờ không một lời từ giả của Như Vân, nhưng Hưng không dám, coi như đó là một sự xúc phạm đối với Kobayashi, nước mắt của Hưng tự nhiên ứa ra, Hưng quay nhìn sang hướng khác cố che giấu cảm xúc bất ngờ chợt đến. Nhưng điều đó đã không che giấu được đôi mắt của Kobayashi, bất ngờ, nàng đưa tay nắm chặt lấy tay Hưng:

- Em đã làm anh tổn thương?

Hưng nhìn Kobayashi lắc đầu thú nhận:

- Không, Kobayashi không làm cho tôi tổn thương đâu, Kobayashi đã mang đến cho tôi một niềm hạnh phúc bất ngờ, một sự ngưỡng mộ đặc biệt và đã làm tôi choáng ngợp... Tôi đã tự hỏi không biết đây là giấc mơ hay hiện thực?

- Không giấu anh, em cũng xúc động... dù chưa biết đó là hạnh phúc hay khổ đau...

Im lặng một lúc lâu, Kobayashi ngược lên âu yếm:

- Bao giờ anh Hưng quay về Huế? Và mình có còn gặp lại nhau không?

- Hai ngày nữa tôi sẽ về để nhận nhiệm sở. Hơn ai hết tôi rất mong gặp lại Kobayashi.

- Anh định sẽ chọn nhiệm sở ở đâu?

- Về mặt nguyên tắc sinh viên Đại học sư phạm Huế không được chọn Sài Gòn. Có thể anh sẽ xin về dạy ở Nha Trang hoặc Quy Nhơn, sau một hai năm anh sẽ tìm một ai đó có nhu cầu về dạy nơi đây để xin hoán chuyển. - Hưng nhìn vào mắt Kobayashi, giọng nói nhỏ vừa đủ Kobayashi nghe được. - Nha Trang hay Quy Nhơn đi Sài Gòn gần hơn phải không? Đôi má Kobayashi đỏ lên, cô bối rối thật sự. Hưng nói tiếp - Anh muốn biết bao giờ Kobayashi quay trở lại Nhật?

Kobayashi ngược nhìn Hưng ánh mắt long lanh:

- Em thật sự chưa có quyết định nào cả, vì cuộc gặp gỡ hôm nay với anh Hưng là một bất ngờ ngoài dự liệu của em.

Hưng nhìn Kobayashi đăm đũa. Bất ngờ Kobayashi nói:

- Chiều mai, mình gặp nhau được không anh? Anh cho em biết địa chỉ, em sẽ đến đón anh.

Hưng cầm bàn tay Kobayashi, giọng thiết tha:

- Em cho phép anh đến thăm em được không? Kobayashi gật đầu, cô rút từ trong túi xách lấy ra một tờ giấy, hí hoáy địa chỉ của mình trên đó rồi dúi vào tay Hưng, rồi đặt vào tay Hưng.

Đường phố đã lên đèn, Kobayashi và Hưng chậm rãi đi bên nhau dưới những hàng cây sao dọc theo cổng bệnh viện, những cơn gió bất chợt thổi qua, những chiếc lá chao đi rồi đảo nhanh, rơi xuống trên mặt đường lăn lông lốc.

Cánh cổng mở ra, Kobayashi xuất hiện với nụ cười hồng trên môi. Hưng hiểu là Kobayashi đã chờ đợi anh trước khi anh đến.

- Haruna Kobayashi!

Nàng quay lại, nét vui mừng hiện rõ trong mắt nàng. Hưng lách người dẫn xe gắn máy vào hẻm bên trong và dựng xe lại dưới gốc cây hoa ngọc lan.

- Anh Hưng! Anh đến, thật ân cần với em quá! Kobayashi đi trước dẫn Hưng vào phòng khách. Trước khi ngồi xuống salon, Hưng đưa mắt nhìn quanh. Kobayashi hiểu ý, mỉm cười:

- Căn nhà này của một người quen của ba em, ông ấy là Tùy viên Văn hoá Tòa Đại sứ Nhật Bản ở Việt Nam. Ông cho em mượn tạm trong thời gian em qua Việt Nam, ông ấy đang về Nhật nghỉ thường niên. Hưng bất chợt nhìn vào góc phòng thấy cây đàn piano, anh tần ngần bước tới, đưa tay lướt trên mặt phím, những nốt nhạc vang lên.

- Anh có biết chơi đàn không? Hưng mỉm cười:

- Hồi còn học ở nội trú, anh có tập, nhưng bỏ lâu rồi, không biết có còn đàn được không nữa. Cây đàn này là của chủ nhà?

Kobayashi gật đầu:

- Thỉnh thoảng em cũng chơi đàn những khi căng thẳng.

- Anh muốn em ngồi đàn, để anh vẽ chân dung em được không?

Mắt Kobayashi ánh lên nụ cười:

- Anh cũng biết vẽ nữa há? Em sẵn sàng, thật vinh hạnh cho em quá!

Hưng gật đầu:

- Anh tin là chân dung của em sẽ rất đẹp dù anh không phải là thiên tài hội họa. Haruna Kobayashi mở tròn đôi mắt ngạc nhiên:

- Tạo sao?

Hưng nói vào tai Kobayashi:

- Bởi vì em vốn là cô gái xinh đẹp hơn bất cứ cô gái nào mà anh từng biết.

Kobayashi bước đến gần Trân, khuôn mặt rạng rỡ, đưa tay ra với Hưng. Hưng cầm cả hai tay nàng trong hai tay anh siết chặt. Hưng nhìn nàng. Anh đặc biệt yêu nàng trong chiếc váy và chiếc áo nàng đang mặc, nó tôn dáng khỏe mạnh, vẻ dịu dàng tươi trẻ của nàng. Ngực Hưng lại đập rộn rã.

- Em chuẩn bị đàn di.

Haruna Kobayashi lấy từ kệ một tập nhạc khá dày, ngoài bìa có hàng chữ lớn Chopin. Kobayashi ngược nhìn Hưng:

- Nghe Chopin anh nhé!

Hưng âu yếm nhìn Kobayashi gật đầu:

- Đúng rồi, bây giờ chưa là đêm nhưng nghe *Nocturnes* cung Mi thứ Op 72 số 1 và *Ballade* cung Sol thứ Op.23 là phải. Nhưng Kobayashi chờ anh một lát.

Hưng lấy từ trong cặp ra một cuộn giấy croquis và một cây bút chì than ngồi vào vị trí cũ.

- Bộ anh Hưng định vẽ em đánh đàn sao?

- Không, anh chỉ muốn vẽ nhịp tim của em khi em đàn Chopin.

Hưng chỉ kịp thoáng nghe tiếng cười trong trẻo của Kobayashi rồi sau đó tiếng cười chìm dần trong tiếng đàn dồn dập xô tới...

Chiếc đồng hồ trên tường đánh đủ 6 tiếng, Kobayashi lơ đãng gấp tập nhạc quay lại, gương mặt còn ngập trong sự thâm lặng và nụ cười như còn lơ đãng ở một chân trời xa xôi, vô định... Hai người nhìn nhau giây lát.

Haruna Kobayashi nhìn Hưng vẻ e ngại:

- Anh vừa vẽ, vừa nghe đàn có mệt không?

Hưng nhìn thẳng vào ánh mắt Kobayashi rồi nhìn qua cửa sổ. Cành cây trơ lá rung lên. Một cánh chim vụt bay.

- Anh muốn chiều nay dài đến vô tận...

Kobayashi bật cười, ánh đèn trong căn phòng tới lúc đó bất ngờ bùng sáng. Kobayashi bước đến sau lưng Hưng.

- Nào, cho em xem bức tranh anh đã vẽ em như thế nào?

Hưng gấp tập bìa cứng lại, lắc đầu:

- Không được, anh đã nói anh vẽ nhịp tim của em chứ có vẽ Kobayashi đâu.

Kobayashi phụng phịu nhìn Hưng:

- Nếu anh không cho em xem, em sẽ giận đó! Hưng mỉm cười:

- Anh chỉ nói đùa với em thôi. Nhưng đúng ra đây chỉ là phác thảo, anh sẽ cố gắng vẽ bằng sơn dầu tặng Kobayashi trước khi anh về Huế.

Kobayashi nhìn Hưng nũng nịu

- Nhưng ít nhất anh cũng cho em xem anh vẽ em như thế nào đã chứ.

Hưng kéo Kobayashi tới trước bức tranh và ấn vai Kobayashi ngồi xuống ghế. Kobayashi đưa mắt nhìn vào bản vẽ một cách chăm chú. Trên đó là hình một cô gái mặc Kimono, hai tay đang lướt trên phím đàn, đôi mắt như bị cuốn theo tiếng gọi tới một chân trời vô định. Kobayashi chột như hoảng hốt làm Hưng giật mình. Hưng không nhin được la lên.

- Chuyện gì vậy em?

Kobayashi ôm chầm lấy Hưng, giọng thảng thốt:

- Sao anh có thể yêu thương em đến vậy? Hưng bước tới trước mặt Kobayashi:

- Kobayashi! Anh có câu chuyện này muốn nói với em! Ánh mắt Haruna bất ngờ đượm vẻ lo âu. Nàng chăm chú nhìn gương mặt có vẻ tái xanh vì lo lắng và hồi hộp.

Nàng hỏi ngay:

- Sao anh vậy? Lại có chuyện gì rắc rối với anh?

Hưng lắc đầu, giữ chặt hơn nữa những ngón tay thon dài của Kobayashi. Đôi môi nàng mềm ra, run rẩy. Nhưng đôi mắt nàng thì cười.

- Anh chỉ muốn nói, anh muốn sống trọn đời bên em, liệu có gì trở ngại đối với chúng ta không? Nhưng anh sẽ đợi ngày nào em ra trường đã, anh sẽ xin phép ba mẹ cho phép anh cưới em. Nếu em chấp nhận thì về Việt Nam sống với anh, một ngày nào đó em cảm thấy chán ghét anh, không thích anh nữa thì em được quyền chọn lựa, anh không bao giờ oán trách em.

Đôi mắt Kobayashi xoe tròn long lanh:

- Anh muốn cưới em làm vợ thật sao?

- Ôi! Nếu em biết anh yêu thương em hơn bất cứ ai trên cuộc đời này. Anh thật sự chỉ có một mong ước đơn giản là có bên mình một người mà mình tin yêu, một người hiền lành, ngoan ngoãn, thông minh, một người mà mình thấy thích thú được chung sống với nhau...

Hai mắt Kobayashi sáng lên trong lúc suy nghĩ về điều Hưng vừa nói. Nàng khẽ kêu lên một tiếng nhỏ trong cổ và áp đầu vào ngực Hưng.

Trong khi Hưng quàng tay ôm lấy nàng thì Kobayashi nhe răng:

- Anh thân yêu của em! Em đã đem lòng yêu thương anh ngay từ - nàng nhoèn miệng cười qua những giọt nước mắt sung sướng... từ lúc chưa gặp mặt anh, chỉ mới đọc một số bài viết và truyện ngắn của anh thôi đó!

Hưng đặt hai bàn tay của Kobayashi trên vai mình, mắt anh nhìn thẳng vào ánh mắt Kobayashi không chớp. Hưng vòng tay ôm lấy Haruna xoay một vòng theo điệu luân vũ, rồi cúi xuống đắm đuối hôn lên mái tóc của Kobayashi.

Đôi mắt Kobayashi ngọt ngào và trù mến hơn bao giờ hết.

- Anh có biết không, chắc em chết ngộp đi trong yêu thương của anh. Em có cảm tưởng rằng cuộc đời của em là ở đây với anh trong giây phút này. Như thế ngoài ra chẳng có gì là hiện thực, như thế cuộc sống của em trước đây khi chưa gặp anh là hư vô. Anh thấy có lạ lùng không?

Hưng lắc đầu mà đôi mắt cứ nhìn thẳng vào ánh mắt của Kobayashi.

- Không, anh không thấy điều đó có gì lạ lùng cả, chính tâm hồn anh cũng đang cảm nhận một cách sâu sắc như vậy.

Và Hưng lại ôm chặt Kobayashi vào vòng tay và anh nghe nhịp đập rộn rã của Kobayashi chuyển qua ngực anh.

Hai tuần sau, Hưng đã quay trở về Huế...

Chiều tối, Kobayashi từ Trung tâm cứu trợ Nạn nhân chiến tranh trở về, mới tới cửa đã nghe thấy tiếng của bà Marina Kobayashi, mẹ của nàng từ nhà trong vọng ra:

- Kobayashi, con về đó à? Con có thư của ai đó gửi, mẹ để trên bàn trong phòng khách.

Haruna Kobayashi hớn hờ chạy tới ôm chầm lấy mẹ.

- Mẹ qua sao không cho con biết trước? Mà mẹ có công việc gì há?

Bà Marina Kobayashi hơi lúng túng tránh cái nhìn của Haruna Kobayashi, bà giải thích:

- Ba con đi công tác, ở nhà một mình buồn, nhớ con, mẹ bay qua đây chơi với con.

Haruna Kobayashi chào bà Marina Kobayashi:

- Xin lỗi mẹ!

Cô bước nhanh vào phòng khách lấy thư, ngồi xuống ghế, không kịp thay quần áo, mở thư ra đọc.

Quy Nhơn, ngày 3 tháng 9 năm 1967

Haruna Kobayashi thương yêu,

Mọi chuyện đối với anh có vẻ tạm ổn, anh đã được bác cai trường giới thiệu đến thuê một phần của căn nhà, không to lớn và cũng không sang trọng, nhưng biệt lập nằm trên đường Lê Lợi dưới một tán cây cổ thụ, đặc biệt là ngó mặt ra biển, rất thích hợp với anh. Tiền thuê nhà cũng không nhiều. Đồng thời anh cũng đã đến trình diện Hiệu trưởng và giám học, và đã có thời khóa biểu dạy học rồi. Anh dạy 14 giờ một tuần, thời giờ còn lại em biết anh làm gì không? Anh sẽ viết, sẽ đọc và quan trọng hơn nữa là anh dùng để nhớ em và viết thư cho em.

Anh muốn tỏ bày với em tất cả những ý nghĩ thầm kín trong tâm hồn anh. Và anh thật sự hạnh phúc vì điều đó, ít nhất trong cuộc đời, anh cũng tin

rằng anh đã có được một người để yêu thương và chia sẻ.

Em biết đó, mọi việc đối với anh đã thay đổi bất ngờ khi gặp em. Anh thật không bao giờ tin có sự thay đổi nơi bản thân anh, nếu có, lại có thể đột ngột như thế, mà động lực của sự thay đổi đó chính là em hay đúng hơn chính là đôi mắt tuyệt vời của em. Anh còn nhớ và không bao giờ quên được hình ảnh của em lần đầu tiên xuất hiện trước mắt anh buổi chiều trong bệnh viện: Tất cả đôi mắt, nụ cười và mái tóc buông thõng xuống trên bờ vai của em đã tạo ấn tượng sâu sắc và không bao giờ phai nhạt trong trái tim anh. Và anh phải thành thật thú nhận với em, anh không còn có thể yêu thương một ai khác ngoài em. Anh sẵn sàng hy sinh tất cả những gì mà anh có, kể cả mạng sống của anh, miễn là sự hy sinh đó thực sự mang hạnh phúc đến cho em. Dù anh biết khả năng anh không có nhiều ngoài mỗi trái tim trọn vẹn hiến dâng cho em.

Nếu không có gì trở ngại, em thu xếp ra với anh vài ngày. Thương em nghìn trùng,

Hưng của em.

Đọc xong lá thư của Hưng, Kobayashi không ngăn được những giọt nước mắt hạnh phúc đang ứa tràn trên má. Nàng đưa tay lau vội, và đặt bút xuống viết thư trả lời Hưng.

Sài Gòn, ngày 12.9.1967

Hưng yêu thương của em,

Em rất cảm động vì tình yêu thương anh dành cho em. Em thành thật bày tỏ với anh rằng, em rất hạnh phúc vì có được tình yêu của anh trong cuộc đời. Anh thấy không, em đã hoàn toàn thay đổi, tình yêu của anh đã làm em thay đổi, một sự thay đổi bất ngờ mà em không lường đoán được. Em cũng muốn nói với anh rằng, em chỉ cần có anh.

Nhưng Hưng ơi, em không muốn anh phải bị đặt vào một hoàn cảnh buộc phải hy sinh, dù là để hy sinh cho em. Em không muốn anh phải hy sinh điều gì cho em hết. Em chỉ cần tình yêu của anh. Vì khi nói đến hy sinh là nói đến đau đớn, chia lìa, mà em chỉ muốn có anh, muốn có một đời hạnh phúc bên nhau. Em hy vọng rằng, dù là một người Nhật, em không thấy có gì trở ngại

trong tình yêu của chúng ta, em sẽ được hòa nhập trong anh, trở thành một thể thống nhất trong anh, sống với anh giữa cuộc đời.

Nghe anh nói về căn phòng anh thuê được, làm em nôn nao, muốn được bay ra bên anh lập tức, được ngồi bên anh, được nắm lấy tay anh, được nghe anh nói cười bên biển trời lồng gió.

Em tạm ngừng viết thư cho anh.

Có một bất ngờ đã đến, mẹ em vừa mới từ Nhật bay qua đây, em phải nói chuyện với mẹ em và sẽ trao đổi với mẹ về chuyện tình yêu của chúng ta, nếu cảm thấy thuận lợi.

Thương anh vô cùng,

Haruna Kobayashi

Buổi sáng, sau khi hết giờ dạy, Hưng quay về nhà, gõ cửa phòng, Kobayashi đã sẵn sàng với nụ cười thật xinh đẹp và rạng rỡ bước ra, Hưng ngỡ ngàng mắt nhìn Kobayashi không chớp, Kobayashi nhìn Hưng hơi chút bối rối:

- Anh nhìn gì kỹ vậy? Hưng nghiêm chỉnh:
- Anh nhìn em!
- Bộ em lạ lắm sao? Hưng lắc đầu:
- Em không lạ, nhưng em quá đẹp đến anh không ngờ được.

Kobayashi nghiêm mặt nhìn Hưng:

- Hồi học sư phạm, anh có học môn nịnh đầm nữa há? Hưng lắc đầu:
- Anh chỉ nói thật lòng mình, chứ không nịnh em đâu. Hưng nhìn Kobayashi mỉm cười:

- Mình đi được chưa em?

Hưng leo lên xe, và cho xe nổ máy. Kobayashi kéo vạt áo đầm nghiêng người ngồi sau lưng Hưng.

- Hôm nay nay anh sẽ đưa em đến một chỗ đặc biệt. Kobayashi nhìn khoảng trời trong xanh, gật đầu

- Được lắm, chân trời góc bể nào em cũng theo anh. Hưng vừa lái xe vừa kể cho Kobayashi nghe chuyện đám học trò của Hưng, cũng như những kỷ niệm thời Hưng còn đi học ở Huế trong khi hai người chạy dọc theo bờ biển về phía gành Ráng.

Hưng lặng thinh một lát. Cả hai cùng nhìn xem phong cảnh.

- Đẹp phải không? Hưng hỏi. Kobayashi cười gật đầu. Bây giờ, Kobayashi để ý thấy xe chạy trên một con đường mòn hẹp ở đồng quê, ngang qua những công sự không có người và những dãy nhà của quân đội.

- Anh Hưng, đây là đâu?

Haruna Kobayashi nhìn quanh tò mò. Làm như họ đi lạc vào một cảnh thiết kế được bố trí để quay phim về những năm sau chiến tranh. Các lán trại ở hai bên đường, đang bỏ dở và đóng kín mít, hoa dại và cỏ mọc tràn cả ra đường.

- Đây là trại lính cũ, hình như nó không phù hợp hay sao đó người ta đã dời đi. Cuối đường này có một bãi biển rất đẹp. Anh tình cờ khám phá được, nên thỉnh thoảng đến đây, để được yên tĩnh suy tư.

Hưng quay qua nhìn nàng, và một lần nữa, Kobayashi nhận thấy ở bên Hưng nàng rất hạnh phúc. Hưng có đầy đủ đức tính của một người bạn, một người yêu và một người chồng tốt. Họ yên lặng thoải mái cho đến cuối con đường.

- Kỳ lạ thật! Phong cảnh thật đẹp, mà không có một bóng người.

Hưng đậu xe cách bãi biển một quãng, họ không thấy có một chiếc xe nào khác.

- Anh nghĩ là không có ai. Và anh cũng không tiết lộ chỗ này với ai. Nếu không có em, anh chỉ thích đến một mình.

- Anh thường đến một mình? Ở Huế anh vẫn có thói quen như vậy?

Hưng gật đầu và vói tay lấy cái giỏ đồ ăn anh đã chuẩn bị nơi xe. Hưng có mang theo một cái chăn và cẩn thận trải nó ra trên cát cho Kobayashi có thể ngồi hay nằm nghỉ thoải mái.

- Trời đất, bộ anh làm các món ăn trưa này sao?

Haruna Kobayashi nhìn những món ngon Hưng đang lấy từ trong giỏ ra. Có xà lách cua, ba tê, ram bôn, bánh mì. Một hộp trái cây và nước ngọt. Còn một cái giỏ nhỏ hơn đựng trái khế tây (serie) và trái tròng bì chín vàng chất đầy trong giỏ. Kobayashi lấy một chùm tròng bì, móc lên tai bên phải.

- Trông em rất xinh với chùm tròng bì Kobayashi ạ. Nhưng em đã thử với trái khế tây chưa? Nàng cười to và móc trái khế tây vào tai bên trái.

Hưng lại buột miệng kêu lên khi nhìn Kobayashi:

- Trông em như đang bước ra từ một vùng đất sản sinh cây trái... gọi cho anh nghĩ đến khuôn mặt người nữ trong tranh Lola Montez.

- Không phải thế sao? - Nàng ngồi dựa ngửa, ngẩng nhìn bầu trời, miệng tươi cười. Nàng cảm thấy hạnh phúc thực sự khi ở bên Hưng.

- Sẵn sàng ăn chưa?

Hưng đứng nhìn xuống nàng, hai tay bưng hai đĩa thức ăn. Trông Kobayashi xinh đẹp biết bao trong khi nàng nằm ngửa, hai chùm trái cây ló ra ở hai bên mái tóc đen. Thấy Hưng mỉm cười, nàng sức nhớ chùm tròng bì và chùm khế tây, nên gỡ chúng xuống và chống hai tay nhồm dậy.

- Anh Hưng, em đói meo đây. Hưng cúi xuống:

- Thôi, không rên rỉ nữa. Em ăn đi. Hưng đưa ổ bánh mì, hộp ba - tê và bơ brezel cho nàng. Nàng bẻ một phần ổ bánh mì và phết ba- tê với bơ lên.

Bất ngờ Hưng im lặng không nói gì, quay lại chỗ để xe, anh lấy giá vẽ cột bên hông xe, bút và sơn trong túi xách, rồi quay lại bên Haruna Kobayashi.

- Anh muốn được vẽ em.

Haruna Kobayashi ngược lên:

- Anh có cần em thay đổi vị trí không?

- Anh đã biết anh muốn vẽ gì rồi. Anh chỉ cần phác thảo nét chính về em. Tối nay về, anh sẽ vẽ kỹ để em kịp mang về khoe với mẹ.

Hưng im lặng, anh chăm chú vừa quan sát Haruna Kobayashi, vừa phóng tay lên nền vải. Một lúc lâu Hưng nhìn sát vào đôi mắt Kobayashi:

- Anh không ngờ đằng sau một tai nạn là tình yêu. Haruna Kobayashi mỉm cười hạnh phúc:

- Em cũng vậy, em không ngờ em được gặp lại một người quen chưa từng biết mặt.

Hưng cầm hai bàn tay của Kobayashi trong tay mình, giọng xúc động:

- Haruna Kobayashi, anh sẽ yêu thương em trọn đời và biết ơn em vô cùng.

Hưng đứng dậy thu xếp dụng cụ, rồi chuyển bức tranh qua cho Haruna Kobayashi.

- Khó nhất đối với anh khi vẽ em, chính là đôi mắt của em. Vì đôi mắt em là một tuyệt tác của Tạo hoá, mà anh chỉ là con người thô vụng...

Cô chăm chú ngắm nhìn bức tranh, mỉm cười.

- Em hạnh diện về anh đó, anh biết không?

Hưng mỉm cười nhìn thẳng vào ánh mắt của Kobayashi. Buổi chiều thật đẹp, mặt trời ở trên cao và gió thổi nhẹ, từng con sóng nhỏ lao xao vỗ vào bờ. Thỉnh thoảng một vài con chim hải âu đảo cánh bay trên nền trời.

Hưng quay lại nói với Kobayashi:

- Em có muốn đi dạo trên bãi biển không?

Không đợi nàng trả lời, Hưng đứng dậy, đưa hai tay cho nàng nắm để đứng dậy. Hai bàn tay chạm vào nhau, một niềm cảm xúc chuyển cho nhau. Hưng quay đi và sải bước nhanh về phía bờ biển, ra hiệu cho nàng bắt kịp anh. Nàng đi chậm chậm, và nghĩ về bức tranh Hưng phác thảo, trong tranh, Kobayashi thấy mình xinh đẹp hơn, đôi mắt tràn đầy yêu thương và cũng có vẻ bí ẩn hơn. Nghĩ thế, nàng mỉm cười vu vơ.

Hưng trao cho nàng mấy cái vỏ ốc và lội xuống nước ngập đến đầu gối. Hưng đã bỏ dép ra. Hưng đang đùa giỡn với sóng. Kobayashi mỉm cười dõi mắt theo Hưng. Hưng quay trở lại bên Kobayashi, và thách thức nhìn nàng:

- Chạy đua không?

Nàng vui vẻ nhận lời. Từ trước đến giờ ở Nhật nàng đã từng theo ba mẹ nàng đặt chân đến những bãi biển nổi tiếng đẹp như bãi biển Emerald (Okinawa), bãi biển shirahara (bán đảo Izu), bãi biển Anami Oshima (Kyushu)... nhưng Kobayashi chưa từng chạy đua với ai như đang chạy với Hưng như hai đứa trẻ. Thật thích thú, nàng có cảm tưởng mình là một cô bé

đang dẫm lên cát ướt, tóc tung bay trước gió... Cuối cùng nàng dừng lại, vừa cười vừa thở và lắc đầu trong khi Hưng qua mặt nàng.

- Bỏ cuộc hả? - Hưng hét to.

Khi nàng gật đầu, Hưng chạy vòng lại và đến đứng cạnh chỗ nàng, nàng ngồi bệt trên cát. Mặt trời chiếu rực đỏ lên mái tóc đen huyền của nàng và hai người ngồi bên nhau nhìn ra biển thở chậm rãi. Sau một lúc nàng ngước lên nhìn Hưng, nàng biết sẽ thấy đôi mắt của Hưng đang chờ mắt nàng.

- Haruna Kobayashi...

Hưng chờ một lúc thật lâu, cứ nhìn nàng không chớp mắt, rồi cúi xuống nhìn về phía nàng, Hưng thì thào trong tóc nàng:

- Haruna Kobayashi, anh yêu em!

Haruna Kobayashi gật đầu trong vòng tay của Hưng. Họ ngồi như vậy thật lâu, không ai nói tiếng nào, họ thuộc về nhau trong một thế giới, ở đó thời gian tưởng như ngừng trôi. Haruna Kobayashi cảm nhận được tình yêu của nàng dành cho Hưng như lớn dần lên, sâu sắc và mặn nồng hơn...

- Vẫn còn buồn ngủ hử em yêu?

Giọng Hưng thì thào khi họ nói chuyện trở lại. Hơn 8 giờ sáng mà Kobayashi vẫn nằm cuộn tròn sung sướng trong vòng tay của Hưng, một chân nàng lọt giữa hai chân của Hưng:

- Ôi chao... Hưng?

- Gì đó em? - Giọng Hưng êm ái trong một buổi sáng mùa thu ấm áp.

- Em yêu anh - giọng nàng gần như giọng của một cô bé.

- Anh cũng yêu em. Bây giờ em ngủ tiếp đi.

Và Kobayashi ngủ lại không biết bao lâu. Khi Kobayashi mở mắt đã thấy Hưng đang ở chân giường, và tay bưng một cái khay với thức ăn sáng, ăn mặc rất chỉnh tề, có lẽ trong khi nàng ngủ, thì Hưng đến trường dạy học, nàng thức tỉnh và ngạc nhiên.

- Anh làm gì thế?

Bối rồi, nàng ngồi dậy và đưa tay vuốt lại tóc, sửa lại áo ngủ. Kobayashi bỗng thấy mình có phần cầu thả trước mắt Hưng.

Hưng âu yếm nhìn vào mắt nàng, và trên mặt Hưng có một vẻ gì nàng đã mơ ước và tưởng tượng mà chưa từng thấy. Đó là tình yêu say đắm, một thứ tình yêu nồng nhiệt, không có sức mạnh nào có thể cản trở được. Đó là tất cả điều nàng khao khát từ rất lâu và không tin rằng mình có thể có.

- Em ngủ đã lâu chưa?

- Không lâu đâu, anh chỉ dạy có một tiết, nếu không anh cũng sẽ nằm nường lại với em.

Hưng đặt cái khay trên đầu gối nàng, trong khi Kobayashi dựa vào chông gối trên giường. Trên khay có đĩa bánh bọc lọc, trái cây và ly cà phê sữa.

- Anh không biết chắc em muốn ăn điểm tâm món gì, anh bỗng nhớ em thích ăn bánh bọc lọc của người Huế.

Kobayashi ngạc nhiên nhìn bữa điểm tâm, rồi nhìn Hưng. Nàng nói gì được? Hưng đã hiện ra trong đời nàng từ trong một tai nạn do chính nàng điều khiển. Và bây giờ Hưng sửa soạn thức ăn sáng cho nàng. Nàng bắt đầu bữa ăn điểm tâm, hoàn toàn sung sướng và thoải mái. Kobayashi có cảm tưởng như thể hai người đã ở với nhau nhiều tháng, nếu không nói là nhiều năm. Khác xa sự hình thức và nghi lễ ở nhà nàng, nàng nhìn Hưng mỉm cười sung sướng.

- Hôm nay em làm gì?

- Em nghĩ rằng trước hết em phải đi tắm đã. Nàng nũng nịu và cả hai cùng phì cười:

- Anh yêu em.

- Em cũng yêu anh.

- Nếu em đồng ý anh sẽ đưa em về ra mắt mẹ anh. Gặp em, chắc mẹ sẽ ngạc nhiên và mẹ sẽ yêu thương em như đã yêu thương anh và chắc hẳn đây sẽ niềm hạnh phúc mà mẹ chưa từng có.

- Em muốn lắm! Em yêu anh vô cùng..

- Nhưng liệu em có thể chịu khổ cùng anh suốt đời này chăng?

Kobayashi kéo đầu Hưng xuống, hôn lên môi Hưng:

- Em chịu được mà...

Kobayashi lại dựa lên chông gối và cười, nhưng nàng để ý thấy mắt Hưng thoáng vẻ lo lắng

- Có gì không anh?

Hưng nhìn nàng với ánh mắt bồn thần:

- Anh sợ ngày mai em rời khỏi đây, vĩnh viễn em sẽ không bao giờ quay trở lại. Kobayashi bấu lấy người Hưng:

- Anh không tin tưởng em? Hưng lắc đầu:

- Không, anh tin em, tin tình yêu của chúng ta, nhưng anh linh cảm được biết bao nhiêu rào cản đang chờ đợi chúng ta... - Ngừng một lát, Hưng chậm rãi nói tiếp, - Em nghĩ lý do nào mẹ bất thần qua đây tìm em?

Một thoáng suy nghĩ, Kobayashi gạt đầu, nước mắt nghẹn ứ cả cổ họng nàng.

- Em hiểu nỗi lo lắng của anh, nhưng em cũng muốn tự quyết định cuộc đời em, không để ai can thiệp vào sự chọn lựa của em.

Bà Marina Kobayashi ngồi đối diện với Haruna Kobayash, đưa mắt nhìn cô chậm rãi nói:

- Mấy hôm nay con đi đâu? Có phải con đến với người con yêu?

Haruna Kobayashi bước đến ôm choàng qua vai mẹ:

- Thừa mẹ, con không giấu mẹ. Tuy mới gặp Hưng không lâu, nhưng chúng con yêu nhau và chúng con muốn được ba mẹ cho phép chúng con cưới nhau.

Bà Marina nhìn Haruna nghi ngờ:

- Liệu con có quá vội vàng không? Con đã suy nghĩ chín chắn chưa? Mẹ cảm giác con chưa hình dung ra được tất cả những khó khăn con sẽ gặp phải.

Haruna Kobayashi nhìn mẹ nũng nịu:

- Chuyện gì mà mẹ nói là khó khăn, hả mẹ? Hay chính mẹ là người phản đối chúng con?

Bà Marina Kobayashi dẫn đo nhìn Haruna:

- Sự khác biệt về văn hóa, về ngôn ngữ, và bao nhiêu vấn đề phức tạp khác...

Haruna Kobayashi nhìn mẹ lắc đầu:

- Con không thấy có sự khác biệt nào hết. Trái lại, con cảm thấy yêu Hưng ngay từ phút giây đầu tiên. Anh ấy là cả một vũ trụ đối với con, anh ấy là người biết thương yêu con, biết chia sẻ với con trên cuộc đời này. Trong khi ở Nhật con sống cô đơn trong một xã hội chỉ biết loay hoay với đồng tiền và danh vọng.

Bà Marina trầm ngâm nhìn Haruna Kobayashi, vẫn giọng từ tốn:

- Khi chọn lựa người con yêu thương, con có nghĩ đến ba con không?

Haruna nhìn bà Marina, ngạc nhiên:

- Con nghĩ là ba yêu thương con, sẽ không cản trở việc con yêu thương người mang đến hạnh phúc cho con.

Bà Marina nhìn Haruna ái ngại,

- Con có còn nhớ hôm trước khi con chuẩn bị đến Việt Nam, ba con đã giới thiệu với con một thanh niên...

Haruna Kobayashi lắc đầu.

- Mẹ muốn nói đến Kitaro Oaki? Hẳn không phải là người con có thể yêu thương!

Bà Marina Kobayashi nhìn thẳng vào mắt con gái.

- Ngược lại, hẳn si mê con, đeo đuổi con. Và hiện hẳn đang có mặt ở Sài Gòn này.

Mặt Haruna Kobayashi tái lại, cô nín lấy tay mẹ:

- Con nghe nói hẳn liên quan đến băng đảng Yakuza^[10*] phải không?

Bà Marina gật đầu:

- Đúng, toàn bộ gia đình hẳn đều nằm trong tổ chức Yakura. Theo mẹ biết, hẳn không chỉ thuyết phục mà còn làm áp lực để ba con đồng ý cho hẳn cưới con.

Bà Marina ôm đầu rên rỉ:

- Mẹ không biết ba con đã chấp thuận chưa, nhưng nếu ba con đồng ý thì đó là một điều điên khùng. Hơn nữa mẹ cũng không hiểu tại sao ba con bị lún sâu trong mối ràng buộc với bọn chúng.

Haruna Kobayashi buột miệng:

- Tại sao vậy hả mẹ?

Bà Marina Kobayashi đau đớn:

- Có lẽ, ba con bị bọn chúng gài bẫy và uy hiếp... đẩy đến tình trạng phá sản, buộc ba con phải phụ thuộc vào chúng.

Dưới chân, Haruna tưởng như mặt đất sắp bị lún xuống, nàng phải vịn tay vào mẹ để có thể đứng vững.

Bất ngờ có tiếng chuông cửa reo lên.

Cả hai mẹ con ngạc nhiên quay nhìn ra cổng:

- Ai? Không biết ai lại đến vào giờ này? Haruna bật dậy, nói với mẹ:

- Để con ra mở cửa cho.

Linh tính như báo hiệu một điều gì đó, bà Marina đưa tay giữ Haruna lại:

- Để mẹ ra mở cửa cho con. Nếu có người lạ con tạm lánh mặt vào bên trong.

Nói xong bà đứng dậy, bước nhanh ra cổng. Cánh cửa mở ra, bà Marina vừa ngạc nhiên, vừa hoảng hốt khi nhìn thấy Kitaro Oaki mỉm cười chào bà:

- Chào bà Marina Kobayashi

Bà Marina nghiêng người chào lại:

- Không dám, chào cậu Kitaro Oaki. Xin mời cậu vào nhà.

Từ trong nhà, qua khung cửa sổ, Haruna cảm thấy gáy của mình lạnh ngắt và đôi chân như đeo hai quả tạ, không nhấc lên được khi nhận ra mẹ nàng và Kitaro Oaki, người thanh niên mà ba nàng đã giới thiệu cho nàng cùng đi vào. Nàng lặng lẽ bước vào phòng trong lòng tràn đầy âu lo.

Trong khi đó, ngoài phòng khách bà Marina Kobayashi và tên Kitaro Oaki vừa ngồi xuống ghế. Bà Marina Kobayashi nâng bình trà lên rót vào tách, rồi đặt tách trà trước mặt Kitaro Oaki:

- Mời cậu dùng tạm tách trà.

Kitaro Oaki mỉm cười, đồng thời đưa mắt nhìn quanh.

- Cám ơn bà. Tôi muốn hỏi cô Haruna Kobayashi có nhà không ạ?

Bà Marina Kobayashi mỉm cười,

- Rất tiếc Haruna không có ở nhà, chắc cháu đã đi đâu đó với bạn bè.

Ở phòng trong, Haruna vẫn lắng theo dõi cuộc nói chuyện. Bà Marina lên tiếng hỏi:

- Không biết cậu Kataro có công tác hay giao dịch buôn bán gì mà đến Sài Gòn?

Kataro cười khẩy;

- Không, tôi không có công tác hay giao dịch buôn bán gì ở cái xứ Việt Nam này, sở dĩ tôi qua đây là để bảo vệ cô nương Haruna Kobayashi.

- Cậu Kitaro khéo nói đùa, con gái tôi đâu có chức phận gì, chỉ là qua đây thăm mấy trại ty nạn và học tiếng Việt thôi mà.

Kitaro Oaki lắc đầu có vẻ bức bối:

- Chuyện cô nương Haruna đi thăm trại ty nạn thì tất nhiên tôi đã biết, thậm chí cô ấy đi Quy Nhơn thăm ai tôi cũng biết rất rõ nữa cơ mà. Tôi thành thật nói với bà, tôi yêu thương con gái bà và muốn cưới con gái bà. Nếu con gái bà chấp nhận làm vợ tôi, các thân hữu của gia đình tôi sẽ cứu ông nhà vượt qua tai nạn, phục hồi vị trí cũ của ông nhà trên thương trường. Còn không...

Bà Marina Kobayashi bối rối.

Khi nghe Kitaro nói đến đây, Haruna cảm thấy tức giận, không kiềm chế được, cô hăm hăm bước nhanh ra khỏi cánh cửa, thẳng tới trước mặt Kitaro Oaki. Bà Marina tái xanh sợ hãi khi Haruna bất ngờ xuất hiện, bà muốn đưa tay ngăn cản con gái nhưng Haruna đã không ngừng lại:

- Tôi đâu có cần nhờ ông bảo vệ, cứ nói thẳng ra là ông và đám thủ hạ vô công rồi nghề của ông rình mò theo dõi tôi. Các người chẳng làm được việc gì có ích cho xã hội, cho những người chung quanh. Thế mà ông cũng đòi cưới tôi. Ông có hiểu tình yêu là gì không? Đó là sự kết hợp và hiệp thông giữa hai tâm hồn mà không thể mua được bằng tiền bạc hay sự uy hiếp. Tình yêu phải đi đôi với tự do, không có tự do thì không có tình yêu. Thưa ông

Kitaro, tôi thà chết, chứ không bao giờ bằng lòng làm vợ một kẻ không biết tôn trọng tự do của người khác như ông.

Kitaro Oaki mặt đỏ lên, hai bàn tay nắm chặt vào nhau, giận dữ đứng phắt dậy:

- Cô và những người liên hệ với cô sẽ phải trả giá về những gì cô vừa nói. Nói dứt câu, hần hăm hăm bước ra khỏi phòng.

Haruna Kobayashi giật mình, ôm mặt khóc nức nở. Trong màn nước mắt, cô liên tưởng đến những lời đe dọa của Kitaro: ngay trước mắt cô, bọn sát thủ xông vào nhà kéo Hưng ra bắn thẳng vào đầu, Hưng ngã sòng soãi trước hiên nhà, máu ướm đầm người. Chưa hết, bọn chúng kéo mẹ Hưng và những đứa em của Hưng lôi xềnh xệch ra sân, rồi chia súng vào đầu từng người bóp cò không chút thương tiếc. Các nhà cạnh bên, cửa đóng im ỉm, không thấy ai xuất hiện lên tiếng can thiệp... Khi Haruna chạy đến thì chỉ thấy những xác người nằm la liệt... bọn chúng còn ngạo nghễ cất tiếng cười sảng sặc...

Bất ngờ, một tiếng nổ lớn từ đâu đó dội lại làm rung chuyển ngôi nhà, cửa kính vỡ vụn... tiếp theo là tiếng còi hú, tiếng xe cứu hoả, xe cứu thương... và lực lượng An ninh chạy náo loạn khắp thành phố...

Bà Marina Kobayashi tái xanh mặt, run rẩy vì sợ hãi...

- Chuyện gì đã xảy ra vậy con?

Haruna Kobayashi nhìn mẹ thều thào

- Mẹ, mẹ, đừng sợ! Đây là một đất nước đang chiến tranh. Có thể là một trái bom nổ giữa khu chợ đông người hoặc ném thẳng vào một trụ sở Mỹ. Ở đây, chuyện đó không có gì lạ!

Bà Marina Kobayashi hốt hoảng thúc dục:

- Bây giờ con chuẩn bị theo mẹ ra phi trường trở về Nhật ngay, ở đây nguy hiểm lắm.

Haruna Kobayashi bật khóc:

- Con đã thách thức Kitaro... bây giờ biết nói làm sao đây hả mẹ?

Bà Marina Kobayashi giàn giụa nước mắt nhìn Haruna lắc đầu:

- Dù thế nào, mẹ cũng không muốn con lọt vào trong tay Kiraro. Mình phải về Nhật thôi, chuyện đến đâu thì đến...!

Haruna ngậm ngùi kể lể:

- Mẹ ơi! Con ra đi không một lời giã từ, không một lời giải thích như thế này sao? Mẹ có biết không, anh ấy đã cho con hiểu thế nào tình yêu chân thật, anh ấy cũng đã cho con cảm giác thế nào là hạnh phúc, bây giờ con lại đền trả cho anh ấy bằng sự khùng bố bạo tàn của bọn quỷ dữ đó sao?

- Con yên tâm! Nếu chúng con đã yêu thương nhau, thì nhất định sẽ có ngày gặp lại. Mẹ hiểu tình yêu quý giá hơn bất cứ gì trên cuộc đời này.

Haruna ngược lên nhìn mẹ như cầu khẩn:

- Có lúc con đã có ảo tưởng rằng: nếu con có thể chấp nhận tất cả mọi điều kiện của hắn, chấp nhận quay về làm vợ hắn, miễn sao có thể đánh đổi sự an nguy của người con yêu thương và gia đình anh ấy... Nhưng suy nghĩ lại, ngay cả việc đánh đổi như vậy, cũng không thể... Chưa nói đến việc bản thân con bị cướp mất anh ấy, mà sống không có tự do, bị chà đạp. Mặt khác, nếu mất con, anh ấy sẽ đau khổ biết chừng nào? Sao con lại có thể đầu hàng một cách dễ dàng như thế? Con đâu phải là con người?

Bà Marina Kobayashi cay đắng nhìn thẳng vào ánh mắt Haruna.

- Mẹ đâu có thể đứng nhìn bọn chúng cướp đoạt con gái mẹ. Mẹ nhất định sẽ làm bất cứ điều gì có thể, để bảo vệ con. Mẹ đã nghĩ đến việc này phải nhờ đến báo chí.

- Con cũng nghĩ như mẹ!

Bà Marina nhìn Haruna rưng rưng gật đầu.

Haruna ứa nước mắt vì cảm động, nàng nắm chặt bàn tay của mẹ áp vào ngực mình.

Hưng vừa giảng bài xong, thần thờ xếp sách vào cặp chuẩn bị bước ra khỏi lớp. Dù đã rất cố gắng rất nhiều, nhưng kể từ khi Haruna Kobayashi chia tay, Hưng vẫn sống trong tâm trạng héo hắt đau khổ, tưởng chừng như đã vĩnh viễn mất nàng trong cuộc đời; đồng thời, việc không giải thích được sự im lặng có vẻ như khó hiểu của nàng đã đẩy anh vào sự nghi hoặc, bế

tắc... Nhưng tự trong thâm sâu Hưng không tin nàng không yêu thương anh và cũng không tin nàng từ bỏ anh. Anh tuyệt đối tin tưởng tình yêu mà Kobayashi dành cho anh là một tình yêu chân thành và hiến dâng tuyệt đối. Nhưng nàng chia tay anh mà không một lời giã từ, không một lời giải thích. Anh không biết điều gì đã xảy ra với nàng, anh không lý giải được, chính điều đó làm anh ray rứt và khổ sở...

Anh chợt nhớ lại câu chuyện mà có lần Haruna Kobayashi đã kể cho anh nghe về người võ sĩ đạo ở huyện Wakenori thuộc Iyo với ngôi vườn trồng sẵn từ bao giờ một cây hoa anh đào (sakura). Theo năm tháng cây đã già đến nỗi cả ông cha, tổ tiên của người võ sĩ đạo đều đã từng thưởng hoa và ngồi thiền dưới tán của nó.

Đối với người võ sĩ đạo, giờ đã già cả và cô đơn, cây hoa anh đào này chính là thứ quý giá nhất trên cõi đời này. Nhưng rồi một ngày nọ, cây bắt đầu héo dần và chết...

Sau khi cây chết, người võ sĩ đạo rất đau khổ và buồn tủi. Những người láng giềng rất cảm thông với tâm trạng của ông nên có ý muốn an ủi ông, họ đã tìm cách trồng trong vườn nhà ông một cây mới, một cây sakura non. Ông cảm ơn họ, và vì không muốn trở thành kẻ vô ơn, ông giả vờ vui vẻ. Dầu vậy trái tim của ông vẫn chất chứa biết bao đau xót, bởi không gì có thể bù đắp cho sự thiếu vắng của cây... Một thời gian sau, vào ngày thứ 16 của tháng đầu tiên trong năm (theo lịch âm), trời vẫn đang tiết đông và khu vườn thì vẫn còn dấu vết của tuyết. Người võ sĩ già bước vào khu vườn của mình, nghiêng mình trước cây hoa Anh đào già và nói: *“Xin cây hãy nở hoa một lần nữa. Bởi giờ đây, ta sẽ chết thay cây!”*

Và rồi, ông quỳ xuống gốc cây, thực hiện nghi lễ seppuku (mổ bụng tự sát)! Khi ông ngã xuống, linh hồn ông thoát ra, nhập vào cây, và, sau một giờ, hoa bắt đầu nở... Rồi Haruna Kobayashi nhìn Hưng kết luận: *“ý chí có thể làm đổi thay số phận anh ạ!”* Hưng ước gì anh biến thành người võ sĩ già được chết, nhưng thay vì để cây nở hoa, thì nàng Haruna Kobayashi của anh sẽ quay trở lại... Trong phút giây đó, tự nhiên trái tim anh đầy hứng khởi, muốn đi nhanh về phòng trọ để được một mình nghĩ đến Haruna Kobayashi, được ngồi trước khung vải bố bên những ống màu tiếp tục hoàn

thành bức chân dung Haruna Kobayashi mà cả mấy tháng nay anh kỳ cọ mài mà vẫn chưa vẽ xong. Lần nào anh cũng cảm thấy khuôn mặt của Kobayashi trong tranh có cái gì đó không được như anh mong muốn, nụ cười trong tranh chưa ẩn chứa được vẻ tinh nghịch, thông minh và đáng yêu... của Kobayashi mà anh từng bắt gặp, có lúc anh lại thấy ánh mặt trời xuyên qua trên da mặt nàng chưa nói lên được khát vọng đắm say và cuồng nhiệt của nàng, mầng màu trên đôi môi nàng hình như chưa được sinh động... Bức tranh nhìn chung thiếu cái hồn... Anh hiểu ra được sự khiếm khuyết, vụng về đó bắt nguồn bởi sự kiện Haruna Kobayashi đã không có mặt bên cạnh cuộc đời anh, nó tác động vào tâm hồn anh, vào bàn tay anh và luôn cả đôi mắt anh. Bây giờ, anh không biết nàng đang ở đâu, chân trời góc bể nào mà anh không thể với tới...

Bất ngờ, bác cai trường bước tới trước cửa lớp, trao cho anh một tờ điện tín.

- Thầy Hưng, có điện tín gửi cho thầy. Hình như thầy đã mong ngóng nó từ rất lâu...

Hưng hấp tấp bước tới cầm lấy:

- Cám ơn bác...

Bác cai trường lắc đầu nhìn Hưng cảm thông và im lặng quay đầu bước đi.

Hưng mở bao thư và nhận ra điện tín của Haruna Kobayashi. Mắt Hưng bỗng ứa nhòa nước mắt... dù anh đã cố gắng kiềm chế. Hơn ba tháng trời chờ đợi mỏi mòn, bây giờ anh mới nhận được tin nàng. Anh chỉ muốn hét thật to và vang vọng rất xa... cho mọi người cùng nghe, để bày tỏ niềm vui mừng tột độ của anh.

Anh Hưng yêu thương! Để bảo vệ cho tình yêu của chúng ta, em đã làm tất cả những gì có thể. Em đã im lặng chờ đợi cho đến khi có được kết quả như mong muốn. Bây giờ em đã trở lại. Nếu như anh vẫn còn yêu thương em, vẫn còn giữ ý định cùng em chung sống, thì đúng 16:15 giờ chiều nay, anh hãy ra phi trường đón em. Anh biết là em không thể gặp anh muộn hơn

được nữa. Nếu không, chắc em sẽ khô héo như hoa anh đào thiếu nước. Haruna Kobayashi của anh.

Hưng đưa mắt nhìn đồng hồ trên tay, còn hơn nửa giờ mới tới giờ đón Haruna. Mặc những tiếng lao xao rộn lên chung quanh. Anh bước nhanh ra khỏi lớp đi về hướng nhà gửi xe. Anh như thấy hình ảnh Haruna Kobayashi hiện ra trên khung cửa máy bay, đầu hơi cúi trước khi bước xuống bậc thang. Đôi mắt to tròn của Kobayashi mở lớn, nhìn quanh tìm kiếm... trong đám đông người đến đón. Và nụ cười của Haruna Kobayashi vỡ òa khi nhìn thấy Hưng đang hiện ra trước mặt với vòng tay mở ra đang chờ bước tới...

17.2.2014

Giá Của Một Trái Thận

Vũ run rẩy gác máy, Uyên Ly phải chịu nhiều đau khổ quá. Vũ định cố gắng làm cho xong việc để kịp giao cho bên đối tác, nhưng anh không tập trung được và cuối cùng anh không thể chịu được lâu hơn nữa. Anh phải đến với Uyên Ly.

Anh lái xe thẳng từ văn phòng đến bệnh viện và vào phòng hồi sức hậu phẫu. Bước vào phòng Vũ đã nhìn thấy mẹ Uyên Ly đang lui cui dọn dẹp, trong khi một cô y tá đang ngồi ở bàn. Anh cúi chào bà:

- Con vào đây mẹ!

Bà gật đầu chào Vũ, giọng lo lắng:

- Con coi sao chứ con Uyên cứ nằm mê man không dậy.

Vũ ngồi bên giường Uyên Ly một hồi lâu, anh không dám tin vào mắt mình. Gần như Vũ không còn nhận ra được bóng dáng của vợ mình nữa, hình ảnh quen thuộc với Vũ, nhất là khi nàng cất giọng hát giữa sân khấu với sự tán thưởng nồng nhiệt của khán giả. Bây giờ, anh chỉ thấy những ngón tay thon gầy của nàng. Anh nắm bàn tay nàng và lắc nhẹ:

- Uyên, anh đến với em đây. Anh thì vào để không quấy động đến những người chung quanh, nhưng anh muốn cô nghe tiếng anh, mặc dù rõ ràng cô không thể nhận biết được gì chung quanh, kể cả anh.

- Chắc chắn là em sẽ khỏe thôi và em sẽ nhanh chóng trở lại sân khấu để hát lên những ca khúc bằng giọng ca tuyệt vời của em. Anh sẽ đứng ra dàn xếp với Ban tổ chức để em xuất hiện trở lại như những đòi hỏi và mơ ước của khán giả khắp nơi. Chính anh sẽ công bố sự trở lại của em, nếu em

nhanh chóng bình phục... em biết không, nếu bây giờ em mở mắt ra nhìn anh thì tốt biết mấy... Mở mắt nhìn anh đi Uyên, mở mắt ra đi.

Vũ tiếp tục thì thào với Uyên Ly, và ngay khi anh định dợm bước ra khỏi phòng quay ra phố mua mấy thứ lật vặt cho nàng, thì anh nhìn thấy mí mắt của Uyên Ly nhúc nhích, và anh ra hiệu cho cô y tá đang ngồi bên bàn. Như thế là nàng có thể sống. Anh muốn nàng sống. Anh không muốn mất nàng.

- Tôi nghĩ là mí mắt của cô ấy động đấy. Vũ giải thích với cô y tá.

- Có thể là phản xạ - Cô y tá nói với Vũ với nụ cười thông cảm. Nhưng khi Uyên Ly lại mấp máy mí mắt, người y tá nhìn Uyên Ly chăm chăm.

- Uyên Ly, em mở mắt ra một lần nữa đi! Vũ nói thật khế. Nghe này Uyên Ly, anh biết em có thể làm được mà.

Uyên Ly mở mắt. Sau đó nàng mở to mắt và rên rỉ, rồi lại nhắm mắt.

- Như thế nghĩa là sao? Vũ hỏi cô y tá một lần nữa.

- Cô ấy đang tỉnh lại - Cô y tá mỉm cười với anh - Tôi sẽ đi mời bác sĩ.

- Tuyệt lắm Uyên Ly. Vũ khen ngợi cô, lắc lắc bàn tay cô.- Nghe này, em yêu. Em không thể nằm đó mà ngủ được. Chúng ta còn phải làm rất nhiều việc, em biết không? Vũ nói bất cứ thứ gì anh có thể nhớ tới. Và anh đã suýt khóc khi nhìn thấy cô cau mày, mở mắt và ngậy người nhìn anh.

- Cái gì? Hợp đồng nào...

Nàng rên rỉ, và nhắm mắt lại, lần này Vũ khóc thật sự. Nước mắt tràn trên má anh khi anh nhìn Uyên Ly. Nàng đã nghe tiếng anh.

Khi Bác sĩ Đức đến. Vũ giải thích chuyện đã xảy ra với Uyên Ly. Bác sĩ lại đo điện não đồ của nàng, song não của nàng đã bình thường, tuy phản ứng của nàng còn chậm. Uyên Ly quay mặt đi khi ánh đèn chiếu lóa mắt nàng và nàng rên rỉ sau đó khóc òa lên khi người ta đụng vào người nàng. Uyên Ly đang rất đau đớn và đó là dấu hiệu nàng đã tỉnh. Bây giờ nàng phải trải qua nhiều giai đoạn chữa trị. Mẹ Uyên Ly bước tới ôm cô trong vòng tay. Đến chiều, Vũ vẫn ở bên Uyên Ly, anh không thể rời nàng được. Bây giờ rõ ràng não của nàng không có vấn đề gì nữa.

Bác sĩ Đức đưa mắt nhìn Uyên Ly rồi nhìn Vũ:

- Chúng tôi còn phải kiểm tra não cho chị nhà thêm một lần nữa để chắc chắn không bị hậu quả gì sau này. Đồng thời, tôi cũng cho xét nghiệm máu và nước tiểu để ngăn ngừa những căn bệnh có thể sẽ bất ngờ phát hiện do chấn động... Tôi e ngại chị nhà có dấu hiệu suy thận. Nếu đúng như vậy, chắc ông phải nhờ đến bác sĩ Kim Trang, bạn tôi, bác sĩ điều trị ở khoa Niệu.

Bác sĩ Phan Duy Đức gập đầu ra hiệu cô y tá chích mũi thuốc cho Uyên Ly, trước khi mỉm cười chào Vũ và bước ra khỏi phòng.

Uyên Ly lại thấy chóng mặt khi Vũ ngồi xuống bên giường cạnh nàng. Mũi tiêm làm cho nàng không tỉnh táo lắm, nhưng nàng không còn cảm thấy đau:

- Cám ơn anh đã đến - Uyên Ly cố gắng mỉm cười với anh.

Vũ nắm chặt lấy đôi bàn tay của nàng.

- Anh rất tiếc vì những gì đã xảy ra cho em, Uyên Ly ạ. Nhưng rồi mọi chuyện sẽ tốt, anh vẫn luôn có mặt bên em và cùng em vượt qua. Anh tin chắc chắn, em sẽ sớm trở lại sân khấu và được khán giả ngưỡng mộ hơn cả trước đây. Em hiểu là anh yêu thương em hơn bất cứ điều gì trên cuộc đời này phải không?

Uyên Ly nắm lấy tay Vũ áp vào má mình, ánh mắt lấp lánh.

Vũ quay lại nói với mẹ của Uyên Ly:

- Mẹ về nghỉ đi, tối nay con ở lại với Uyên.

Bước vào văn phòng, bác sĩ Kim Trang vừa ngồi xuống ghế thì Trinh bước tới, đặt chồng hồ sơ xuống mặt bàn. Nàng ngược lên.

- Hồ sơ của bệnh nhân Trần Thị Uyên, đang đợi kết luận của bác sĩ và hướng điều trị.

Kim Trang gập đầu:

- Cám ơn Trinh, có phải em muốn nói đến bệnh nhân mới được chuyển đến phải không?

- Vâng, chính là cô ấy. Em đã khám phá cô Trần Thị Uyên chính là ca sĩ Uyên Ly, một người em rất ngưỡng mộ.

Kim Trang gập đầu:

- Ca sĩ Uyên Ly à? Chị cũng rất ngưỡng mộ giọng hát của cô ấy. Cô ấy có giọng hát trong và thanh thoát. Cô ấy là ngôi sao ca nhạc nổi tiếng nhất hiện nay. Em nhớ tuyệt đối không cho báo chí làm phiền cô ấy

Trinh gật đầu rồi lặng lẽ quay lưng bước ra khỏi phòng. Kim Trang cầm xấp hồ sơ đưa lên nhìn qua, rồi rút hồ sơ của Trần Thị Uyên đọc lui, đọc tới rất cẩn thận mặc dù công việc này rất đỗi quen thuộc với bác sĩ Kim Trang, ít nhất mỗi tuần có gần 20 hồ sơ tương tự như vậy. Vì cô là bác sĩ chuyên giải phẫu thận. Cô chăm chú nhìn vào từng phiếu xét nghiệm đã được cung cấp của Trần Thị Uyên, 32 tuổi ở đường Phan Bội Châu...

Kim Trang mỉm cười khi nhìn thấy kết quả xét nghiệm siêu âm do bác sĩ Phạm Thị Mai Hương bên Trung tâm Medic, cô bạn cùng học với nàng mấy năm ở Đại học Y khoa, chữ ký của Mai Hương vẫn không thay đổi. Nàng vẫn nhớ có lần nàng giả chữ ký, nhưng không mấy giống lắm của Mai Hương để ghẹo phá cô giữa lớp, nhưng Mai Hương bản tính thiện lương, chỉ lúng túng đỏ mặt rồi cười. Trong phiếu nhận xét Mai Hương xác nhận thận của Uyên Ly bị tổn thương.

Kim Trang lại lật qua đọc tiếp kết quả xét nghiệm sinh hóa nước tiểu trong đó có ghi: *có hồng cầu protein*, trong khi phiếu xét nghiệm Huyết học lại xác định *thiếu máu, phù tiểu ra máu*, và kết luận *có dấu hiệu suy thận, phù tạng, có ure creatine trong máu...*

Kim Trang quay ra nói lớn:

- Trinh ơi! Vào đây chị nhờ một chút.

Ngay lập tức Trinh từ phòng bên bước vào.

- Bác sĩ gọi em?

Kim Trang gật đầu:

- Em có thể điện thoại cho thân nhân cô Uyên Ly đến gặp chị, hoặc thông báo cho thân nhân biết tình trạng của cô ấy, để tìm cách chữa trị .

Vừa nói, Kim Trang vừa đưa mấy phiếu xét nghiệm cho Trinh.

- Theo chị, cô Uyên Ly bị suy thận, chắc chắn việc chạy thận nhân tạo khó thể kéo dài mà phải tiến hành ghép thận.

- Vâng, em sẽ thông báo cho thân nhân cô ấy biết ngay. Nghĩ một lúc, Kim Trang nhìn Trinh nói.

- Hay thôi, em chỉ cần mời người nhà đến gặp chị để chị trình bày với họ cũng được.

Trinh gật đầu:

- Dạ!

Nói xong Trinh giờ hồ sơ tìm rồi bước đến bên máy điện thoại quay số.

Vũ đang ngồi ở văn phòng duyệt lại bản đồ án xây dựng, thì bất ngờ có tiếng điện thoại reo, Vũ đưa tay nhắc máy lên:

- Alo, tôi kiến trúc sư Hoàng Vũ nghe đây... Vâng... tình trạng của vợ tôi sao rồi?... Cô bảo sao? Bị suy thận... Vâng, tôi xin phép trực tiếp đến gặp bác sĩ điều trị... Vâng, phòng số 237... tôi sẽ đến ngay... chào cô Trinh.

Sau đó, Vũ gác máy điện thoại, sửa lại cổ áo rồi lên xe đi thẳng đến bệnh viện.

Ngay ngày hôm đó, thì việc không thể tránh được đã xảy ra. Không biết có người nào đó, hoặc ở bệnh viện đã bắt tin cho báo chí biết sự có mặt của nữ ca sĩ Uyên Ly trong bệnh viện. Trong nhiều giờ, có rất nhiều phóng viên ảnh đứng bên ngoài bệnh viện, trong số đó có những người đã mạnh dạn lên cầu thang và bị chặn lại ngoài cửa phòng của Uyên Ly. Một cô y tá từ trong phòng Uyên Ly bước ra hành lang, cô chặn họ lại, đẩy họ đi. Nhưng kể từ khi ấy mọi việc đều không được yên ổn nữa.

Lệnh của giám đốc bệnh viện chuyển Uyên Ly sang phòng khác và đặt nhân viên an ninh canh gác bên ngoài. Nhưng sự việc này làm cho công việc của bác sĩ và nhân viên điều trị trở nên phức tạp và khó khăn hơn. Các tay nhiếp ảnh luôn chờ đợi họ đứng bên ngoài bệnh viện. Có cả máy quay phim truyền hình, bất cứ khi nào có người đi ra, đi vào khu vực này đều bị máy phản quang chiếu thẳng vào. Bây giờ Uyên Ly đang được điều trị trong bệnh viện, đây là tin tức nóng hổi. Lần này họ không thể che giấu báo chí được. Họ phải chấp nhận điều này và phải tỏ ra lịch sự với những người đó.

Trong khi Uyên Ly đang tiếp tục được điều trị, bệnh viện bị báo chí làm phiền. Hình ảnh Uyên Ly đã được đăng tải trên các báo. Vũ có phần bức dọc, anh không muốn báo chí xen vào chuyện của gia đình anh và Uyên Ly, sợ ảnh hưởng đến tâm lý của Uyên Ly mặc dù anh biết điều đó không thể tránh được.

Bác sĩ Kim Trang thường bắt đầu cuộc đi thăm bệnh nhân từ tầng thứ ba. Mỗi phòng có tám người nằm. Các tủ chìm chất đầy quần áo chén đĩa, và bên cạnh các giường nằm ngổn ngang những tấm thảm, những tấm đệm của thân nhân bệnh nhân trải ra để nghỉ đêm. Bốn bức tường trước kia vốn màu kem, đã lâu không được sơn lại nên có những chỗ loang lổ, tróc vữa. Năm ngoái bệnh viện có tu sửa lại, nhưng cuộc tu sửa này không động đến tầng thứ ba.

Cạnh một cửa sổ là giường của một thầy giáo già. Ông già bắt đầu thấy đỡ và đã ngồi dậy được trên giường, tự xúc lấy thức ăn. Nhưng ông chưa đi được, hai chân không chịu theo ý muốn của ông.

Kim Trang bước vào phòng vừa đang lúc mấy cô y tá đang tiếp máu. Máu đang nhỏ từng giọt chuyển vào đường tĩnh mạch căn phòng. Làn da trước đây xanh xao, khô héo như tờ giấy bồi nay đã trở nên sinh động và mềm dẻo, ngay cả đôi má cũng hồng hào lên.

Vợ của ông giáo già này, người mảnh khảnh nhưng hãy còn khá lanh lợi, ngay từ đầu không rời chồng một bước

Khi Kim Trang đã thăm hết các bệnh nhân trong phòng và định đi về phía cửa, bà già lúp xúp chạy theo cô.

- Thưa bác sĩ, có thể làm phiền bác sĩ một chút được không?

Bác sĩ Kim Trang ngạc nhiên đứng lại. Các cô y tá thường nói rằng xưa nay bà cụ như người câm, ai nói gì cũng gật đầu, thế mà hôm nay bỗng dưng lại lên tiếng.

- Thưa bà, có việc gì thế ạ?

- Tôi... tôi muốn hỏi... bà cụ ngáp ngừng mắt nhìn xuống sàn.

- Tôi đi thăm bệnh nhân xong rồi ta nói chuyện, được không ạ? Độ hai mươi phút nữa bà cứ sang phòng các cô y tá chờ tôi.

Bà cụ gật đầu, bước lui. Bác sĩ Kim Trang đi về phía cuối phòng nơi bệnh nhân Trần Thị Uyên vừa được chuyển đến hồi sáng.

Cô y tá đi theo bác sĩ, rút mũi kim từ nơi cánh tay Uyên ra. Kim Trang hỏi:

- Cô có còn cảm thấy đau không?

- Còn, nhưng ít thôi...

Kim Trang mỉm cười gật đầu chào Uyên, rồi đi qua các phòng bệnh nhân ở tầng ba và tầng bốn và năm rất nhanh. Bà vợ ông giáo già đang đợi bác sĩ. Bà ngồi co ro trên chiếc di - văng nhỏ ở phòng y tá.

- Bà cụ có việc gì thế? Kim Trang rút cái steto trong túi ra đưa cho Trinh, rồi ngồi xuống di văng, bên cạnh bà cụ.

- Tôi không biết có nên làm phiền bác sĩ vì những chuyện không đâu...

- Nhưng việc gì ạ? Bà cụ cứ nói rõ đi.

- Hôm trước tôi nhận được cái này... của bệnh viện đưa

- Bà cụ rút từ trong túi ra mấy tờ giấy. Trong giấy có viết là tôi phải trả một món tiền...

Kim Trang nhìn qua mấy tờ giấy.

- Đây là giấy thanh toán.

- Thanh toán gì ạ?

- Theo tôi biết là thế này cụ ạ. Tiền viện phí, mỗi cá nhân mỗi khác. Thông thường thì số tiền bảo hiểm bệnh tật đủ để thanh toán viện phí, nhưng có một số trường hợp phải sử dụng thuốc ngoại hoặc phương tiện đặc biệt, nên phải bù thêm một ít.

- À ra thế! Thế... ông nhà tôi liệu có khỏi được không ạ? Kim Trang lưỡng lự một chút rồi thở ra một cái, lắc đầu:

- Không, cụ nhà không khỏi được.

- Vậy tức là ông nhà tôi sẽ chết? Bà cụ thần thờ ngược mắt lên nhìn Kim Trang.

- Họ chưa nói với bà là bệnh của ông cụ là bệnh không chữa được à?
- Nói thì có nói... thế ra nằm bệnh viện cũng không khỏi sao?
- Cụ ông bị suy thận, không tiểu tiện được, phải chạy thận nhân tạo, nhưng vẫn không cải thiện được, về mặt nguyên tắc nếu có khả năng thì phải thay thận, chưa nói vấn đề tốn kém và phức tạp khi mua được trái thận phù hợp với cơ thể, hơn nữa, cụ ông tuổi cũng đã lớn.
- Vâng... vâng... - Bà cụ lại ngoan ngoãn gật đầu, rồi bất ngờ bà ôm mặt khóc lớn.
- Cám ơn bác sĩ. Bà cụ cúi chào rồi bước ra khỏi phòng. Kim Trang nhìn theo cái bóng dáng còm cõi, bé nhỏ của bà cụ, rồi quay về phía Trinh.
- Bác sĩ trưởng khoa không nói cho bà cụ là ông cụ không còn hy vọng gì nữa à?
- Chắc ông ta chưa dám nói. Hai ông bà cụ khốn khổ như vậy...
- Ủ, cũng tội quá!
- Hai ông bà không có con cái, cứ thế côi cút sống với nhau đến khi già. Đôi khi nhìn bà cụ lẳng xăng sẵn sóc chồng mà thương đến ứa nước mắt. - Tội nghiệp thật!
- Đêm đêm bà cụ lên giường nằm bên cạnh chồng, hai người gầy gò, bé bỏng trông như hai đứa con nít.
- Các bệnh nhân khác không nói gì à?
- Nói gì bây giờ? Cũng có người thấy họ lạ lạ, nhưng không hề khó chịu. Ở trong phòng mọi người đều quan tâm đến nhau.
- Bà cụ tỏ ra rất tế nhị, biết cách đối xử với mọi người.
- Chẳng lẽ họ không còn họ hàng thân thuộc thật sao? Không có ai đến thăm họ à?
- Không thấy người thân khác. Khi ông cụ chết, bà ấy hẳn sẽ đau khổ biết chừng nào!
- Dù sao cái chết vẫn là một cái gì thật khủng khiếp, có phải không Trâm?
- Ý tá Trâm đang ngồi cạnh Trinh, quay lại nhìn Kim Trang thờ dài:

- Nếu phải chết, thì chắc em sẽ chọn cùng chết với người mình yêu thương.

Kim Trang mỉm cười nhìn Trâm:

- Trâm coi vẻ lãng mạn quá hí!

- Như hai ông bà cụ đó. Hai người thật như một... sống với nhau như cùng chung một hơi thở, làm sao ông trời lại nhẫn tâm chia ly họ!

Kim Trang buột miệng:

- Ấu cũng là kiếp người! Biết làm thế nào?

Nói xong, Kim Trang đứng dậy, chậm rãi đi về văn phòng của mình. Khi bước vào, Kim Trang giật mình khi thấy một người đàn ông đang ngồi ở ghế đối diện với ghế của nàng. Người đàn ông giật mình quay lại, khi nhận ra Kim Trang, anh lúng túng:

- A... sao Kim Trang lại có mặt ở đây? Kim Trang lạnh lùng:

- Tôi không ở đây thì còn nơi nào khác, thưa ông? Nhưng đáng ra, người thốt ra câu hỏi đó là tôi mới phải chứ! Tôi muốn hỏi anh tại sao anh đến đây sau bao nhiêu năm biệt tích?

Như không kiềm chế được, Kim Trang bỗng giàn giụa nước mắt, cô nói tiếp trong khi người đàn ông bối rối ngập ngừng, giọng Kim Trang vẫn vang lên như đánh thốc vào tai của người đàn ông:

- Tôi hỏi anh đến đây làm gì? Vũ vẫn ấp úng không trả lời

- Tôi... tôi đến...

- Sao anh không trả lời? Anh có biết tôi đã khóc hết nước mắt khi anh biến mất mà không nói rõ lý do.

Vũ đau xót nhìn thẳng vào đôi mắt của Kim Trang, anh cũng không kiềm chế được nước mắt:

- Hãy hiểu cho tôi... Hồi đó, tôi vẫn luôn coi cô là bạn, nhưng dù thế nào tôi cũng đã có lỗi với cô, dù thực tâm tôi không muốn...

- Tôi không muốn anh biện minh.

- Tôi không biện minh, tôi cảm thấy tôi không làm gì hổ thẹn với lương tâm.

- Nghĩa là thế nào?

Vũ nhìn thẳng vào mắt của Kim Trang:

- Tôi đến đây không phải tìm cô. Tôi đến đây vì Uyên Ly. Uyên Ly là vợ tôi, tôi yêu cô ấy. Tôi đã yêu cô ấy từ trước khi quen biết cô.

Kim Trang ngạc nhiên:

- Uyên Ly là ai? Sao anh đến đây để tìm cô ấy? Đây là bệnh viện mà.

Vũ gật đầu:

- Tôi biết. Uyên là Uyên Ly, là bệnh nhân của cô. Số phận của cô ấy hiện giờ sẽ tùy thuộc vào cô.

- À, tôi nhớ Uyên Ly là ai rồi... Thì ra là vậy.

- Chính cô yêu cầu tôi đến gặp cô cũng vì bệnh tình của Uyên, theo như nhân viên của cô cho biết thì Uyên Ly bị suy thận.

Bỗng hai tay Kim Trang ôm lấy mặt khóc òa lên:

- Sao cô ấy lại cướp mất đi người yêu của tôi?

Vũ lắc đầu:

- Không, cô ấy không cướp của ai hết. Tôi đã tự nguyện đi theo cô ấy. Tôi đã đến với cô ấy khi tử thần định cướp mất cô ấy. Đó là thời gian tôi không còn gặp cô nữa. Và bây giờ, một lần nữa tử thần lại muốn đoạt cô ấy trên tay tôi. Cô ấy rất đáng thương, cô có hiểu không? Số phận đã trói buộc chúng tôi lại với nhau.

Kim Trang thiểu não gật đầu:

- Tôi hiểu rồi!

Như chợt tỉnh, Vũ chồm tới cầm hai tay của Kim Trang, giọng đau xót:

- Kim Trang, nếu như cô còn có chút tình cảm nào đó dành cho tôi, cô cũng hãy vì tình yêu đối với con người, vì trách nhiệm của một người thầy thuốc mà cứu Uyên Ly. Dù có thể tôi vô lý, rất vô lý khi đã yêu cầu cô, nhưng cô hãy mở lòng cứu Uyên Ly. Tôi van xin cô... Nếu mất cô ấy thì tôi sống cũng chẳng có ý nghĩa gì cả.

Kim Trang lắc đầu nhìn Vũ thiểu não:

- Anh đã nói như vậy thì tôi không còn biết nói gì nữa. Với lương tri của người thầy thuốc, tôi thấy bệnh trạng của cô ấy đã quá nặng, thông thường tôi sẽ cho chạy thận nhân tạo, nhưng qua tình trạng hiện tại của cô ấy tôi biết chắc sẽ không hy vọng được cải thiện. Chúng ta hãy gấp rút tiến hành ghép thận bằng cách có được quả thận của ai đó có thể thay cho quả thận của cô ấy.

Vũ kinh ngạc nhìn Kim Trang:

- Phải tìm được một quả thận của ai đó thay cho quả thận của Uyên Ly sao? Không có cách nào khác?

Vũ lắc đầu:

- Tôi e Uyên Ly sẽ không chấp nhận, mà ngay tôi cũng không thể chấp nhận.

Kim Trang buồn rầu nói:

- Tôi biết điều này thật là bất công, vì để cứu một người thì phải lấy đi một phần cơ thể của người khác. Nhưng nếu không có quả thận của ai đó thì làm sao cứu được vợ anh. Anh muốn cho vợ anh sống hay để cho cô ấy chết?

Vũ nhăn nhó quay lại hỏi Kim Trang:

- Như vậy tôi phải tìm quả thận của ai, ở đâu?

- Làm cách nào để có quả thận phù hợp cho Uyên Ly là chuyện của anh, tôi chỉ hướng dẫn mà không thay thế anh làm việc đó được.

Vũ gay gắt:

- Ai điên gì mà bán mạng sống của mình cho người khác? Im lặng một lúc, bất ngờ Vũ bật dậy:

- Liệu quả thận của tôi có thay thế được cho quả thận của Uyên Ly không?

- Anh định làm gì?

Vũ nhìn Kim Trang, nói như cầu khẩn:

- Tôi muốn dùng quả thận của tôi thay cho Uyên Ly. Kim Trang nhìn Vũ với vẻ mặt chua xót và thất vọng:

- Anh thật tâm muốn hiến tặng quả thận của anh cho Uyên Ly?

- Phải!

- Nếu vậy, thì tôi phân tích cho anh hiểu: mọi điều kiện của anh phải phù hợp với Uyên Ly như anh và cô ấy phải cùng nhóm máu A, B, O hoặc AB. Ngoài ra phải làm kỹ thuật hòa hợp tổ chức, nghĩa là định gen của hệ bạch cầu HLA giữa người cho và người nhận phải trùng nhau ít nhất là một cặp gen gọi là haplotype, điều này để hạn chế thải ghép sau này. Sau đó làm kỹ thuật phản thụ chéo “crossmatch” giữa người cho và người nhận đã phù hợp ít nhất là 1 haplotype, nếu crossmatch âm tính mới được ghép, nếu dương tính phải ngưng ngay dù phù hợp gen, vì nếu ghép sẽ thải ghép ngay. Sơ bộ là như vậy, nếu anh muốn thì tôi cho anh thử ngay. Nếu không thì anh phải tìm cho được quả thận đầy đủ tất cả những điều kiện tôi đã nói.

Nếu thận của anh không phù hợp để thay thế cho cô ấy thì anh phải tiến hành ngay việc tìm kiếm quả thận khác, nếu tìm ra người chịu hiến tặng thì anh phải đưa người đó xét nghiệm. Tôi cũng nhắc nhở cho anh biết việc này không đơn giản đâu nhé, rất khó khăn và cũng rất tốn kém.

Vũ gật đầu:

- Nếu vì sự sống còn của Uyên Ly, thì tốn bao nhiêu và khó nhọc thế nào tôi cũng chấp nhận.

Kim Trang nhìn thẳng vào đôi mắt Vũ:

- Việc anh phải làm ngay là đi theo cô Trinh làm xét nghiệm trước đã. Đồng thời tôi sẽ cung cấp cho anh những yếu tố cần thiết để anh đi tìm người đủ tiêu chuẩn chọn người thay thận cho Uyên Ly.

Vũ đứng dậy lẳng lặng bước ra. Đến cửa, như nhớ ra điều gì, Vũ quay lại nói với Kim Trang:

- Tôi đề nghị Trang đừng cho ai tiết lộ chuyện này với Uyên Ly. Nếu biết e rằng cổ đứt khoát không chịu đâu.

Kim Trang nhìn Vũ gật đầu không nói, Vũ quay người hấp tấp chạy theo cô y tá Trinh

Sau khi Vũ đã đi khuất, Kim Trang gục xuống bàn.

Đã hơn hai tuần xục xạo khắp nơi, mặc dù Vũ ra giá một người chịu thử là 5 triệu, và nếu phù hợp và đồng ý bán với giá 500 triệu, nhưng không mấy người chịu bán thận để cho Vũ có thể thay cho thận của Uyên Ly. Thậm chí có người cười vào mặt Vũ rằng ai mà chịu bán thận, tức là bán sinh mạng của mình cho người khác. Số tiền 500 triệu có lớn thì tiêu cũng hết trong khi sinh mạng lại là vô giá. Nhưng vì tình yêu đối với Uyên Ly, vì sự sống của Uyên Ly, Vũ vẫn kiên trì tiếp tục tìm kiếm. Vũ đã nhờ đến bạn bè, người thân, và luôn cả việc nhờ báo chí đăng tải. Lần lượt có 12 người chấp nhận xét nghiệm để xem có phù hợp hay không, mỗi người Vũ phải chi trả 5 triệu đồng nhưng kết quả cũng không mấy khả quan, trước tiên máu của Uyên Ly là máu AB, còn những người này thì có máu A hoặc B hoặc O, có hai người cùng máu AB. Nhưng đến khi làm kỹ thuật hòa hợp tổ chức nghĩa là định gen của hệ bạch cầu HLA thì một người không trùng với Uyên Ly ít nhất là một cặp gen gọi là haplotype điều này có thể hạn chế thai ghép sau này, một người làm kỹ thuật phản thụ chéo “crossmatch” giữa người này và Uyên Ly lại không phù hợp. Còn người thứ ba lại phát hiện crossmatch dương tính dù phù hợp gen cũng không thể ghép thận cho Uyên Ly được.

Vũ hồi hộp theo dõi kết quả từng người, và cho đến người cuối cùng, kết quả không được như Vũ mong muốn. Vũ còn bồn loạn hơn trong khi bệnh viện qua Bác sĩ Kim Trang thúc dục phải có thận để thay thế, nếu không việc tạm thời chạy thận nhân tạo đã không còn hiệu quả nữa. Vũ càng yêu thương Uyên Ly, Vũ càng sốt ruột như nằm trên chảo lửa. Hằng ngày Vũ chạy đôn chạy đáo tiếp tục lùng xục, hỏi nơi này nơi khác, cũng như chờ đợi kết quả của những người chấp nhận xét nghiệm mới với niềm hy vọng mong manh. Và kết quả là con số không, không phù hợp vì yếu tố này hoặc yếu tố khác. Vũ đau đớn thương cho số phận của Uyên Ly, thương cho cuộc sống hôn nhân của anh và Uyên Ly và cũng hận cho số phận ngăn ngui mà Uyên Ly phải gánh chịu... Anh cảm thấy như chạm tới tận cùng của sự tuyệt vọng, không kèm chế được anh òa khóc nức nở.

Bất ngờ có tiếng điện thoại reo, Vũ nhấc máy:

- Alo, tôi là Kiến trúc sư Hoàng Vũ đây.

Bên kia có tiếng của bác sĩ Kim Trang, giọng vội vã:

- Chào anh Vũ, em là Kim Trang đây. Bác sĩ Mai Hương phụ trách xét nghiệm bên trung tâm Medic, vừa cho em biết có một người đầy đủ mọi yêu cầu, vừa tình cờ được Mai Hương xét nghiệm, bà ta lại không bị dương tính, nhưng không biết có chịu bán thận không. Mai Hương không dám hỏi, nhưng hoàn cảnh gia đình bà này theo Mai Hương phỏng đoán, có thể sẵn sàng bán thận, giá cả như thế nào thì anh đến trao đổi xem thế nào. Mai Hương cho địa chỉ của bà ta đây:

Nguyễn Thị Thục, 287/43... Nguyễn Duy - Phường 15 Quận... Chúc anh đạt được kết quả...

Vũ nghe xong điện thoại, ghi địa chỉ cẩn thận trên giấy, bỏ vào túi áo, bước ra khỏi văn phòng, lái xe thẳng đến đường Nguyễn Duy... dừng lại số 287. Vũ khóa xe, rồi đi bộ vào con hẻm, rồi một con hẻm nữa khá sâu. Vũ rút tờ giấy ghi địa chỉ kiểm tra một lần nữa. Đúng là ngôi nhà trước mặt. Vũ bước tới, chưa kịp gõ cửa, thì bất ngờ từ trong nhà vang lên tiếng đồ đạc bị vỡ vụn, rồi tiếng la lối của một người đàn ông, hình như đang say rượu.

- Tao đã nói rồi, mày phải kiếm tiền đưa cho tao, kéo tụi nó giết chết cả nhà bây giờ.

Rồi có tiếng phụ nữ nói như van xin:

- Tôi đào đâu ra tiền mà đưa cho ông trả nợ cờ bạc. Cũng tại ông nhẫn tâm đẩy gia đình vào ngõ cụt. Ông lại còn lên tiếng hoạch hợ.

Lại có tiếng đồ đạc bị hất tung, tiếng roi quất xuống và tiếng kêu khóc của lũ trẻ con.

- Ba... Ba... đừng đánh mẹ...

- Tao không cần biết mẹ bây đào đâu ra, tao chỉ biết nội trong ngày hôm nay mẹ bây phải kiếm cho ra tiền để tao thanh toán cho tụi nó, còn không thì chết hết cả lũ.

- Ai bảo ông máu mê cờ bạc...?

Tức thì, lại có tiếng đập phá và tiếng la hét của bọn trẻ náo động làm những người hàng xóm tò mò bước ra trước cửa nhón nháo. Vũ không biết làm gì trước tình trạng dở khóc dở cười, anh lên ra, định ngồi vào xe chờ một lát xem tình thế như thế nào. Nhưng anh lại cảm thấy xấu hổ, bất nhẫn

với chính mình, lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người ta để mưu cầu mục đích cho mình. Nhưng nghĩ đến giờ phút này Uyên Ly đang phải vật vã trên giường bệnh, lý trí anh như bị nhòa đi, anh chỉ còn biết làm sao để có được quả thận thay cho Uyên Ly, cứu sống Uyên Ly đó là điều duy nhất anh muốn thực hiện với bất cứ giá nào.

Anh ngồi trên xe một hồi lâu, anh thấy quay trở lại nhà người phụ nữ mà anh muốn gặp trao đổi, có lẽ không thuận tiện. Nhất là giờ này ông chồng bà ta chưa ra khỏi nhà, dù thế nào anh cũng không tiện đẩy người phụ nữ trong tình huống buộc phải làm theo mong muốn của anh. Điều đó rõ ràng thuận lợi cho anh, nhưng anh không muốn, nếu sau này Uyên Ly biết được, cô sẽ nghĩ thế nào về anh, anh hiểu rất rõ con người Uyên Ly. Anh nhìn đồng hồ rồi mở máy cho xe vọt đi, anh chạy thẳng đến bệnh viện. Vũ leo qua những dãy hành lang vào phòng Uyên Ly.

Bây giờ Uyên Ly đã có thể tự mình chống nạng đi lại dễ dàng, có thể tự lo cho mình, dù chưa được khỏe hoàn toàn như cô mong muốn.

Khi cô quay lại thì nhìn thấy Vũ đứng ở ngưỡng cửa nhìn cô mỉm cười. Ánh mắt cô bừng lên trong niềm mơ ước chợt đến.

Họ đã ngồi hàng giờ với nhau trong bệnh viện. Uyên Ly biết anh phải bỏ rất nhiều việc để có mặt bên cô, nhưng anh giả bộ như điều đó chẳng có gì quan trọng. Hai người cười đùa vui vẻ, nói chuyện, chơi bài domino và anh kể chuyện cười cho cô nghe. Anh giúp cô xuống cầu thang, khẳng định cô không có một vết sẹo nào trên mặt. Và khi cô tỏ ra phiền não vì bộ váy của bệnh viện không được đẹp lắm. Anh đã hứa mua cho cô những bộ váy khác vào giờ thăm cô tối nay. Anh không nói về gì về việc buộc cô phải thay thận, và những khó khăn mà anh đã trải qua trong việc tìm mua quả thận như thế nào.

Sau đó, nhìn đồng hồ, anh lấy cớ, bệnh viện không cho phép thăm viếng trong giờ làm việc. Anh cúi xuống hôn cô và âu yếm nói với cô:

- Anh sẽ quay trở lại với em vào tối nay, em không được đi đâu đấy!

Uyên Ly bật cười, giọng của cô trầm và gợi cảm khi cô nằm trên giường, tay áp ống nghe vào tai.

- Em còn biết đi đâu ngoài việc đi từ giường đến ghế và lòng mong ngóng chờ anh xuất hiện.

Vũ nắm tay Uyên Ly thật chặt trước khi đứng dậy bước ra khỏi phòng, rồi đi thẳng xuống chỗ để xe. Anh định quay lại nhà người phụ nữ mà hồi sáng anh đã đến, hy vọng lần này anh sẽ gặp và trao đổi với người phụ nữ mà không phải gặp ông chồng của bà ta.

Theo con đường cũ, Vũ đi thẳng tới trước bấm chuông, chỉ mấy phút sau một người phụ nữ bước ra, mà Vũ đoán đó là người Vũ muốn gặp.

Bà ta mở cửa, nhìn Vũ:

- Xin lỗi, ông muốn gặp nhà tôi?

Vũ lắc đầu:

- Không, tôi muốn gặp bà Nguyễn Thị Thục, tôi được một người bạn, bác sĩ Mai Hương giới thiệu đến tìm bà.

Người đàn ông có dấu bầm trên mặt mỉm cười chào Vũ:

- Xin mời ông vào nhà.

Khi cả hai ngồi vào ghế, người phụ nữ lên tiếng:

- Xin lỗi, ông tìm tôi có việc gì?

- Thưa bà, không giấu gì bà, tôi đến đây có việc muốn được bà giúp đỡ, và hy vọng bà bằng lòng giúp cho.

Người đàn ông bà trở mắt nhìn Vũ không hiểu chuyện gì.

- Ông có thể nói rõ, chuyện đó là chuyện gì?

Vũ có phần lúng túng;

- Tôi xin phép trình bày sự thật rằng vợ tôi đang bị căn bệnh suy thận cần phải có một quả thận phù hợp để thay vào. Qua sự giới thiệu của bác sĩ Mai Hương...

Người phụ nữ chen vào:

- Bác sĩ Mai Hương là bác sĩ xét nghiệm cho tôi ở Trung tâm Medic đó hả?

Vũ gật đầu:

- Vâng, đúng là cô ấy!

- Nếu như bà đồng ý giúp vợ chồng chúng tôi, thì bà có thể cho tôi biết yêu cầu của bà, nếu bà không đồng ý thì tôi xin rút lại lời yêu cầu, và thành thật xin lỗi bà.

Người phụ nữ im lặng một lúc rồi, dè dặt lên tiếng:

- Liệu như thế rồi tôi có bị nguy hiểm gì không?

- Theo tôi được cho biết là không ảnh hưởng nhiều, nhưng nếu cần bà có thể hỏi các bác sĩ ở đó.

- Nếu như tôi đồng ý, thì liệu ông sẽ trả bao nhiêu?

Vũ không giấu được mừng rỡ

- Giá cả của việc này thì chắc là tùy bà yêu cầu, tôi xin nghe lời.

- Chuyện việc mua bán này tôi không có chút kinh nghiệm nào, nhưng hoàn cảnh của gia đình tôi hiện rất đổi khó khăn, nên tôi bằng lòng và yêu cầu ông đưa ra giá cả. Vợ ông bị bệnh cũng không phải là điều vui sướng gì, mỗi người đều có những khó khăn riêng, tôi hiểu hoàn cảnh của ông dù ông có tiền, tôi cũng không muốn làm khó dễ ông.

Vũ gật đầu:

- Cám ơn bà đã cảm thông và đã có lòng giúp đỡ tôi, ngược lại tôi cũng thực tâm không muốn xử ép bà. Tôi cứ nói số tiền mà tôi quyết định chi ra cho việc này là 500 triệu có được không ạ?

Trên môi người phụ nữ nở một nụ cười rồi bất giác bật khóc, bà không ngờ số tiền trái thận của bà lại cao giá đến như vậy. Một đời nhọc nhằn, nghèo khổ, số tiền này trở thành số tiền trong mơ mà bà có được, có thể giúp bà giải quyết được bao nhiêu công việc. Bà thầm nghĩ với số tiền đó trong tay, lỡ có chết bà cũng cảm thấy mãn nguyện. Bà không đòi hỏi gì hơn. Nghĩ thế bà gật đầu:

- Tôi đồng ý.

- Tôi chân thành cám ơn bà đã giúp đỡ. Vậy thế này, tôi sẽ giao ngay hôm nay cho bà số tiền là 5 triệu, để trong vòng 3 ngày bà có nhiệm vụ làm xét nghiệm kiểm tra những yếu tố trong cơ thể bà có trùng khớp với vợ tôi

không? Sau khi bệnh viện quyết định ngày giờ chính thức nhập viện để hiến thận, tôi xin trao đủ số tiền 500 triệu như đã hứa. Nội trong hôm nay tôi sẽ cho người đưa đến hợp đồng chính thức ký kết giữa đôi bên.

Nói xong, Vũ rút số tiền 5 triệu đặt lên bàn trước mặt người phụ nữ.

- Một lần nữa tôi xin chân thành cảm ơn bà và xin phép cáo từ.

Người phụ nữ rút rè đưa tay ra bắt tay Vũ, nét mặt không giấu vẻ hoang mang bất định. Vũ đứng dậy bước ra khỏi nhà, anh muốn hét lên thật lớn vì vui mừng, anh nghĩ số phận của Uyên Ly sẽ được cứu sống.

Đến ngày thứ tư sau đó, bà Nguyễn Thị Thục đã được đưa vào phòng giải phẫu lấy thận ra bởi êkip của bác sĩ Nguyễn Đăng Hưng và Trần Thị Uyên tức ca sĩ Uyên Ly cũng được chuyển xuống phòng phẫu thuật ghép thận bởi êkip mổ do bác sĩ Kim Trang phụ trách. Cả hai ca mổ tiến hành nối tiếp nhau sau khi mọi thủ tục tiền giải phẫu đã hoàn tất. Cuộc giải phẫu đã bắt đầu trong sự căng thẳng và hồi hộp của đôi bên gia đình bệnh nhân. Dù đã được đề phòng, một biến cố đã làm thót tim toàn bộ hai ekip mổ, cũng như thân nhân bệnh nhân: giữa khi ca mổ đang tiến hành, bất ngờ bị cắt điện toàn khu vực. Vũ đang yên lặng đứng bên ngoài phòng mổ theo dõi, thì sự cố diễn ra. Vũ như chết đứng, tưởng như có một bàn tay ai đó thô bạo siết chặt cổ họng, anh không kiềm chế, ôm mặt khóc như một đứa trẻ. Nhưng thật may mắn chỉ mấy phút sau, đèn bật sáng trở lại. Mọi người mừng vui, thở phào nhẹ nhõm. Cuộc giải phẫu đã diễn ra trong 5 giờ 17 phút. Riêng trường hợp của Uyên Ly, thì phải đến hơn hai tiếng đồng hồ sau đó nàng mới tỉnh lại.

Khi mở mắt ra, nàng nhìn thấy Vũ đang ngồi bên cạnh, mỉm cười nhìn nàng, mà hai má vẫn còn đầm nước mắt chưa kịp lau.

Nàng mở tròn đôi mắt, mặt hơi tái xanh, nhưng nàng cố gắng mỉm cười, và có cảm giác như hàng nghìn con đom đóm nhảy múa trước mặt nàng.

- Anh Vũ, hãy nói cho em biết đây là đâu? Chuyện gì đã xảy ra?

Vũ nói dịu dàng gần như âu yếm:

- Khi em khỏe hẳn, anh hứa sẽ đưa em đi bất cứ đâu mà em thích. Bây giờ em cố gắng ngủ lại đi, em rất cần ngủ để lấy lại sức khỏe. Tối nay, anh sẽ mang đồ ăn đến, cùng ăn tối với em. Anh thì thăm với nàng, mong muốn được ôm nàng vào lòng và che chở cho nàng. Nàng khiến cho anh có cảm giác khác hẳn so với những người phụ nữ khác mà anh đã gặp. Anh chỉ muốn được chăm sóc, che chở cho nàng. Bao nhiêu việc tồi tệ đã đến với nàng, cả những sự kiện trong những tuần vừa qua. Nhưng với anh, anh muốn thay đổi tất cả cho nàng và vì nàng.

Anh đặt vào lòng bàn tay nàng một chiếc hộp nhỏ, và trong đó một sợi dây chuyền vàng:

- Cái này để làm gì? Nàng hỏi, bối rối vì tình yêu và sự săn sóc anh dành cho nàng. Đó là món quà mà nàng rất thích. Nhưng nàng lại nhìn anh ngờ ngác như thăm hỏi anh nàng có nên nhận món quà này hay không.

Vũ nhìn nàng cười:

- Em có biết hôm nay là ngày gì không?

Uyên Ly lắc đầu. Nàng mất ý niệm về thời gian từ ngày nàng được chuyển vào bệnh viện.

- Hôm nay là ngày 6 tháng 6, ngày kết hôn của chúng ta... Nước mắt nàng bỗng đầm đìa trên má, khi nàng nhận ra những gì anh đã làm cho nàng, nàng đã cảm giác được: tình yêu của anh. Và rồi nàng mệt mỏi ngủ thiếp đi.

Uyên Ly mở một mắt nhìn đồng hồ lúc ánh sáng lọt qua các rèm che cửa sổ. Nàng lặng lẽ mò tìm cái áo bằng lụa ngà trong tủ áo. Trông nàng trẻ trung và mảnh mai trong ánh sáng bình minh, với mái tóc dài buông thõng xuống bờ vai. Nàng cúi xuống tìm đôi hài, nhưng không thấy, có lẽ khi thức dậy, Vũ đã vô tình mang đi và để lại một nơi nào đó. Anh vẫn có tật vô ý như thế! Nàng mỉm cười một mình và lẳng lặng đi chân không băng qua thảm dày ở hành lang, rồi quay về phòng nàng, ngồi lặng im trước bàn máy tính nhìn ra vườn.

Đêm qua nàng trằn trọc không ngủ được, thật ra không chỉ mới đêm qua, mà cả tháng nay sau khi rời bệnh viện trở về nhà, nàng cứ sống trong tâm

trạng ray rứt. Nàng không biết chuyện gì đã xảy ra với nàng. Nàng cảm giác như nàng không phải là nàng mà là một con người khác. Nàng bất giác rung mình, cảm thấy một nỗi sợ hãi tràn ngập tâm hồn.

Chuyện gì đã xảy ra? Nàng tự hỏi, nhưng nàng lại biết rất rõ, nàng vừa trải qua một cuộc phẫu thuật liên quan đến thận. Nhưng liên quan đến thận nghĩa là thế nào, người ta cắt bỏ hay thay thế? Theo suy đoán của nàng, nhất định là thay thế, vì nàng cũng cảm giác được trước đó, ở bệnh viện người ta đã chạy thận nhân tạo, mà hình như đã không hiệu quả, không giúp nàng bình thường được, sức khỏe của nàng suy giảm đến thảm hại. Nhưng sau đó, nàng cảm thấy đau râm ran, nhưng không cảm thấy bị trục trặc, cơ thể không còn khó chịu, đau tức, mà đã ổn định. Như thế nghĩa là người ta thay thế cái thận cũ trục trặc, tổn thương bằng cái thận mới bình thường của ai đó. Nhưng lý nào ai đó chịu đem thận cho không nàng. Không thể có chuyện đó được. Mà đã không cho, thì phải mua, phải mất tiền. Nhưng ngay cả mất tiền cũng là chuyện vô lý. Phải có động lực nào để người ta chấp nhận đánh đổi mạng sống mình để cứu người khác. Như thế cái giá phải cao, nói một cách nào đó Vũ đã vì nàng mà mua thận của ai đó để thay cho nàng, chồng nàng đã đẩy người ta vào thế bí, để người ta vì đồng tiền đành phải chấp nhận bán thận cho nàng. Nàng giận anh, nhưng không trách anh, nàng biết anh đã làm tất cả vì nàng. Với lương tâm trong sáng, Uyên Ly cảm thấy đó là một sự bất công không thể chấp nhận được, nhưng khổ nỗi chính nàng là nguyên nhân của sự bất công đó. Vũ đã nhúng tay vào việc này, nhưng chỉ vì Vũ yêu thương nàng mà bất chấp phải trái. Nàng biết sự việc đã rồi, nàng không thể làm khác được, nàng không thể trả lại trái thận cho người bán, và người bán cũng đã không còn sở hữu quả thận trong cơ thể. Nàng cảm thấy phần uất, cảm thấy khinh ghét bản thân mình và cảm thấy mình có tội, đáng bị kết án.

Trong ý thức chập chờn và mê loạn, Uyên Ly chợt thấy không rõ nét khuôn mặt người chủ sở hữu của cái thận đã bán cho nàng đang quắt mắt nhìn thẳng vào mặt nàng hét lên:

- Mi có biết mi đã cướp đoạt sinh mạng của tao để giành lấy sự sống cho mi không?

Tiếp theo là một tràng cười ghê rợn vang lên như từ cõi chết... vọng lại. Tiếng cười ma quái trong huyền tường đó làm Uyên Ly giật mình, đưa nàng trở về với thực tại. Nàng cắn chặt ngón tay đến chảy máu. Một ý nghĩ chợt đến trong đầu, nàng chỉnh đốn lại quần áo, vội vã gọi xe taxi đi thẳng đến bệnh viện, gặp bác sĩ Kim Trang.

Đến trước cổng bệnh viện, tự nhiên Uyên Ly cảm thấy hồi hộp, nàng có tâm trạng của một kẻ tội phạm sắp đối diện với nhân chứng, hay một kẻ đồng lõa theo như suy nghĩ của nàng. Nàng ngập ngừng không dám bước thêm bước nữa, nàng tự hỏi nàng sẽ nói gì và bác sĩ Kim Trang, sẽ nói gì với nàng. Nàng do dự một lúc rồi đi theo hành lang, bước lên bậc cấp. Tại sao? Điều gì đã làm nàng chùn bước, nàng không biết. Mặc cảm tội lỗi đang hối thúc, đang đè nặng lên tâm thức nàng. Hiện tại, nàng hiểu là nàng không thể thay đổi được gì, không trả lại được trái thận cho người chủ cũ của nó. Nhưng ít nhất nàng cũng phải nói rõ cho người đó biết trái thận của bà không đúng với cái giá mà chồng nàng đã trả. Đối với nàng, trái thận đang hoạt động trong cơ thể nàng quý báu và giá trị hơn nhiều, không tính được bằng tiền hay bất cứ thứ gì khác vì nó có thể giúp nàng tiếp tục sống. Đó là một thứ nhiệm mầu, đang gắn kết vào cơ thể nàng và trở thành chính cơ thể nàng. Nàng đi thẳng tới văn phòng của bác sĩ Kim Trang.

Khi Uyên Ly đến, bác sĩ Kim Trang ngạc nhiên nhìn người bệnh nhân cũ, chưa kịp hỏi lý do, thì Uyên Ly đã lên tiếng.

- Bác sĩ có còn nhớ tôi không? Tôi là Trần Thị Uyên - bệnh nhân mà bác sĩ phẫu thuật thay thận cho tôi. Bác sĩ có thể cho tôi coi hồ sơ ca mổ của tôi được không?

- Bà muốn xin hồ sơ đó để làm gì? Sao bà đi ra ngoài sớm hơn quy định bắt buộc của một người bệnh vừa được đại phẫu?

Uyên Ly cau mày nhìn bác sĩ Kim Trang:

- Tôi biết như vậy là vi phạm quy định, nhưng tôi không thể chờ lâu hơn được nữa! Ít ra là tôi muốn biết tên và địa chỉ của chủ nhân trái thận đang hoạt động trong cơ thể tôi.

- Sao bà không hỏi ông nhà?

Uyên Ly lắc đầu:

- Nhà tôi tìm mọi cách tránh né không cho tôi biết, vì anh ấy yêu thương tôi không muốn tôi phải ray rứt về chuyện đó. Nhưng tôi thì không có quyền không biết. Tôi cho rằng bằng cách nào, bằng giá nào để lấy được quả thận của người khác phục vụ cho sự sống còn của bản thân mình là bất công, nếu không nói là dã man.

Bác sĩ Kim Trang nhìn thẳng vào ánh mắt của Uyên Ly

- Tôi là bác sĩ chữa trị, tôi cũng thấy không hợp lý khi một ai đó vì hoàn cảnh khó khăn túng thiếu mà phải bán đi bộ phận trong cơ thể mình cho người khác. Nhưng bà sẽ làm gì khi mọi chuyện đã không thể thay đổi được nữa?

Uyên Ly gật đầu:

- Tôi biết tôi không thể trả lại quả thận cho người chủ cũ của nó. Nhưng tôi phải ý thức được đó là một bất công, ít ra tôi phải có nhiệm vụ bù đắp cho người đó những gì tôi có thể bù đắp được, vì cái giá của trái thận cho đi dù cao bao nhiêu tôi vẫn thấy không xứng đáng, chứ không phải không đủ...

Bác sĩ Kim Trang cúi đầu xuống, nói thật nhẹ:

- Nhưng với số tiền đó, theo tôi biết, cũng đã giúp cho bà ấy vượt qua cơn khốn cùng.

- Dù là như vậy vẫn chưa đủ, hoàn toàn chưa đủ. Tôi vẫn cảm thấy mình có lỗi. Theo tôi, mọi người sinh ra đều bình đẳng. Tại sao người đó phải cắt đi trái thận của mình để cho tôi được sống? Tại tôi có tiền ư? Tại tôi là một nghệ sĩ nổi tiếng ư? Cái giá của trái thận mà bà ta mất đi chỉ vậy thôi sao? Không! Đó là một sự bất công. Ước gì tôi móc được trái thận trong cơ thể tôi để hoàn trả lại cho bà mà không xảy ra điều gì cho bà ấy. Có lẽ tôi sống hoặc chết đi cũng thấy ít ray rứt hơn nhiều. Tôi biết nói như vậy là tôi đã xúc phạm đến bác sĩ, nghề nghiệp của bác sĩ, đó là điều tôi không muốn. Bác sĩ Kim Trang này, tôi cũng ý thức được rằng, tôi nhận trái thận để được tiếp tục sống coi như tôi nợ với người đó, nợ xã hội, nợ với tất cả những người cùng sống với tôi ngày hôm nay trên trái đất này. Tôi phải có trách nhiệm trả món nợ ấy, ít ra, cho người chủ của trái thận trong cơ thể tôi, cũng như tôi sẽ làm

gì cho những người kém may mắn trên cuộc đời này, dù khả năng tôi không có nhiều, nhưng tôi sẽ không ngừng cố gắng.

Bác sĩ Kim Trang bước tới, vòng hai tay ôm chặt lấy Uyên Ly, giọng run run:

- Tôi thật sự cảm phục tấm lòng cũng như tài năng của Uyên Ly, trước đây tôi không thích hay đúng hơn là tôi thù ghét Uyên Ly vì nghĩ rằng cô đã cướp đi người tôi yêu. Nhưng bây giờ tôi đã hiểu cô không chỉ có giọng hát tuyệt vời mà còn có một trái tim nhân hậu như thế thì đâu thể muốn cướp đoạt bất cứ điều gì của ai khác.

Nói xong, Bác sĩ Kim Trang quay trở lại học bàn của mình, lấy ra một xấp hồ sơ, lật ra tìm rồi ghi vào một mảnh giấy trao cho Uyên Ly.

- Đây là tên và địa chỉ của người phụ nữ Uyên Ly muốn tìm.

Uyên Ly đưa tay cầm lấy tờ giấy và ngược lên nhìn Kim Trang với nụ cười ngọt ngào, dễ thương một cách lạ lùng. Kim Trang không khỏi xúc động, cô bước tới, đưa hai tay ra ôm lấy Uyên Ly:

- Tôi rất muốn được làm bạn với cô, cô Uyên Ly ạ, nếu cô cho phép?

Uyên Ly nhìn bác sĩ Kim Trang gật gật đầu, nước mắt ứa ra trên khóe, và hai tay ghì chặt lấy Kim Trang:

- Tôi rất vui mừng được chị nhận là bạn. Cảm ơn chị rất nhiều.

Uyên Ly đưa tay lau vội nước mắt, buông Kim Trang ra, cầm tờ giấy ghi địa chỉ do bác sĩ Kim Trang đưa vừa bước ra khỏi bệnh viện vừa lẩm bẩm:

- Nhất định tôi phải đến gặp bà ấy, bù đắp cho bà ấy,... tôi phải làm một cái gì đó cho những người bất hạnh chung quanh tôi... Tôi còn sống là còn nợ, tôi không bao giờ quên điều đó!

7.2.2014

Phát Súng Ân Huệ

Hàng nghìn quả đạn đại bác và không biết bao nhiêu phi đạn ĐKB gầm rít vang trời. Không gian vỡ toát và rung rung chuyển động. Cùng lúc, các cỡ súng phía trước cùng thi nhau khạc đạn. Cả một vùng trời đất bị nung nóng ngùn ngụt lửa khói. Không thể phân biệt nổi những tiếng nổ đó là của bên nào. Chỉ còn một mớ âm thanh hỗn độn chất chứa đánh thốc vào tai.

Nép sát vào nhau dưới hai làn hỏa lực khủng khiếp. Trong căn hầm có đến năm đứa, tưởng như ngạt thở trong trạng thái đầy cảm xúc mâu thuẫn. Steven Reynolds chợt có cảm giác đây là trận chiến cuối cùng, số phận đã dành cho bọn trẻ làm chứng nhân của một kẻ tham chiến tình cờ của lịch sử, mà những kẻ đưa chúng đến đây đã bảo rằng chúng đến để bảo vệ tiền đồn tự do. Dù cho ngày mai có thế nào, hoặc chỉ ít phút nữa thân xác bị nát nhừ, hay bị vùi sâu dưới đồng cát bụi.

Steven Reynolds nhìn những đồng đội, cố thu tất cả khuôn mặt của từng đứa vào ký ức, cũng chẳng biết để làm gì nhưng cứ cố ghi nhận từng đứa, đặc biệt khuôn mặt của Mike Wiesel, hẳn là người da đen còn rất trẻ, mới vừa học hết trung học, chưa kịp vào đại học, nhưng buồn vì chuyện cha mẹ hắn hục hặc đôi ba lần đòi đưa nhau ra tòa ly dị và sự ngột ngạt do kỳ thi chủng tộc. Hắn chán nản tình nguyện gia nhập quân đội. Sau mấy tháng ở trại huấn luyện hắn được đưa đến Việt Nam, và chuyển thẳng đến sư đoàn Bộ binh, cùng trung đội với Steve, mới hơn hai tuần lễ. Cái sống và cái chết ở đây không có khoảng cách. Steven gắng gượng lên tiếng:

- Nếu như mai kia, trong chúng mình còn có đứa còn sống thì hãy cố mà tìm gặp lại nhau.

Steven nói vừa dứt câu, hỏa lực đột ngột chuyển làn. Thường ngày Mike Wiesel nói huyền thuyên, không hẳn vì hẳn vui tính, trái lại, hẳn nói như để khóa lấp một điều gì đó, nhưng giờ này hẳn không hề hé răng, bàn tay hẳn lạnh toát nắm chặt lấy tay Steven.

Một tiếng nổ rung chuyển trận địa. Cát bụi, dây kẽm gai... bay lên tung tóe. Chớp lửa loang loáng chói mắt. Những tiếng nổ rền rĩ vô tận.

Mike vượt khỏi bàn tay Steven, vọt ra khỏi hố, lăn người vào cạnh hàng rào phía trước mặt. Hẳn nói:

- Hãy yểm trợ cho tôi.

Hẳn nói vừa dứt câu, bỗng “hự” một tiếng. Một viên đạn xuyên qua thân bụng Mike bung phá. Mike lăn lộn kêu la.

Không kịp suy nghĩ, Steven cũng vọt ra khỏi hố thật nhanh, kéo Mike trở lại miệng hầm. Một băng tiểu liên bám sát theo người.

Khi kéo được Mike xuống, dựa vào thành hố, Steven mới có dịp nhìn kỹ Mike: ruột bung ra, một đồng bầy nhầy loang lổ. Mike không ngớt kêu la.

Mike đưa mắt nhìn Steven gào lên như van xin, như cầu khẩn:

- Mày thương tao, cho tao một phát đi, tao đau quá không chịu nổi.

Steven quỳ xuống bên Mike, nắm chặt tay hẳn:

- Mày cố gắng chịu đựng, tao sẽ tìm cách cứu mày. Mike gượng lắc đầu:

- Không, tao không sống nổi được đâu. Mày hãy ban ơn cho tao. Mày thương tao mà... hãy cho tao một phát súng đi.

Nhìn Mike trong tình trạng đó, Steven cắn chặt hai hàm răng để khỏi bật ra tiếng khóc.

- Hãy kết liễu cuộc đời tao nhanh lên. Làm đi!

Giọng Mike vẫn gào lên van xin trong nỗi đau tột cùng của thân xác.

Steven quay lại nhìn mấy đứa đồng đội còn lại như hỏi ý kiến, và cũng để lấy can đảm. Steven kéo ngược khẩu súng cầm chặt trong lòng bàn tay, hướng mũi súng về phía Mike.

Mike nhìn Steven gật đầu. Nhưng Steven cũng không đủ can đảm để bấm vào cò súng được.

Mike nấc lên đau đớn, giẫy giụa hét la, như một cái máy, Steven hướng mũi súng vào Mike một lần nữa, Steven đã bóp cò lúc nào không biết, rồi Steven gục xuống bên xác Mike.

Từ chiến trường Việt Nam trở về vào đầu tháng 5, Steven sống với mẹ và em gái trong một căn hộ không mấy tiện nghi lắm ở Orange County, California. Cha Steven thì đã bỏ mẹ Steven đi theo một người đàn bà khác, và đã từ lâu gia đình Steven không có liên lạc với ông. Mẹ Steve làm y tá điều dưỡng tại Mission Hospital Regional Medical Center, còn Deanna, em gái Steven đang học năm thứ ba ở trường UC Irvines. Steve rất yêu mẹ anh, một người đàn bà bình thường, chỉ biết yêu thương chồng con giống như nhiều phụ nữ Việt Nam mà Steven từng gặp, nên việc cha Steven bỏ mẹ đã làm Steven bị khủng hoảng. Trong cơn buồn nản, Steven đã tình nguyện nhập ngũ và được chuyển đến Việt Nam tham gia cuộc chiến.

Hoàn tất thủ tục giải ngũ tháng 7, được sự khuyến khích của mẹ và em gái, Steven nộp đơn xin vào học trường OCC (Orange Coast College) Steven chọn học ngành Nhân chủng học (Anthropologie). Vì trước khi nhập ngũ, Steven đã học xong chương trình trung học tại trường Los Domingos. Học xong hai năm, theo nguyên tắc, và theo thỉnh nguyện của Steven, nhà trường gửi hồ sơ học bạ của Steven cho ba trường Đại học để được xét tuyển, gồm các trường UC Irvines, UC santa Monica và UCLA (University of California, Los Angeles). Steve may mắn được cả ba trường nhận. Và Steven đã chọn trường UCLA để hoàn thành chương trình Bachelor of Arts ở đây. Việc học của Steven so ra khó khăn hơn những bạn trẻ vẫn học liên tục sau khi hoàn tất chương trình trung học. Steven đã cố gắng gạt bỏ tất cả những suy nghĩ, những trải nghiệm của mình trong suốt thời gian tham dự vào cuộc chiến tranh Việt Nam, để chỉ biết làm bạn với sách vở, tuy thỉnh thoảng trong giấc ngủ, những trận chiến khốc liệt diễn ra trong quá khứ ở Việt Nam không ngừng ám ảnh, đè nặng trong ký ức Steven, đánh thức Steven dậy giữa khuya mà mồ hôi ướt đầm cả người và sau đó Steven đã phải trấn trọc, thao thức đến sáng không ngủ được.

Khi Steven tốt nghiệp Bachelor of Arts ở UCLA, mẹ Steven rất vui mừng và thích nhắc đến điều đó với bạn bè thân quen của bà như một niềm hãnh diện. Nhưng bản thân Steven chưa biết làm gì với mảnh bằng anh đang nắm giữ, có những người quen gợi ý Steven xin đi dạy học hoặc tiếp tục học ngành Luật ngay tại trường UCLA. Ngành học mà anh mơ ước trong thời gian theo học ở UCLA, nhưng số tiền phải đóng để theo học 3 năm tại đây đối với Steven là một số tiền khá lớn, ngoài khả năng giúp đỡ của mẹ anh, mà mẹ có giúp được anh cũng không dám nhận. Cũng có người gợi ý Steven vay tiền để học, có thể đó là một giải pháp, nhưng việc tiếp tục học ở UCLA không hấp dẫn Steven không chỉ vì học phí cao mà vì ở Los Angeles, Steven có rất đông bạn bè và điều kiện dễ dễ bị cuốn vào các cuộc rong chơi, e khó tập trung vào việc học.

Bất ngờ, Steven nhận được thư của Ryan McConnell, một thằng bạn từng ở cùng trung đội với Steven ở Việt Nam.

Hắn đang theo học ngành dầu khí ở Oklahoma, một tiểu bang mà Steven chưa từng đặt chân đến, hắn mời Steven đến Oklahoma chơi với hắn. Hắn muốn gặp lại Steven vì theo lời hắn, từ ngày rời đơn vị mỗi đứa mỗi đường không gặp lại nhau. Steven đang ở không, chưa thật sự quyết định học ngành gì hay làm gì, ở đâu, lại cũng tò mò muốn biết vùng đất Oklahoma thế nào. Thế là Steven viết thư nhận lời hắn.

Thứ hai sau đó, Steven khởi hành từ Orange County (phi trường John Wayne) đi Oklahoma, nhưng do không có chuyến bay trực tiếp Steven phải bay đến Colorado, rồi từ Colorado bay đi Oklahoma.

Chuyến bay từ Colorado đi Oklahoma khởi hành vào lúc 19:15 giờ chạng đường thật sự vất vả. Hành khách ở đây phần lớn là dân địa phương, họ di chuyển mang theo gà vịt, đồ đạc linh tinh, không có trật tự. Thêm vào đó, cơn mưa lại bắt đầu đổ xuống như trút, gió lại càng thổi mạnh, máy bay đi đường bay này phần lớn là loại nhỏ, nên thỉnh thoảng bị chao nghiêng theo gió. Suốt chuyến bay sấm chớp liên hồi, Steven cảm tưởng nhiều lần những tia sấm chớp muốn quật máy bay xuống đất. Nghe nói vùng này vẫn thường xảy ra những cơn lốc xoáy chết người.

Cuối cùng máy bay cũng đáp xuống được phi trường Oklahoma, lúc đó đã là 22:40 giờ khuya Ryan đã chờ Steven sẵn ở cửa ra. Steven theo xe của Ryan về thẳng nhà hẳn. Ryan ở chung với bố mẹ ở trung tâm thành phố, cách phi trường khoảng hơn nửa tiếng đồng hồ. Bố của Ryan làm ở bộ phận Kế hoạch của công ty, mẹ Ryan là giáo sư Trung học. Ryan còn có một cô em gái đang học năm thứ ba ngành Dược ở đại học Oklahoma States University. Bố mẹ Ryan là những người trí thức và lịch sự, mặc dù đã khuya nhưng hai ông bà vẫn niềm nở đón mừng khi Steven đến. Họ cũng có thói quen tiếp khách bằng cách uống trà, đàm đạo như những gia đình mà Steven có dịp tiếp xúc khi ở Việt Nam.

Ryan đã bố trí hai chiếc giường riêng biệt trong căn phòng dành cho hai đứa. Đêm đó hai đứa nói với nhau đủ thứ chuyện cho đến gần sáng, phần lớn là những kỷ niệm về thời gian tham gia chiến tranh ở Việt Nam, những cuộc đụng độ nảy lửa giữa họ và Việt Cộng, nhưng Steven không hề nhắc đến việc anh buộc phải giết Mike, một kỷ niệm vẫn luôn ám ảnh anh, không bao giờ rút ra khỏi trí óc anh.

Trước khi ngủ, Ryan hỏi Steven:

- Mai, mày muốn đi chơi đâu?

Steven nhóm dậy:

- Tao muốn đi đâu đó cho biết sinh hoạt của Oklahoma, sẵn dịp ghé thăm trường Luật Oklahoma City Tao nghe nói trường Luật Oklahoma City là một trong những trường Luật xuất sắc, số sinh viên của trường hàng năm đậu chứng chỉ hành nghề (bar) rất cao, không thua gì Đại học Yale.

- Thằng này cũng chăm học quá há, chuyện đó theo tao thùng thảng rồi tính. Tao đề nghị sáng mai nếu không đi thăm tòa lâu đài Captain's Castle tọa lạc trên thị trấn Cameron thì bọn mình đi leo núi. Tao sẽ kéo con Suzanah, em gái tao đi chung.

- Leo núi? Tao cũng rất thích.

- Nếu mày không phản đối thì ngủ đi, sáng mai 8 giờ chúng ta khởi hành.

Ryan vừa nói xong, Steven chưa kịp trả lời, quay lại đã nghe tiếng ngáy nhè nhẹ của hẳn... Steven kéo cái chăn lên quá đầu vì cảm giác khí hậu ở

đây nửa khuya khá lạnh và anh cũng không biết đã chìm dần vào giấc ngủ từ lúc nào.

Dù đêm hôm trước thức khuya, nhưng buổi sáng thức dậy cũng không quá trễ. 8:10 giờ, tất cả đều có mặt trên bàn ăn sáng, do bà McConnell đã chuẩn bị từ sớm. Nửa giờ sau Ryan, Steven và Suzanah đã ra xe chuẩn bị khởi hành.

Bộ áo quần leo núi không biết Ryan mua bao giờ, mà khi mặc vào Steven cứ tưởng như nó đặc biệt dành cho mình, hết sức vừa vặn và đẹp.

Ryan mặc quần jean, áo len xám, bên ngoài là áo khoác jean, đi giày thể thao. Còn Suzanah chuẩn bị cho cuộc đi chơi ngoài trời hôm nay với áo len xanh dài, cổ cao, có dây kéo đàng trước, quần jean màu nâu bó sát, áo ghi lê đỏ bằng vải bông, và đôi giày leo núi vượt quá mắt cá chân một chút. Tóc Suzanah không quá dài, nằm gọn trong chiếc mũ lưỡi trai màu trắng.

Ryan nhe răng cười khi cả ba bước xuống bậc thềm đi về phía chiếc xe trong sân:

- Chúng ta sẽ không đói đâu. Tao có mang theo mấy thanh granola^[11*] và mấy chai nước. Thú thật tao cũng chẳng biết mang theo gì nữa. Khi về, mình có thể ghé phố kiếm gì ăn cho thật đàng hoàng.

Ryan mở cửa xe, Suzanah và Steven trèo vào và tìm dây an toàn. Ryan đóng cửa lại, chạy vòng ra phía trước xe để vào chỗ ngồi của mình sau tay lái. Ryan thắt dây an toàn trước khi khởi động máy. Suzanah nhìn Ryan hỏi:

- Anh có chọn lối đi đặc biệt nào không? Ryan gật đầu:
- Có một số đường đã đi nhiều lần, định đi con đường mới xem thử thế nào!

Steven hết nhìn Ryan đến Suzanah mà không thể xác định được cái gì đẹp hơn: cảnh núi non lung lay hay vì sự có mặt của Suzanah, cô gái có vẻ đẹp dịu dàng.

Đường đi bắt đầu với một đoạn đường có rải sỏi xuyên qua rừng chạy dọc theo một con suối chảy xiết đổ ra sông Wichita, nhánh chính của sông Red. Steven hình dung vào mùa hè, chắc nơi đây đầy bóng râm và chỉ một màu

xanh. Bây giờ vẫn còn những chiếc lá lớn chớm vàng rơi xuống đầu mỗi khi có cơn gió nhẹ thổi qua.

Con đường rải sỏi được bao bọc bởi những thân cây mọc đầy rêu xanh và những tảng đá khổng lồ, nhưng vẫn chưa dốc lắm. Ryan đã cảnh cáo rằng cuối đoạn đường này sẽ dốc hơn nhiều và tiếp nối sẽ là một con đường mòn.

- Mùa hè quanh đây đầy hoa dại. Suzanah nói, chỉ tay về phía thảm rừng phủ đầy lá, tay kia Suzanah cầm máy ảnh:

- Hoa diên vĩ, violette và những loài hoa mà Steveni chưa biết tên.

- Mùa hè chắc cũng nhiều người leo núi hơn. Ryan nhận xét và dù giọng của Ryan rất nhẹ vẫn nghe vang vang trong cánh rừng yên tĩnh. Steven có cảm giác như Suzanah, Ryan và cả Steven là những người duy nhất trên ngọn núi này, nhưng họ đã nhìn thấy vài chiếc xe khác trong bãi đỗ lúc lái xe vào.

Steven quay lại nhìn Suzanah:

- Ở đây thật tuyệt phải không Suzanah?

Suzanah nhướn mày lên khi cả ba đặt chân đến một cây cầu cạn bắc ngang con suối. Chiếc cầu là một thân gỗ dài, hẹp, chỉ có một tay vịn. Nước xô âm âm vào bờ đá dưới chân cầu và trông có vẻ lạnh.

Suzanah hạ máy ảnh xuống sau khi chụp hình chiếc cầu. Suzanah tiếp tục đi, bỗng hụt chân tưởng như quy xuống. Steven quay lại nhìn Suzanah hỏi:

- Có chuyện gì à, Suzanah?

Suzanah lắc đầu:

- Không, chỉ vấp một chút thôi, chắc không ảnh hưởng gì. Ryan cười phá lên và vỗ lên vai Steven rồi chạy đi:

- Đi nào, tao sẽ không xô mày xuống hồ đâu.

Đứng ở giữa cầu, Steven và Suzanah cười toét miệng khi Ryan chụp ảnh hai đứa.

- Ôi trời! Cái cây này thật khổng lồ. Steven thốt lên.

Vài phút sau khi cả ba đi vào con đường với hai hàng thân cây đồ sộ. Những rễ cây uốn ngoằn ngoèo trên mặt đường, chờ đợi làm sái mắt cá hoặc

làm rách toạc những bàn chân bất cần. Nhưng rêu bám vào đó càng làm tăng thêm thử thách. Ryan nhìn Steven nói, như để giải thích:

- Đó là lý do tại sao cầm nang du lịch gọi đây là lộ trình “khó khăn tăng hằng hái”.

Steven đặt tay lên một thân cây ước chừng đường kính có đến 3,4 người ôm chưa chắc đã xuể.

Suzanah buột miệng:

- Cây dương vàng. Đây là một khu rừng chưa khai phá, đẹp quá đúng không?

Cả ba lấy nước ra uống vài ngụm và ăn bánh do Ryan mang theo trong lúc nhīm ngắm chung quanh.

Ryan ngược lên nhìn Steven và Suzanah:

- Mà nghĩ chúng ta đi được bao xa rồi?

- Tao nghĩ: Chắc khoảng 6, 7 km. Hơn một nửa đường. Suzanah thêm vào:

- Em nghĩ chừng 5 km là nhiều.

Suzanah đẩy nắp chai nước rồi cho vào balo, và đưa máy ảnh lên, hướng về phía chòm rễ cây với những cây dương xỉ đại mộc chen lẫn. Steven nhận thấy Suzanah khá tinh tế khi chụp ảnh, cho tới lúc này Suzanah đã chụp nhiều bức ảnh thú vị.

- Suzanah nhớ cho anh mấy tấm hình Suzanah đã chụp đó nghe.

Suzanah mỉm cười nhìn Steven, ánh mắt ngọt ngào.

Steven đưa tay thúc vào cánh tay Suzanah, chỉ cho cô thấy hai con công đang xòe đuôi nhún nhảy trên con đường mòn, hình như chúng không nhìn thấy ai mà chỉ biết có chúng, chỉ có chúng trên thế giới này.

Suzanah chĩa máy ảnh về phía chúng, bấm mấy tấm trước khi chúng vỗ cánh biến mất hút vào rừng cây.

- Tuyệt! Suzanah nhìn Steven nói, hạ máy ảnh xuống với một nụ cười.

Steven lấy máy ảnh từ tay Suzanah và bước lùi lại:

- Suzanah nghiêng người giữa hai cây hắc anh đào đi. Ngay chính giữa đó. Được rồi.

Cả Ryan, Steven và Suzanah băng qua một cây cầu gỗ khác và đi bộ giữa những cây dương, thậm chí cả ba còn bắt gặp một con hươu đang nghiêng mình uống nước bên bờ suối, rồi lại ngẩng đầu nghe ngóng, trước khi nhận ra tiếng bước chân của ba người họ, nó bất ngờ vọt đi.

Ryan bước đi một cách cẩn trọng trên một chông đá có vẻ dễ trơn trượt. Steven và Suzanah chậm rãi bước theo Ryan.

Con đường trở nên chật hẹp hơn và dốc hơn nhiều khi ba người đến nơi. Hầu như trên suốt chặng đường, bên tai họ vẫn nghe bằng tiếng nước chảy ồ ạt, cuộn trào, tràn trên đá ngầm róc rách trong những hồ tự nhiên. Nhưng khi đến đây Steven đã được nghe tiếng gầm đặc biệt của những thác nước. Ba đứa trẻ qua một số cây bị ngã đổ, nhảy qua vài tảng đá và cuối cùng đã đến đích. Tất cả những gì Ryan hứa hẹn đang hiện ra trước mắt

- Ôi! Kỳ vĩ quá! - Steven thốt lên Suzanah nhìn Steven:

- Có lẽ đây là lần đầu tiên anh được chứng kiến những thác nước như thế này?

Steven mỉm cười gật đầu.

Những thác nước được tạo thành từ hai nhánh sông riêng biệt trên đỉnh, đổ ào xuống từ chiều cao gần 30 mét chảy qua một loạt những tảng đá lờm chờm tạo thành một hồ nước trong vắt phía dưới. Nhiều bảng cảnh báo đặt rải rác khuyến cáo những người leo núi không nên trèo lên các tảng đá, đã có một số người chết vì làm chuyện đó. Được nhìn thấy nơi này, đối với Steven là một phần thưởng xứng đáng cho chuyến leo núi vất vả.

Ryan quay nhìn Steven và Suzanah:

- Mình về thôi!

Hành trình trở về của ba người thật yên ả, nhưng không phải là không thoải mái. Steven ngồi ngã lưng vào ghế, thỉnh thoảng đưa mắt nhìn Suzanah. Steven bắt gặp ánh mắt Suzanah nhìn lại anh mỉm cười.

Từ chỗ đậu xe, nhìn bao quát trường Đại học Oklahoma City, với những dãy nhà cao kiến trúc gothic bằng gạch đỏ đẹp không kém gì những thành phố cổ của châu Âu. Sau khi Suzanah và Steven vào ngồi trong xe, Ryan mở chìa khóa khởi động, trước khi cho xe chạy đi Ryan quay nghiêng người hỏi Steven.

- Steve, mày quyết định chưa?

Steven ngạc nhiên nhìn Ryan:

- Quyết định chuyện gì?

- Tao muốn hỏi mày có thể chọn trường Luật Oklahoma để tiếp tục học không?

- Liệu câu trả lời của tao có sớm quá không, Ryan?

Suzanah nhìn thẳng vào mắt Steven:

- Anh không thể quay trở lại vì một lý do riêng tư nào sao?

Steven cảm nhận được ánh mắt Suzanah đang nhìn anh và khẽ mỉm cười.

Ryan quay lại nói với Steven:

- Tao muốn đưa mày đi một vòng thành phố, chịu không?

Steven gật đầu trả lời Ryan, mà mắt thì nhìn Suzanah như muốn tỏ lộ cho Suzanah hiểu được rằng, anh đã hiểu ý cô. Cô ngược nhìn anh với nụ cười hơi một chút ngượng nghịu nhưng ánh mắt không che giấu niềm vui.

Từ trên xe, Steven đưa mắt nhìn ra hai bên đường. Những con đường đầy hoa dại lên đồi xuống dốc quanh co... Những ngôi biệt thự tuyệt đẹp ẩn mình bên những hồ nước, những mái ngói và ống khói lò sưởi nhấp nhô. Nơi đây đặc biệt nhiều hoa, các loại hoa với những mảng màu sinh động như những nốt nhạc thả vào không gian. Cũng giống như nhiều thành phố khác của Mỹ, giữa thành phố Oklahoma vẫn có một không gian vô cùng tĩnh lặng, êm đềm.

Nằm ngay Downtown của Oklahoma, Bricktown đóng vai trò quan trọng trong đời sống thương mại của Oklahoma. Theo như Ryan cho biết thì trước năm 1890, đây là một doanh trại của quân đội Mỹ, sau này được bán lại cho các nhà buôn và họ biến thành khu vực chuyên kinh doanh. Từ khi Oklahoma City trở thành điểm nổi trung chuyển của hàng hóa trên những

tuyến xe lửa về miền tây, thành phố đã càng phát triển hơn. Những khu phố thương mại ở đây xây theo kiểu những thành phố châu Âu, một màu gạch đỏ rực. Những khung cửa sổ, những trang trí ở cửa ra vào rất đặc trưng, vì thế người ta gọi nó là Bricktown. Sau hơn một trăm năm tồn tại, vị thế của thành phố nhỏ này bị khu Downtown sầm uất với vô số căn nhà chọc trời tước đoạt mất. Bricktown dần bị quên lãng, nhưng vào năm 1990, người ta bắt đầu dự án khôi phục lại khu này và bây giờ nó trở thành một địa điểm không thể thiếu trong đời sống người dân thành phố.

Một dòng kênh chảy ngang qua khu phố cổ được nạo vét và bây giờ biến thành một dòng sông xanh. Trong một chiều êm đềm, những chiếc taxi nước - một loại thuyền chở du khách lướt nhẹ trên dòng kênh. Những dãy phố cổ xưa kia đã trở thành những nhà hàng, những phòng tranh nghệ thuật, những cửa hàng bán đồ lưu niệm, những night club, những quán cà phê có mái hiên mà người ta chỉ có thể tìm thấy ở châu Âu. Đi để lắng nghe tiếng dương cầm, tiếng suối róc rách và đón những cơn gió nhẹ xao động dòng kênh xanh, ngắm nhìn những dãy phố bằng gạch trần đỏ rực xưa cũ làm nhiều người tới Amsterdam của Hà Lan. Bên một góc tường, một nghệ sĩ lang thang ngồi kéo vĩ cầm. Trên đường phố, những chiếc xe ngựa cổ xưa đang lăn bánh đưa du khách tìm hiểu lịch sử thành phố...

Theo lời gợi ý của Suzanah, ba đưa chúng tôi lang thang đến National Memorial - tòa nhà liên bang từng bị đánh bom năm 1994 làm 197 người thiệt mạng, trong đó có rất nhiều trẻ em. Đã bao năm trôi qua mà những vật kỷ niệm của những người đã khuất vẫn còn được treo lên hàng rào. Đó là những chú gấu bông, những con búp bê đu đưa trong gió, những di ảnh, huy hiệu, biển số xe của những người đã khuất vẫn còn hiện diện như nhắc nhở cái ác vẫn còn tồn tại. Ở đây vẫn có một cây sồi rất nổi tiếng vì khi tòa nhà liên bang bị đánh sập hoàn toàn thì chỉ có nó vẫn còn sống, bây giờ trở thành biểu tượng của sức sống mãnh liệt của vùng đất này...

Tại Myriad Garden, nơi có cây cầu pha lê nổi tiếng bắc qua con sông, từng đám thiên nga và vịt trời dạn dĩ bơi trên dòng nước xanh thẳm. Khung cảnh thật yên bình như ở đây chưa từng biết đến chết chóc và khủng bố. Oklahoma City có rất nhiều hồ và cái nào cũng lớn, cũng đẹp. Nắng vàng

lấp lánh trên những mặt hồ xanh càng làm cho cảnh người chèo thuyền thơ mộng, đối lập hẳn với cảnh vùi rỗng lốc xoáy - một “đặc sản” nổi tiếng của Oklahoma.

Trong một quán ăn siêu thị mà ba đứa vừa ghé, Steven cầm ly nước đưa lên miệng uống, và nói với Ryan:

- Tao thích sự yên tĩnh của Oklahoma.

Suzanah quay nhìn về phía cửa kính, nụ cười thoáng nhẹ trên đôi môi xinh xắn.

Sau chuyến thăm Oklahoma theo lời mời của Ryan McConnell, tháng 11 năm đó, Steven quay trở lại với đầy đủ tất cả hành trang và tinh thần cho việc nhập học ở trường Luật Oklahoma City. Lại một lần nữa, Ryan hứa sẽ đón Steven ở phi trường khi anh đến. Ryan cho biết Suzanah cũng muốn cùng theo ra phi trường đón anh ngày trở lại. Cuộc hành trình của Steven lần này không có gì đặc biệt hay nói đúng hơn là thuận lợi, không gặp bất cứ sự cố gì như chuyến đi trước. Oklahoma thời tiết khá lạnh so với California, thật ra thời tiết Oklahoma luôn biến động và rất khó dự đoán. Lốc xoáy thường xuyên diễn ra trong năm. Ryan đưa Steven từ phi trường trở về nhà, trên đường về, nhìn Suzanah, Steven để ý thấy má của Suzanah có chút phần hồng, và môi son trông cô duyên dáng hơn. Ryan nghĩ ý muốn Steven đến ở chung với hẳn, nhưng anh từ chối với lý do anh muốn ở gần trường thuận tiện cho việc học hành và di chuyển đỡ tốn kém hơn. Trong khi chờ đợi Steven thuê được nhà, Ryan, ông bà David Rose McConnell và luôn cả Suzanah đều thuyết phục anh tạm ở nhà họ.

Và thật may mắn, Steven không phải làm phiền gia đình họ lâu, chỉ ba hôm sau anh đã thuê được nhà, nói là nhà nhưng chỉ là một căn phòng nhỏ, đủ để kê một cái giường, một cái bàn và một cái tủ áo quần, sách vở thì ném lung tung khắp phòng. Khu này, người ta xây dựng để dành cho sinh viên thuê, nên có rất nhiều sinh viên theo học ở trường Oklahoma City cũng ở đó.

Căn phòng của Steven ở tầng hai, không lớn, nhưng thích hợp với khả năng tài chánh của anh. Hơn nữa, căn phòng của anh có một vị trí theo

Steven là rất thơ mộng, từ cửa sổ phòng có thể nhìn những ngôi biệt thự tuyệt đẹp ẩn mình bên những hồ nước, những con đường đầy hoa, và những bức tường gạch đỏ rực ẩn hiện phía xa... Nhưng có lẽ điều mà Steven hài lòng hơn hết là việc anh chọn lựa ngành luật để tiếp tục học tại trường Luật Oklahoma City. Mặc dù, việc chọn ngành luật vốn đã nhen nhúm trong anh ngay từ hai năm tôi học ở trường UCLA và sự thuận lợi mà anh cảm nhận ngay được trong suốt thời gian học tại đây. Các giáo sư của anh đều rất tận tụy trong việc trang bị cho sinh viên những kiến thức luật pháp về lý thuyết cũng như thực hành nhằm đào tạo họ trở thành những con người có ích và đáp ứng những yêu cầu thực sự của xã hội.

Cuộc sống của Steven cũng trầm lặng, ngoài chuyện học hành, anh có tham gia một ít hoạt động của nhà trường và gần như không liên hệ nhiều đến xã hội bên ngoài. Steven cố gắng hạn chế tối đa các cuộc giao tiếp ngoài mối liên hệ với gia đình Ryan. Thịnh thoảng hai ông bà McConnell bảo Ryan đến nhà trọ đón anh về nhà dự những buổi tiệc vui chung với gia đình họ. Riêng Suzanah vẫn dành cho anh những tình cảm kín đáo. Steven và Suzanah thỉnh thoảng đi chơi hay ăn uống với nhau. Suzanah không chỉ quan tâm đến anh, cô luôn biết chia sẻ và nâng đỡ tinh thần anh trong việc học hành cũng như những phương diện khác trong đời sống.

Đến năm thứ ba, dù nhà trường không đòi hỏi, nhưng Steven đã cố gắng nghiên cứu để hoàn thành một đề tài: *Những tội phạm sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ chuộc tội, họ đã sống và được đối xử như thế nào?* Anh đã liên hệ với một nhà xuất bản để có thể phát hành tác phẩm đầu tiên của anh khi hoàn tất bản thảo.

Một tối, Suzanah lái xe đưa Steven trở về phòng trọ sau khi hai đứa đi ăn tối với nhau vào cuối tuần. Khi anh bước xuống xe định vào phòng thì Suzanah, cầm tay giữ Steven lại:

- Anh muốn cùng đi dạo với em một lát không?

Steven nhìn Suzanah mỉm cười gật đầu.

Cầm tay anh, Suzanah dắt anh đi về phía dòng suối nhỏ chảy sau lưng những căn nhà gỗ để đi sâu vào cánh rừng thưa bao quanh đó. Trời đầy sao

và lạnh, nhưng Steven biết chiếc áo khoác, áo len và quần jean giúp cô đủ ấm.

Steven đi sát bên Suzanah, vai hai người chạm vào nhau khiến cho cô cảm thấy ấm áp hơn.

Suzanah ngược đôi mắt long lanh nhìn anh:

- Anh Steven, anh có biết bao lâu nữa anh tốt nghiệp không?

- Anh nhớ chứ, bao nhiêu năm nỗ lực vượt qua chướng ngại, anh nôn nóng được trở thành một luật sư, nhưng anh thú nhận với em, anh không nhằm mục đích kiếm tiền. Anh mơ ước được đứng về phía lẽ phải và lòng nhân ái để thực hiện thiên chức của mình:

- Anh vẫn luôn nhớ đôi mắt và lời khẩn cầu của Mike Wiesel, bạn anh, hẳn cầu xin anh cho hắn một phát súng ân huệ... Chính đôi mắt của hắn đã luôn ám ảnh và dẫn dắt anh.

- Em biết, chính điều đó đã thuyết phục trái tim em.

Có nét gì trong nụ cười của Steven làm Suzanah rất vui. Anh lại thoáng bắt gặp má lúm đồng tiền nơi miệng cô, chỉ thoáng thôi nhưng cũng đủ làm anh muốn luôn được nhìn ngắm cô mãi mãi.

Steven xúc động tiến lại gần cô, mắt nhìn sâu vào mắt cô, đôi mắt anh thật sự vô cùng dịu dàng và đầy yêu thương. Và anh nắm lấy bàn tay cô kéo về phía mình.

- Suzanah, anh muốn được cùng em đi suốt cuộc đời này. Anh không dám chắc anh có thể mang hạnh phúc tuyệt đối cho em. Nhưng anh sẽ không ngừng cố gắng.

Suzanah ngược mặt lên, mặt ửng đỏ, cô không thể tưởng tượng hạnh phúc đến thật bất ngờ!

Cuối cùng, ba năm cũng đi qua, Steven tốt nghiệp Tiến sĩ Luật (Jiris Doctor), mẹ và em gái Steven đã bay đến Oklahoma dự lễ tốt nghiệp, nhìn khuôn mặt rạng rỡ của bà khi bước lên bậc cấp đi vào giảng đường Steven không khỏi xúc động, anh bước nhanh tới trước mặt mẹ, anh chưa kịp nói thì mẹ anh mỉm cười nói trước:

- Mẹ cảm ơn con đã nỗ lực dành cho mẹ ngày hạnh phúc hôm nay.

Steven ôm chầm lấy mẹ anh trong vòng tay và nói trong nước mắt:

- Tất cả thành quả này là tình yêu mà mẹ đã ban tặng cho con. Steven kéo Suzanah tới trước mặt mẹ:

- Và thưa mẹ, đây là Suzanah, bạn gái của con, người đã nâng đỡ tinh thần con trong suốt thời gian con theo học ở đây.

Mẹ Steven không nói gì, cũng không cần được giải thích chỉ biết đưa hai tay ôm chặt lấy Suzanah, mắt rưng rưng nhìn về phía anh.

Hai hôm sau, từ giã gia đình McConnell và bạn bè, Steven theo mẹ và em gái quay trở về California với tất cả hành trang to đùng gồm sách vở và những đồ dùng cần thiết, còn những thứ lặt vặt mà Steven sắm sửa trong thời gian sống ở Oklahoma, anh để lại cho một sinh viên chuẩn bị dọn đến.

Khi về đến California, Steven lao đầu vào việc ôn bài vở để kịp thi chứng chỉ hành nghề (bar) vào tháng 11 năm đó. Nhưng có lẽ chưa có kinh nghiệm, bài thi không đủ điểm đã làm Steven phần nào hụt hẫng, mất tự tin. Nhưng anh quyết tâm, kỳ thi vào tháng năm tới đó, Steven phải đậu, do đó anh lại chăm chỉ vào việc ôn bài. Cuối cùng, kết quả vào tháng năm năm đó, Steven được cấp chứng chỉ hành nghề trong một buổi lễ tuyên thệ.

Đoạn đường khổ ải vẫn chưa kết thúc, làm sao có được một công việc làm là vấn đề đặt ra cho Steven. Anh hiểu, mới ra trường, chưa đủ khả năng và uy tín để thành lập công ty. Trong khi chờ đợi Steven đi dạy kèm cho một vài sinh viên và học một khóa ngắn hạn về thủ tục và tiếp tục theo dõi mục dự tuyển của những công ty Luật được đăng tải trên báo chí.

Steven không ngờ trong khi phỏng vấn, những câu trả lời của anh được rút ra từ những những giờ học tập về thủ tục đã giúp anh được công ty Luật chấp nhận và Steven chính thức trở thành nhân viên chính thức của công ty Honesty Law. Đó là ngày 12.11.1979. Steven vui mừng điện thoại báo tin vui cho Suzanah và đề nghị thưa với ba mẹ cô cho phép hai người chính thức kết hôn với nhau.

Tháng 6 năm sau đó, cũng vừa kịp Suzanah tốt nghiệp ngành Dược. Steven và Suzanah chung sống với nhau sau khi đã làm lễ thành hôn. Họ thuê một căn hộ gần nhà mẹ Steven để mẹ con được gần nhau, mà không

gây phiền hà cho nhau. Steven vẫn hằng ngày đi làm ở công ty Luật, còn Suzanah làm việc cho công ty Dược phẩm Dupont tại California.

Một hôm, Steven chợt giật mình khi liếc nhìn vào góc của trang báo trong một bản tin ngắn của Tòa án: *Tháng 12.1979, cảnh sát phát hiện cô Katherine Brian Hufer (21 tuổi) làm nghề hầu bàn đã chết trong nhà để xe. Kẻ thủ ác đã đột nhập nhà, cưỡng hiếp và giết chết nạn nhân. Sau đó, chúng đã dùng sốt cà chua tưới vào thân xác không có một tấm vải che thân. Cảnh sát đã tìm thấy 12 sợi tóc trên xác nạn nhân được cho là tóc của 2 bị cáo là Addie Wiggins, một quản thủ thư viện, người da đen. Thêm vào đó, chuyên gia khám nghiệm tử thi xác nhận tinh dịch tìm được trên nạn nhân là của người đàn ông này. Hôm nay (17.2.1981) tòa án đã ra phán quyết, Addie Wiggins bị kết án tử hình.*

Steven buông tờ báo xuống, dựa ngửa lưng trên ghế salon trái tim như thắt lại, hình ảnh Mike Baldwin đang dựa vào thành hồ, ruột bung ra, một đồng bầy nhầy loang lổ. Mike không ngớt kêu la.

Steven tưởng như vẫn nghe tiếng gào của Mike dội thẳng vào tai:

- Hãy kết liễu cuộc đời tao nhanh lên. - giọng Mike vẫn gào lên van xin trong nỗi đau tột cùng của thân xác.

Ngày đó, do vụng về hay hốt hoảng Steven đã để cho họng súng chĩa thẳng và nổ súng vào Mike. Nhưng bây giờ, anh biết anh không thể vụng về hay hốt hoảng trước số phận của Addie Wiggins. Nếu anh để cho tòa án kết liễu Addie, thì khác nào chính tay anh bắn vào Mike Wiesel lần thứ hai trong khi trí óc anh hoàn toàn sáng suốt, điều đó dù khó khăn mấy Steven cũng không thể để tái diễn. Dù Steven biết, cá nhân anh nhỏ bé trước guồng máy của tòa án, nhưng anh thề trước vong linh Mike Wiesel, anh không thể để cho Addie Wiggins phải bị kết án tử hình.

Steven Reynolds đứng phắt dậy, thì thật bất ngờ Sara Kanaly, phụ tá của giám đốc bước tới trước mặt anh.

- Anh Steven, anh đã nghe việc Addie Wiggins bị kết án tử hình chưa?

Steven giật mình quay lại:

- Tôi vừa mới đọc báo xong. Tôi đang định gặp sếp.

- Sếp cho biết anh Daniel stafford, luật sư bảo vệ cho Addie Wiggins đã thoái thác, không muốn biện hộ cho Addie nữa, vì gặp quá nhiều khó khăn.

Steven ngạc nhiên nhìn Sara Kanaly:

- Sếp muốn chỉ định tôi thay Daniel Stafford à?

Sara Stafford mở tròn mắt ngạc nhiên.

- Nếu không thuận lợi, anh có thể từ chối, tôi sẽ trình bày với sếp để sếp thuyết phục người khác, hoặc từ chối không nhận vụ này.

Steven lắc đầu:

- Không, tôi nhận đứng ra cãi cho Addie Wiggins, điều này làm tôi hơi bất ngờ.

Nụ cười nở trên môi Sara Kanaly

- Như vậy có nghĩa là anh đã đồng ý. Đúng không?

Steven gật đầu:

- Phải, tôi vốn không chấp nhận việc tòa án quyết định kết án tử hình Addie Wiggins. Tôi có cảm giác Addie bị kết án oan, mà dù Addie có tội, tôi cũng không chấp nhận án phạt tử hình, vì tôi biết quý trọng mạng sống của con người. Theo quan điểm của tôi Tòa án không thể thay thế Thượng Đế để quyết định sinh mạng của một con người; mặt khác, pháp luật luôn hướng tới công bằng cho tất cả mọi người, duy trì trật tự, công lý cho xã hội. Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp những người vô tội bị kết án tử hình, chỉ vì những sai lầm không đáng có trong hệ thống hành pháp của chúng ta hiện tại.

- Như vậy, tôi đã hết trách nhiệm đối với anh rồi phải không?

Nhớ lại trong lần ra tòa mới đây, Daniel Stafford, luật sư biện hộ cho Addie đã để cho tội nhân Addie Wiggins ra tòa trong tình trạng không bình thường. Steven Reynolds quyết định làm đơn kháng cáo yêu cầu tòa bỏ lệnh giam giữ - chuyển tội nhân sang trại tù đặc biệt trong khi chờ đợi phiên tòa mới.

Nghiên cứu toàn bộ hồ sơ của vụ án Addie Wiggins, lục lại những bằng chứng mà cảnh sát cất giữ như 12 sợi tóc - bằng chứng quan trọng mà cảnh sát lấy được trên thi thể cô Katherine Brian Hufer, cũng như tình dịch mà tòa khẳng định đó là của Addie Wiggins. Steven Reynolds cũng yêu cầu cơ quan y tế lấy tình dịch và mấy sợi tóc của Addie Wiggins xét nghiệm lại.

Steven cũng thấy được một dấu hiệu hơi bất thường, đó là danh sách bồi thẩm đoàn gồm có 14 người thì có đến 8 nữ, 6 nam, trong đó có 13 người da trắng chỉ có một người da đen. Steven đã lập một chương trình tiếp xúc với những vị trong bồi thẩm đoàn của phiên tòa xét xử Addie Wiggins. Ngay từ khi anh mở đầu câu chuyện với những người này, họ đã cho anh biết:

- Chúng tôi không có nhiều cảm tình với Addie Wiggins, anh ta là người da đen, có thể anh ta đã có hành động phạm tội.

Steven ngược lên nhìn người đối thoại:

- Tại sao anh không thích vì anh ta là người da đen? Hề da đen thì đồng nghĩa với việc phạm tội hay sao?

Thế rồi, Steven kể cho những người này nghe chuyện Mike Baldwin, người bạn chiến đấu da đen cùng đơn vị với anh. Anh ta đã cùng chiến đấu với đồng đội như thế nào trong suốt thời gian tham chiến. Và anh ta đã chết như thế nào?

Còn người da đen duy nhất trong số họ là một phụ nữ, giáo viên tại một trường trung học, Steven hỏi:

- Cô có thể làm gì để có thể cứu một người bị kết án oan như Addie Wiggins không?

Cô nhìn anh lắc đầu, hơi có vẻ thẹn vì xấu hổ:

- Tôi một mình thì làm gì được, họ 13 người, tôi có nói cũng vô ích.

Steven mỉm cười:

- Cô phải có trách nhiệm với một nạn nhân bị kết án oan, dù sao cô cũng là một người đứng ở vị trí của bồi thẩm đoàn. Cô phải trình bày trách nhiệm của cô trước sinh mạng của một con người, hơn nữa tôi tin người đó không có tội.

Đồng thời, sau đó không lâu Steven cũng được thông báo về kết quả giáo nghiệm xác nhận tinh dịch và 12 sợi tóc được phát hiện trong người nạn nhân không phải của Addie Wiggins, một cơ sở để anh mạnh dạn tự tin trong quyết định chọn lựa chống án cho Addie. Nhưng Steven vẫn chưa xác định được 12 sợi tóc, bằng chứng mà cảnh sát đang cất giữ như một chứng cứ là của ai?

Suốt cả mấy tuần lễ, Steven vào thư viện cũng như văn khố tìm kiếm những bài báo liên quan đến vụ án Katherine Brian Hufer cách đây mấy năm. Anh tình cờ biết đến mấy nhân viên cảnh sát đã từng có mặt trong cuộc làm biên bản hiện trường của vụ án.

Trước tiên, Steven tìm đến Robert Walker, nhưng ở đồn cảnh sát đã cho Steven biết Robert đã chuyển theo vợ đến tiểu bang Utah hiện tiếp tục hoạt động trong ngành cảnh sát.

Người thứ hai là Ryan Warren thì đã về hưu, hiện sống ở Bakersfield. Thế là Steven điện thoại cho ông, hẹn sẽ đến thăm ông vào ngày chủ nhật tới.

Ryan Warren dựa lưng vào chiếc ghế của căn nhà gỗ tiếp Steven. Anh nhìn chăm chăm vào con đường đầy cây xanh đang trải dài trước mặt và cố nghĩ ra một câu hỏi thích hợp với người cựu cảnh sát già.

- Không biết ông Ryan có nhớ vụ án cô Katherine Brian Hufer bị hiếp và bị giết, và tòa án đã tuyên án tử hình Addie Wiggins mới đây không?

Ryan Warren đặt ly nước xuống bàn, nhìn Steven:

- Làm sao tôi quên được hình ảnh cô gái trần truồng bị kẻ ác hành hạ và giết chết, cô ta còn bị rưới nước xốt cà chua lên thân thể. Chính tôi, thằng Robert Walker và sếp tôi đã làm biên bản vụ đó.

Steven ngược lên chờ đợi, ông nói tiếp.

- Tôi không dám nói liều, nhưng tôi e tòa kết án Addie Wiggins tử hình là không đúng, là oan cho hãn ta. Steven nhìn thẳng vào mặt Ryan hỏi:

- Ông có chứng cứ gì để có thể kết luận như vậy?

Ryan lắc đầu:

- Tôi làm gì có chứng cứ, nhưng theo tôi Addie bị kết án không phải vì đã hiếp và giết chết cô Katherine Brian Hufer, mà vì hãn ta có màu da đen.

Steven gật đầu:

- Tôi hiểu. Vậy theo ông, ai là người đáng nghi ngờ trong vụ này?

Ryan Warren không nói, quay vào nhà trong lấy ra một tấm ảnh trao cho Steve và nhìn anh với nụ cười tự tin.

- Đây là ảnh của con người này. Anh ta có những hành động khả nghi theo cách nhìn của tôi, tôi cất giữ tấm hình này vì tin rằng sẽ có ngày hôm nay.

Steven cầm tấm ảnh, nhìn vào, bất giác sửng sò:

- Người này sao?

Trước khi đưa Steven ra xe, Ryan cầm tay anh dặn dò:

- Việc của anh là làm sao tiếp cận với hắn để chứng minh hắn là kẻ có tội và phải đền tội, chứ không phải để Addie Wiggins đền tội thay cho hắn. Đó là công lý mà chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ.

Phiên tòa xét xử vụ án Addie Baldwin hiếp dâm và giết chết cô Katherine Brian Hufer chính thức được tái lập. Bên cạnh chánh án, còn có công tố, 14 vị bồi thẩm đoàn và trong phiên tòa lần này cũng có mặt Brandon Marley, một nhân chứng quan trọng và rất tích cực của vụ án trong những phiên tòa trước đây. Quần chúng đến tham dự rất đông, bên trong phòng xử đầy nghẹt, ngoài hành lang cũng không đủ chỗ đứng.

Chánh án gõ búa xuống bàn tuyên bố:

Thưa bồi thẩm đoàn và quý vị,

Phiên tòa trước đây đã kết án Addie Baldwin tội tử hình vì đã hiếp dâm và giết chết cô Katherine Brian Hufer. Nhưng luật sư của bị cáo là Steve Reynolds đã kháng cáo. Tôi yêu cầu luật sư có bằng chứng gì để chứng minh cho Addie Wiggins vô tội. Tòa cho phép luật sư trình bày:

Steven Reynolds bước đến trước tòa, cúi chào tất cả mọi người, và đồng dục lên tiếng:

- Thưa Chánh án, bồi thẩm đoàn và toàn thể quý vị, tôi, luật sư Steve Reynolds xin thưa trước tòa, tôi chống bản án tử hình dành cho Addie Baldwin vì tôi có những chứng cứ Addie bị kết án oan.

Có nhiều tiếng xì xào vang lên từ những hàng ghế bên dưới của những người dự khán.

Steven Reynolds đợi cho dứt tiếng bàn tán rồi tiếp tục:

- Trước tiên, theo quan điểm của tôi, dù Addie có tội, tôi cũng không chấp nhận án phạt tử hình, vì chúng ta biết quý trọng mạng sống của con người. Hơn nữa, tòa án cũng chỉ là con người không thể thay thế Thượng Đế để quyết định sinh mạng của người khác; mặc dù, pháp luật luôn hướng tới công bằng cho tất cả mọi người, duy trì trật tự, công lý cho xã hội. Tuy nhiên, có rất nhiều trường hợp những người vô tội bị kết án tử hình, chỉ vì những sai lầm không đáng có trong hệ thống hành pháp mà theo tôi trường hợp của Addie Baldwin là một trong những trường hợp điển hình. Steven bước tới trước mặt chánh án trao tờ xác nhận của cơ quan giáo nghiệm và nói lớn:

- Điểm thứ nhất: tinh dịch được tìm thấy trên xác của cô Katherine Brian Hufer không phải là tinh dịch của Addie Baldwin. Điểm thứ hai: 12 sợi tóc được cảnh sát lấy trên thi thể của cô Katherine Brian Hufer cũng không phải của Addie Baldwin mà là của một kẻ khác.

Lại có nhiều tiếng xì xào nổi lên trong phòng xử. Chánh án cầm búa gõ xuống mặt bàn:

- Theo luật sư kẻ đó là ai?

Steven đưa mắt nhìn Chánh án rồi nhìn mọi người trong phòng.

- Trên nguyên tắc, việc tìm ra thủ phạm không phải là công việc của tôi, nhưng tôi không chịu được kẻ vô tội lại bị kết án tử hình, còn kẻ gây ra tội ác lại nhởn nhơ ngoài vòng pháp luật. Tôi đề nghị Chánh án tuyên đọc kết quả giáo nghiệm xác nhận 12 sợi tóc lấy được ở hiện trường là tóc của Addie Baldwin, người mà quý tòa đã kết án tử hình hay của ai khác?

Có nhiều tiếng hỏi nhao nhao.

- Ai? Ai? Kẻ đó là ai?

Chánh án đưa tay nâng kính mắt lên, nhìn vào tờ giấy xác nhận, rồi quay về phía những nhân viên cảnh sát của Tòa án. Ông gật đầu ra hiệu, hai người Cảnh sát bước đến, ông kê vào tai nói nhỏ gì đó, chỉ thấy họ gật đầu. Xong

hai người quay lại, bước trước mặt Brandon Marley đưa tay chào nghiêm chỉnh:

- Chúng tôi được lệnh bắt giữ ông theo lệnh của Chánh án, vì ông chính là nghi phạm hiếp dâm và giết chết cô Katherine Brian Hufer.

Nói xong, một trong hai Cảnh sát cầm chiếc khóa số 8 cùng hai tay Brandon Marley và hai người hai bên dẫn Brandon đi trước sự chứng kiến của những người dự khán phiên tòa xử Addie Baldwin.

Addie Baldwin ngược nhìn Steven Reynolds, nước mắt giàn giụa.

- Cám ơn luật sư Steven Reynolds. Steven cầm tay Addie:

- Anh không phải cám ơn tôi, vì người cứu anh là Mike Wiesel.

Addie Baldwin nhìn thẳng vào ánh mắt Steven hỏi:

- Mike Wiesel là ai vậy?

Steve trả lời với giọng hãnh diện:

- Mike là bạn tôi, một con người có trái tim nhân ái mà tôi từng biết.

20.10.2013

Chuyến Xe Bảo Táp

Raphaella nấn ná một vài phút sau bữa cơm kết thúc, một thời gian mà cô hy vọng đủ lâu để cô không mang tiếng là kẻ “ăn xong là về”. Cơ hội đã đến với cô khi Dora, con của chị Sarah, cháu của Antonio bắt đầu quấy và Sarah giải thích là con bé cần được cho ăn. Raphaella xin phép ra về, vì tối nay cô phải lái xe đưa khách đi Paracuellos de Jarama, cảm ơn Sarah và Randal vì bữa cơm ngon miệng. Cô cầm tay chị Sarah, giọng thật nhẹ:

- Em rất muốn được anh chị cho phép thỉnh thoảng đến ăn cơm với gia đình anh chị.

Sarah mỉm cười:

- Mong Raphaella thường xuyên đến dùng cơm tối, tụi này rất sẵn sàng đón tiếp.

Antonio cũng đứng lên theo cô:

- Để anh đưa em ra xe.

Raphaella hơi lúng túng:

- Liệu điều đó có nên không. Em nghĩ là anh nên tiếp tục ngồi lại chơi với anh chị.

Nhưng Antonio đã mở cửa và ra hiệu cho cô đi trước anh. Cô bước ra ngoài, xốc lại cái áo khoác da màu đen khi một cơn gió lạnh của đêm xộc vào người. Antonio đóng cánh cửa sau lưng họ và sánh bước cùng cô. Anh không mặc áo khoác, chỉ có chiếc áo chemise dài tay mặc ngoài chiếc áo thun màu xám nhạt, cùng với quần jean, nhưng có vẻ anh không để ý gì tới cái lạnh.

- Bữa ăn vui vẻ đúng không? Raphaella gật đầu:

- Rất vui.

Antonio nói như muốn phân bua:

- Chị của anh thuộc típ nói hơi nhiều. Raphaella lắc đầu:

- Em thích chị ấy.

- Nhiều người cũng nói với anh về chị ấy như vậy. Chị ấy rất giống mẹ anh.

Raphaella nhìn Antonio với cái nhìn ngọt ngào lưu luyến:

- Em phải đi kéo không kịp đưa khách đi Paracuellos de Jarama tối nay. Tạm biệt Antonio.

Antonioni cầm lấy tay Raphaella bịn rịn:

- Anh thật sự không muốn em đi.

Raphaella nhìn Antonio với đôi mắt có đuôi:

- Ủ, em hứa khi chúng mình cưới nhau rồi, em sẽ không làm nghề tài xế nữa, em sẽ cùng một người bạn mở một gian hàng bán áo quần nhỏ, hy vọng đủ sống.

Antonio tay vẫn nắm chặt lấy tay Raphaella, đôi mắt nhìn về nơi xa xôi:

- Tuần tới mình cưới nhau, anh cảm nhận được tình yêu của em, nhưng không hiểu một cái gì đó làm anh sợ hãi. Anh không muốn để em ra đi.

Raphaella nhìn Antonio mỉm cười:

- Anh ghen à?

- Không, anh không ghen, vì anh hiểu trái tim em luôn thuộc về anh, nhưng anh sợ một điều bất trắc nào đó có thể xảy ra cho em. Anh thú nhận là anh không biết anh sợ hãi điều gì. Nhưng anh vẫn cứ sợ, một điều gì đó làm anh hoảng loạn, anh không thể bình tĩnh nếu để em ra đi.

- Sau chuyến đi này, mình cưới nhau, anh đừng lo lắng viễn vông. Thôi em phải đi kéo muộn mất rồi.

Antonio nhìn Raphaella như không muốn rời ra.

- Anh chỉ sợ con đường đi đến Paracuellos de Jarama! Raphaella mỉm cười:

- Anh bắt đầu sợ từ hồi nào vậy? Con đường đó em đã đi qua không biết bao nhiêu lần, em có thể biết tường tận từng ngọn cây, từng góc núi... Tất cả đã quá quen thuộc với em.

Anh hiểu điều đó mà...

Nói xong, nàng đặt tay lên ngực anh, ôm chặt lấy Antonio. Anh cúi xuống, cô cảm nhận được sức mạnh cơ bắp dưới làn áo anh. Tự nhiên, ngay trong phút giây đó, Raphaella muốn sống, muốn hiến dâng, và muốn tận hưởng trọn vẹn khoảnh khắc của tình cảm yêu thương. Cô biết trước đây cô đã quá thận trọng, nhạy cảm, và cân nhắc cả đời mình. Cho đến bây giờ nghĩ lại cô biết cô đã không nắm được một điều gì rõ ràng? Cô nhượng người trao nụ hôn lên môi Antonio, rồi đẩy Antonio ra, cô bước nhanh tới chỗ đậu xe, ngồi vào bánh lái.

Antonio nhìn theo bóng dáng người yêu cho đến khi chiếc xe của cô khuất dần đầu ngõ. Anh muốn chạy theo giữ Raphaella lại, nhưng một sức mạnh vô hình nào đó kéo ghì anh lại, chân anh như không nhấc khỏi mặt đất. Tự nhiên nước mắt anh như muốn trào ra, bất lực để cho Raphaella đi khỏi.

Anh vật vả quy gối xuống đất tuyệt vọng nhìn bầu trời đêm đang tối dần.

Raphaella đi vòng ra phía sau bến xe rồi lái thẳng vào vị trí đón khách của mình. Một vài người khách có lẽ họ là những người cùng một gia đình đã ngồi chờ sẵn. Khi chiếc xe của Raphaella vừa ngừng lại, thì đám hành khách đó vội vã bước lên tìm chỗ ngồi.

Raphaella tắt máy, quay lại nhìn đám hành khách mới lên mỉm cười:

- Chúng ta có khoảng hai mươi phút nữa trước khi khởi hành.

Rocco, người phụ xe của Raphaella cũng có mặt từ bao giờ. Sau khi sắp xếp cho một số hành khách vừa đến, cậu quay ra, bước về phía đầu xe đến bên cạnh chỗ Raphaella đang ngồi. Cậu nhìn cô cười:

- Chị Raphaella, em có công việc phải phụ giúp mẹ em ở nhà, nên sau khi sắp xếp và giải quyết cho hành khách mọi chuyện xong, em xin phép ở nhà, được không chị?

Raphaella nhìn Rocco mỉm cười gật đầu:

- Nếu em cần ở nhà phụ giúp mẹ thì em ở nhà, chị sẽ lo được. Rocco xoa hai tay vào nhau:

- Cám ơn chị Raphaella nhiều. Raphaella lắc đầu:

- Có gì mà cám ơn chứ, chị em mình giúp nhau là chuyện bình thường, hơn nữa em có công chuyện phải phụ giúp mẹ em, đáng lẽ chị cũng giúp em mới phải.

- Chị Raphaella lúc nào cũng đối đãi với em thật tốt. Rocco chợt nhìn ra:

- Lại có hành khách tiếp tục đến nữa rồi đó, để em giúp họ một tay cho chị kịp khởi hành.

- Ừ, em làm nhanh đi!

Cô vừa nói xong thì một toán hành khách khác từ hai chiếc xe ngựa thồ chở đến và dừng lại trước đầu xe của Raphaella, và họ, gồm cả đàn ông, đàn bà lục tục di chuyển từ xe thồ lên xe khách của Raphaella. Rocco nhanh nhẹn leo lên trần xe, kéo những đồ đạc của hành khách lên trần và sắp xếp vào từng vị trí ngay ngắn. Rocco đứng thẳng trên trần xe nhìn lại, hãnh diện gạt những giọt mồ hôi trên trán trước khi nhảy xuống đất. Rocco đưa tay nhìn đồng hồ, bước tới phía trước cạnh tay lái nói với Raphaella:

- Chị Raphaella, mình có thể khởi hành được rồi! Raphaella nhìn Rocco gật đầu.

- Hẹn gặp lại em. Chị đi đây.

- Cám ơn chị, em về đây.

Nói xong, Raphaella cho xe nổ máy, nhưng trước khi xe khởi hành, cẩn thận, Raphaella quay lại nói với hành khách.

- Quý khách có cần kiểm tra lại hành lý không? Có tiếng nói:

- Cô có thể khởi hành được rồi.

Raphaella đưa tay đặt lên bánh lái Rocco đứng ở phía sau, đập vào thành xe ba cái ra hiệu cho Raphaella khởi hành.

Raphaella nói to để cho Rocco nghe:

- Ok Rocco. Chị đi đây!

Raphaella đi thẳng con đường chính của thị trấn, đến ngã ba, rẽ phải hướng về con đường đi đến Paracuellos de Jarama, con đường đang chìm dần vào bóng đêm, giờ này đường phố đã bớt đi sự nhộn nhịp, thỉnh thoảng một vài chiếc xe hơi và xe ngựa chở khách chạy ngược chiều hoặc những người đi bộ qua lại.

Raphaella nhìn con đường trước mặt, cô nhớ lại khuôn mặt và giọng nói của Antonio lúc chia tay với cô sau bữa cơm tối ở nhà chị Sarah, Raphaella bỗng thấy thương yêu Antonio vô cùng, nhưng đồng thời cô thắc mắc không hiểu được thái độ gần như bất thường của Antonio, tại sao Antonio lại gần như muốn cản trở không muốn cô đi chuyến xe khách tối nay. Điều gì đã gây cho anh phản ứng như vậy? Thật vô lý, con đường này cô vẫn thường đi lại nhiều lần, hay đúng hơn là rất thường xuyên, nhưng có bao giờ xảy ra chuyện gì đâu. Cô không hiểu nhưng cô thấy rõ một điều là Antonio rất yêu thương cô, coi cô là một cái gì không thể đánh đổi được, cô chính là sinh mệnh của anh. Ngược lại, trái tim cô hoàn toàn thuộc về anh. Cô tưởng tượng đến căn nhà của hai người mà Antonio và cô từng mơ ước, từng vẽ ra. Trong đó, Antonio đang chải tóc cho cô bên giếng nước và có tiếng trẻ con đùa nô đùa đó ngoài hiên vắng lại.

Raphaella nghĩ đến đó, tự nhiên mỉm cười, bất chợt câu chuyện giữa hai người khách ngồi kế sau lưng lọt vào tai cô nghe rõ mồn mộp.

Ông già ngồi bên cạnh, trả lời ông già kia câu gắt và hơi lớn tiếng:

- Không? Tôi đã nói là tôi không uống.

Ông già ngồi cách nàng ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao? Bình thường ông vẫn uống rượu mà. Ông già ngồi gần Raphaella lắc đầu:

- Nhưng từ nay tôi sẽ không uống nữa.

- Tại sao vậy?

Ông già ngồi gần sau lưng nàng nói:

- Không biết liệu ông có chơi khăm tôi không nữa? Có phần tức giận, ông già kia hỏi lại:

- Tại sao ông nói vậy? Tôi chỉ muốn mời ông uống một chút thôi mà.

Vẫn còn giọng phẫn nộ, ông già nói:

- Coi chừng lòng tốt có thể được che đậy bởi sự dối trá. Tôi đã bị một vết đau, nên không dám tin ai, kể cả ông.

Ông già kia có vẻ giận:

- Tôi dối trá ông để làm gì?

Ông già ngồi gần Raphaella lắc đầu:

- Anh có biết tôi đã bị một vết rất đau như thế nào vì tật uống rượu của tôi không? Tôi kể cho ông nghe đây: Một thằng cha ăn mặc bảnh bao đã không kịp ngừng xe lại ở chỗ đèn giao thông khi đèn đỏ. Hắn đâm vào xe của tôi đậu gần đó.

Ông già kia lên tiếng hỏi:

- Ông có bị sao không?

Ông già ngồi gần nàng nói tiếp:

- Thằng cha đó nhảy ra khỏi xe, tiến đến trước mặt tôi. Chắc ông cũng biết, tôi rất kinh hoàng khi bị xe của thằng cha đụng phải, tôi giận dữ nói với hắn: *“Anh làm gì thế? Suýt chút nữa anh giết tôi rồi còn gì!”*

Thằng cha đó bình tĩnh nói với tôi:

- Vâng, tôi xin lỗi.

Rồi hắn ta lấy trong xe ra một chai rượu Whisky và nói:

- Hãy uống một chút rồi ông sẽ thấy khá hơn.

Thằng cha trao chai rượu cho tôi, tôi nể mất lòng vì thấy hắn là một người có cử chỉ tử tế, nên đưa chai lên miệng uống một ngụm, rồi trả lại hắn. Nhưng tôi vẫn còn tức giận khi nhớ chiếc xe bị hắn đâm phải, tôi hét lên:

- Tí nữa thì anh giết tôi rồi đấy!

Thằng cha lại trao chai rượu cho tôi và nói:

- Ông hãy uống một chút nữa cho bình tĩnh lại đi.

Tôi cầm lấy chai rượu và cứ thế uống hết ngụm này đến ngụm khác. Rồi tôi mỉm cười nói với hắn ta:

- Cám ơn. Bây giờ tôi thấy khá hơn rồi. Nhưng tại sao ông lại không uống, mà để tôi uống một mình nhỉ?

Hắn nhìn thẳng vào tôi và trả lời:

- Bây giờ thì tôi chẳng muốn uống một chút Whisky nào hết. Tôi sẽ ngồi ở đây đợi Cảnh sát đến lập biên bản.

Nghe hắn nói như vậy, tôi đứng dậy, định cho hắn một cú đấm vào mặt vì hành động lưu manh của hắn. Nhưng hắn vẫn bình tĩnh, nắm lấy tay tôi và nói:

- Ông có muốn trong biên bản ghi thêm tội uống rượu say, gây tai nạn mà còn hành hung người khác nữa không? Nếu ông muốn thì cứ đấm vào mặt tôi.

Nghe đến đó, Raphaella bất giác muốn bật cười to nhưng nàng đã cố kiềm chế tập trung vào tay lái, chiếc xe đang chạy trên một con đường mòn hẹp giữa cánh rừng, hai bên là những hàng cây to chẳng chịt. Tiếp đến, bắt đầu đi vào con đường rải đá dăm, xuyên qua khu rừng chạy dọc theo một con suối chảy siết.

Sau 4,5 tiếng đồng hồ, vượt hơn hai trăm cây số, chiếc xe của Raphaella ngừng lại trạm của thị trấn nhỏ ở phía Bắc. Đó là một ngã tư, có nhiều tuyến xe ngang qua. Raphaella nhìn chiếc đồng hồ trên tay, kim chỉ đúng 2:45 giờ. Ngay lúc đó, dù đã khuya, quá nửa đêm, nhưng không chỉ có xe của Raphaella mới ngừng lại đó, mà một vài chiếc khác, không cùng tuyến cũng dừng lại đây đón khách hay cho khách đổi tuyến.

Raphaella tắt máy, quay lại nói với hành khách của mình:

- Chúng ta ngừng ở đây khoảng 30 phút, xin yêu cầu quý khách đừng đi đâu xa, lỡ trễ xe chúng tôi không thể chờ lâu.

Đám hành khách nghe cô nói xong, đứng dậy, rời khỏi ghế bước vào mấy quán gần đó, những quán này vốn mở suốt đêm để đón khách tìm thức ăn thức uống lấy lại sức tiếp tục cuộc hành trình.

Sau khi khách xuống hết, cô cũng lặng lẽ bước theo vào quán, tìm một chỗ khuất ngồi xuống. Cô nói với cô gái chạy bàn:

- Cho tôi một ly café sữa đá.

Đợi một lát, cô gái mang ly café sữa đặt trên bàn trước mặt Raphaella.

- Xin mời chị!

Raphaella nhìn cô gái mỉm cười thân thiện:

- Cảm ơn!

Ở bàn bên kia, ánh mắt của ba gã đàn ông đang nhìn Raphaella hau háu, Raphaella không có vẻ đẹp rực rỡ, nhưng ẩn chứa một sức sống mãnh liệt, kín đáo với dáng vẻ thon cao cuốn hút. Hình như cô không nhìn thấy những đôi mắt ham muốn đó đang hướng về phía cô, cô thản nhiên tiếp tục uống ly café của mình. Cô lan man nhớ đến đôi mắt của Antonio đang nhìn cô mỉm cười, nhớ lại vẻ quyến rũ của anh dưới làn mi khép hờ, cô thầm nghĩ mình đã chọn đúng người bạn đời để yêu thương.

Raphaella bất chợt cảm thấy lạnh, cô kéo cái áo khoác lại cho kín cổ. Cô lại nhớ Antonio, cái áo khoác này Antonio đã mua cho cô hôm hai người đi shopping ở Madrid. Raphaella còn nhớ hôm đó, sau khi cả hai đến Madrid khoảng một tiếng đồng hồ, một quả bom cài trong xe hơi đã phát nổ bên ngoài sân vận động Peineta ở thủ đô Madrid. Raphaella nghe dân chúng kháo với nhau lời đe dọa của ETA, tổ chức ly khai bị cáo buộc đã giết gần 1.000 người trong chiến dịch đòi độc lập cho xứ Basque bắt đầu từ năm 1968. Sân vận động Peineta đang được sử dụng cho chiến dịch chạy đua giành quyền đăng cai Olympic 2012 của thành phố Madrid.

Vì thế, người ta lo ngại ETA đang triển khai chiến dịch phá hoại kế hoạch đăng cai Olympic của Tây Ban Nha. Hồi tháng hai, nhà thi đấu thể thao Ifema tại Madrid cũng từng bị đánh bom khiến 43 người bị thương.

Uống xong ly café, Raphaella đưa tay nhìn đồng hồ, cô đặt tiền xuống bàn, ra khỏi quán, bước thẳng vào xe của mình, ngồi vào tay lái, cho xe nổ máy.

Khách của Raphaella tiếp tục lên xe trở về chỗ ngồi. Bỗng có tiếng la lên:

- Chỗ này tôi đã ngồi từ đầu, sao các ông ngang nhiên chiếm chỗ của tôi?

Raphaella bỗng có cảm giác sợ hãi, linh tính như báo trước một điều gì không may sắp xảy ra, nhưng cô xua đuổi ý nghĩ vừa chợt đến, rời khỏi tay lái bước đến chỗ hành khách vừa lên tiếng phản nản, Raphaella chợt giật mình khi thấy ba người đàn ông dáng vẻ bặm trợn ngang nhiên choáng cả băng ghế.

Raphaella nhỏ nhẹ nói với ba người đàn ông:

- Xin các ông ngồi vào chỗ trống còn lại, để tôi có thể tiếp tục khởi hành.

Một trong ba người đàn ông đã tỏ ra nóng nảy muốn phản ứng, nhưng hai người còn lại đã cầm tay hắn, ấn hắn vào chiếc ghế ghế trống:

- Nào, Ricardo, hãy bình tĩnh lại đi!

Raphaella nhìn hai người khách, tỏ dấu biết ơn:

- Cảm ơn các ông.

Một trong hai người khách nhìn thẳng vào mắt Raphaella cười nham nhở:

- Không có gì đâu người đẹp!

Mặt Raphaella nghiêm hẳn lại, không nói. Cô quay người, ngồi vào tay lái. Một nỗi lo sợ vẫn vơ đang xâm chiếm lấy cô, nhưng cô tự trấn tĩnh, bằng cách quay lại vị trí của mình và lên tiếng hỏi:

- Xin hỏi, còn ai chưa vào chỗ ngồi? Có tiếng trả lời:

- Đủ rồi.

Raphaella nhìn lên bầu trời đêm đầy sao. Cô nhấn ga tiếp tục cuộc hành trình.

Chiếc xe do Raphaella lái, đã trải qua một chặng đường dài, hành khách đã có phần thấm mệt ngủ gà, ngủ gật.

Raphaella cố giương mắt xem thử chặng đường này là đâu, nhưng có lẽ lúc đó đám mây đen che kín, nên chỉ thấy một màn đen chập chờn, ánh đèn pha phía trước vẫn không giúp cô phân biệt nơi đây là đâu. Bỗng cô giật mình, vì bên cạnh cô ba người đàn ông cùng xuất hiện một lúc không biết từ lúc nào.

Raphaella quay lại sáng giọng.

- Các ông làm gì vậy, hãy quay lại chỗ ngồi của các ông đi.

Một người trong bọn hắn đưa tay bẹo vào má Raphaella.

- Bọn ta chỉ muốn cận kề với người đẹp thôi, hiểu chưa? Hãy chịu bọn ta đi, nếu kháng cự sẽ bị giết chết. Ngừng xe lại ngay lập tức!

Raphaella la lớn:

- Sao các người dám ngang nhiên coi thường luật pháp? Tôi sẽ tố cáo các người, và luật pháp sẽ trừng trị các người.

Gã đàn ông, có lẽ là tên đại ca lắc đầu:

- Ở đây chỉ có bọn tao, chứ không có luật pháp.

Chiếc xe đột ngột ngừng lại khi một tên trong bọn đưa chân ấn vào phanh. Đám hành khách đang ngủ gà ngủ gật bị giật lại, đánh thốc vào người, hốt hoảng choàng thức dậy:

- Chuyện gì vậy? Chuyện gì vậy?

Tên Ricardo kéo khẩu súng chĩa lên trời bắn ba phát, nạt lớn:

- Im ngay và ngồi nguyên tại chỗ, nếu không tao sẽ cho bọn bây về châu Chúa.

Đám đông hoảng hốt im phắt.

Một tên trong bọn, đó là Pablo mở cửa nháy ra, đi vòng lại mở cửa buồng lái của Raphaella rồi cùng một tên đại ca, hai đứa nhìn nhau ra hiệu, cặp hai nách Raphaella kéo ra khỏi ghế.

Trong khi nàng bị kéo đi, ông già ngồi sau lưng nàng vùng chạy theo nàng và la lên:

- Sao các người dám bức hiếp cô gái này trước mắt mọi người? Hãy buông cô ta ra, nếu không ta sẽ tố cáo.

Tên cầm súng đưa một tay nắm lấy cổ áo ông già.

- Ông già muốn gặp Đức Chúa Trời tố cáo bọn tao phải không?

Ông già vẫn cường ganh xông tới, đưa tay che chắn không cho hai tên cô đồ uy hiếp Raphaella. Tên Ricardo giận dữ đưa chân đạp thẳng vào người ông già, làm ông ngã xuống đất nằm sòng soài không gượng dậy nổi. Rồi hắn giương súng bắn một tràng đạn uy hiếp đám đông.

- Các người phải ở nguyên trên xe không được di chuyển. Kẻ nào bất tuân ta sẽ không tha thứ.

Nói xong, hắn tiếp tục cầm súng đứng nguyên một chỗ và đưa mắt nhìn mọi người.

Raphaella vẫn tiếp tục vùng vẫy, cào cấu vào tên đại ca và tên Pablo đang lôi xệch cô đi. Hai tên côn đồ không ngừng tát tới tấp vào mặt Raphaella không chút thương tiếc, máu rỉ ra trên khóe miệng nàng, hai đứa vẫn không buông tha, kéo đi. Raphaella uất ức trước sự thô bạo của bọn côn đồ. Cô thầm nghĩ, ước gì có mặt Antonio hy vọng anh sẽ có cách để cứu cô, nhưng cô hiểu ý nghĩ đó là viễn vông vì anh hiện đang ở rất xa cô, không thể có mặt ở đây được. Cuối cùng, cô bám víu vào ý nghĩ mong muốn trong đám hành khách có ai đó tiếp tục đứng ra bên vực giải thoát cho cô. Nhưng đám đông vẫn im lặng, sợ hãi trước hòng súng, bỏ mặc cho bọn chúng lôi Raphaella đi.

Tên đại ca thấy Raphaella ương ngạnh vẫn tiếp tục vùng vẫy, cào cấu, liền rút sợi dây trong túi quần ra cột hai tay Raphaella bó chặt vào người cô với sự giúp sức của tên Pablo và kéo cô đi khuất sau bụi cây.

Ông già lúc này thì gục xuống không gượng dậy nổi. Và từ trong bụi cây, bất ngờ có tiếng thét lên ghê rợn, tiếp theo là tiếng rên rỉ đau đớn từng hồi của Raphaella dội lại.

Một lát, tên đại ca bước ra khỏi bụi cây, mỉm cười, xốc lại quần với vẻ mặt thỏa mãn, đưa mắt quan sát chung quanh trước khi leo lên xe. Hắn nhìn tên đồng bọn ra hiệu, rồi đưa tay ra đón lấy cây súng:

- Mày xuống tiếp tục đi, để tao thay mày canh cho.

Lại có tiếng thét, tiếng rên rỉ của Raphaella tiếp tục vang lên, dội thẳng vào tai đám hành khách. Nhưng đám hành khách vẫn im lặng, không một thái độ.

Tên đại ca cầm súng thay cho tên vừa đi, vẫn đứng nguyên vị trí, nhưng miệng nở nụ cười bí ẩn thô bạo.

Lần thứ ba, cô gái lại thét lên, tiếng rên rỉ đau đớn dội lại có vẻ yếu đuối như sắp cạn kiệt. Đám đông hành khách vẫn im lặng chịu đựng.

Một lát, hai tên còn lại bước ra khỏi bụi cây, đưa tay xốc quần, vẻ mặt tráo trảo thỏa mãn.

Tên đại ca đang cầm súng hất hàm nhìn hai tên đồng bọn từ dưới bụi cây bước lên xe.

- Hai đứa bây có đứa nào biết lái xe không? Hai đứa tui ngưu lắc đầu.

- Loại xe này em chưa quen.

Tên đại ca có vẻ hụt hẫng:

- Không có người lái xe thì làm sao rời khỏi đây được? Không lẽ cất công đi bộ trở về?

Tên Pablo vừa bước lên nhìn tên đại ca:

- Đại ca hỏi thử trong đám hành khách có ai biết lái xe? Tên đại ca quay về phía đám đông:

- Có ai biết lái xe không?

Đám đông lăm lét nhìn nhau không ai lên tiếng.

Tên đại ca tỏ vẻ thất vọng chưa biết giải quyết ra sao, một lát hắn quay lại hai tên đồng bọn:

- Hai đứa bây xuống thuyết phục cô gái ấy lái xe đưa đám hành khách về bến.

Hai tên đồng bọn bối rối nhìn tên cầm đầu:

- Không biết cô ta có chịu không. Em chỉ sợ! Tên đại ca giận dữ:

- Hai đứa bây ngu quá! Đó là chuyện của bọn bây, tao không cần biết. Miễn sao đưa tao về tới là được.

- Tụi em sợ...

- Sợ cái gì, làm nhanh lên.

- Dạ... Dạ...

Nói chưa dứt câu, hai tên vội vã nhảy xuống xe, đi thẳng đến bụi cây.

Khi hai tên côn đồ quay trở lại, cả hai cùng cúi xuống mở trói và nâng Raphaella dậy và đưa chiếc áo choàng cho Raphaella. Cô kéo quần lên và mặc vội chiếc áo vào người, quắt mắt:

- Bọn bây còn muốn gì nữa đây? Tên Pablo nhỏ nhẹ:

- Cô có thể lái xe đưa bọn ta về bến! Raphaella ngược lên, bướng bỉnh:

- Tại sao ta lại phải đưa bọn bây về bến? Ricardo buột miệng:

- Bọn ta không ai biết lái loại xe đó...

- Không biết lái là chuyện của bọn bây, không can dự gì đến tao.

Tên Pablo cúi xuống, sát người Raphaella, giọng nhỏ nhẹ:

- Nhưng mà đừng quên đám hành khách của mà vẫn còn trên xe, mà phải có trách nhiệm đưa họ về tới nơi an toàn. Họ không có lỗi gì với mà hết.

Raphaella gằn lên từng tiếng một:

- Sao họ không có lỗi? Họ đã làm ngơ để bọn bây hãm hiếp tao mà không có lỗi ư? Im lặng là đồng lõa.

Tên Ricardo quay lại sừng sộ:

- Bây giờ mà muốn gì? Mà muốn tao phải quỳ xuống năn nỉ mà hả. Đừng hòng...

Tên Pablo nhìn thấy thái độ của Ricardo, sợ hòng chuyện, hấn đưa tay ngăn đồng bọn.

- Ricardo, mà quên đại ca đã bảo mà làm gì à?

Nhìn hai tên côn đồ, Raphaella chợt sôi lên với ý định trả thù. Chính ý định trả thù đã trở thành là động lực, là sức mạnh vô hình trỗi dậy trong cái thân xác rệu rã bại hoại của cô. Cô thầm nghĩ mình không muốn lái xe cho bọn chúng cũng không được, sao mình không nhân cơ hội này giết chết bọn chúng, trả thù những kẻ đã hủy hoại đời cô. Cô sẽ liều chết với bọn chúng, bản thân cô cũng chẳng còn muốn sống để làm chi, thân xác cô đã bị chúng làm hoen ố, ô nhục. Mặt mũi nào cô gặp lại Antonio, gặp lại những người thân quen? Chỉ còn cách liều chết với bọn chúng là giải pháp thích hợp hơn cả. Cô không thể để cho bọn chúng tiếp tục sống được, ngay cả đám hành khách trên xe, họ cũng là những tội phạm hay đúng hơn là những kẻ đồng lõa, họ đã vì quyền lợi của bản thân mà hèn hạ để mặc cho tội ác diễn ra. Tất cả không đáng được tha thứ, tất cả phải đền tội. Trong đầu Raphaella thật sự nghĩ như thế, và một sức mạnh tiềm ẩn đẩy cô đứng dậy, mắt cô nhìn thẳng vào mặt hai tên côn đồ gằn giọng:

- Được rồi, tao bằng lòng lái xe đưa bọn bây về bến. Một thoáng nghi ngại, tên Ricardo cất giọng hỏi:

- Mà thật lòng hay có âm mưu gì đó? Liệu hồn. Raphaella cười gằn:

- Nếu tao có âm mưu gì thì mà sẽ làm gì?

Tên Ricardo hậm hực nhìn Raphaella với cái nhìn bất lực. Một lát sau, Raphaella im lặng đi theo hai tên côn đồ, áo quần cô tả tơi, miệng đầy máu được hai tên côn đồ dìu đi.

Gương mặt của cô đầy vẻ bi thương và phẫn nộ, nhưng vẫn chứa giấu một sự bất khuất trầm lặng một cách khó hiểu. Nghĩ đến tên đại ca, nỗi căm hận trong lòng Raphaella bốc lên, cô ước gì có được con dao trong tay, cô sẽ lần lượt đâm thẳng vào cổ họng hắn, luôn cả hai tên còn lại. Nhưng cô biết cô không thể làm như thế, người cô như nhão ra, tay chân như tê liệt không còn đủ sức chống chọi lại bọn chúng.

Khi hai tên côn đồ dìu Raphaella đến trước mặt tên đại ca. Hắn đang cầm súng trên tay quay nhìn Raphaella ra lệnh:

- Cô lập tức lái xe đưa bọn ta đi tiếp!

Hình như Raphaella đã cố đè nén nỗi bi thương, sự phẫn nộ để nói:

- Vâng, tao sẽ đưa bọn này và đám hành khách này về tới bến, nhưng tao có một yêu cầu:

Tên đại ca ngạc nhiên nhìn cô:

- Cô yêu cầu điều gì?

Raphaella đưa mắt nhìn quanh như cố tìm kiếm:

- Tôi yêu cầu ông già này... lập tức phải rời khỏi xe? Cô đưa tay chỉ về phía ông già đã lên tiếng bình vực cô.

Tên đại ca tròn mắt nhìn cô:

- Tại sao, mày lại đuổi ông già này xuống? Ông ta đã lên tiếng bình vực mày kia mà.

Raphaella thản nhiên:

- Đó là chuyện của tao.

Ông già xoa tay tỏ dấu hiệu phản đối:

- Tại sao cô không cho tôi về bến? Tôi là khách của cô, cô có trách nhiệm đưa tôi về đến nơi an toàn mới phải chứ!

Raphaella cương quyết lắc đầu.

- Tôi lập lại, nếu ông không rời khỏi xe thì nhất định tôi không cho xe khởi hành.

Tên đại ca ngơ ngác không hiểu lý do và cũng không muốn tìm hiểu tại sao Raphaella không cho ông già tiếp tục trở về bến, nhưng hấn cảm nhận được sự cương quyết nơi cô không chút lay chuyển. Hấn bước bên ông già:

- Thôi, cô ấy đã nhất quyết như vậy, chi bằng bác xuống xe, đợi xe khác đến rồi về bến để không chậm trễ công việc của mọi người ở đây.

Ông già nhìn Raphaella không hiểu trong lòng cô gái này nghĩ gì và muốn gì, một sự phẫn nộ dậy lên trong lòng ông. Ông thầm nghĩ, dù không cứu được cô, nhưng ít ra ông cũng đã lên tiếng bênh vực cô, chứ không bàng quan để mặc bọn chúng ức hiếp cô như những người cùng ngồi trong chiếc xe này. Ông cũng thấy được hành động của mình thật sự không mang đến hiệu quả, không cứu cô gái thoát khỏi số phận bi đát, như vậy đối với cô, ông là người có tội sao? Nhưng ông thấy việc cô gái bắt ông phải rời khỏi xe là một sự bất công, ông không đáng bị đối xử như vậy. Ông nhìn cô, giọng trở nên cương quyết;

- Tôi không hiểu lý do tại sao cô không cho tôi trở về bến như mọi người, nhưng tôi cương quyết không rời khỏi xe, tôi không muốn bị đối xử bất công.

Raphaella lạnh lùng:

- Tôi đã nói rồi, nếu ông còn trên xe, tôi nhất quyết không lái xe về bến.

Một chút đắn đo suy tính, tên đại ca cười khẩy và nói với hai tên đồng bọn:

- Có lẽ không còn cách nào khác là hai đứa bây đưa ông già xuống xe.

Hai tên đồng bọn cùng gật đầu, bước nhanh đến bên ông già, giở hông ông lên. Ông già la lên:

- Các người làm gì vậy?

Hai tên đồng bọn không trả lời, lẳng lặng khiêng ông già bỏ xuống bên kia vệ đường. Ông già vùng dậy tìm cách quay trở lại xe, nhưng hai tên côn đồ đã lên xe và kịp đóng cửa, bỏ ông già lại một mình.

Tên cầm đầu quay nhìn Raphaella gằn giọng:

- Bây giờ cô đã chịu khởi hành chưa? Raphaella gật đầu:
- Tôi sẽ khởi hành, nhưng tôi muốn giã từ ông già một tiếng.

Tên đại ca lắc đầu:

- Còn chuyện gì nữa? Sao cô lôi thôi quá vậy? Raphaella cười nhạt:
- Tao đã phải làm theo ý của mày, thì tại sao tao không thể làm theo ý tao?

Bây giờ mày cần đến tao hay tao cần mày?

Dù nói lời mạnh mẽ nhưng Raphaella phải khó khăn lắm để bước xuống xe, tới trước mặt ông già nói nhỏ vừa đủ ông già nghe được:

- Không lẽ bác cũng muốn chết theo bọn khốn nạn đó, và kể cả đám hành khách chỉ biết đứng đứng trước tội ác của chúng? Trên chuyến xe này, chỉ có bác là người duy nhất đáng được sống, bởi vì bác dám lên tiếng trong khi tất cả những kẻ khác đều im lặng. Tất cả họ phải trả giá cho hành động vô trách nhiệm của họ, không thể tha thứ được.

Ông già ngược nhìn Raphaella bật khóc:

- Cô, tôi hiểu ý cô... nhưng tôi nghĩ cô không nên oán thù, thay vì sống yêu thương...

Và ông cố nhoài người ra cố tìm cách cản cô lại:

- Tôi van xin cô, không kể đến bọn tội phạm đã xâm hại cô, đám hành khách đó có lỗi vì đã hèn nhát không dám lên tiếng cản ngăn tội ác, nhưng xét ra, họ chưa đáng phải bị trừng phạt...

Nhưng Raphaella quay ngoắc lại bước lên xe, bỏ mặc ông già, thái độ rất dứt khoát. Có lẽ lòng căm thù bọn hủy hoại đời cô đã làm sức mạnh trong cô một lần nữa trỗi dậy, phải chỉ có lòng căm thù mới có thể mang đến cho cô sức mạnh gần như huyền hoặc đó... dù toàn thân cô đau đớn ê ẩm và nhão nhừ, nhưng cô bậm môi, nghiền chặt hai hàm răng cố nhịn đau ngồi vào tay lái quyết tâm thực hiện ý định của mình.

Cô nổ máy, chiếc xe rú lên và thay vì đi thẳng con đường trước mặt, cô rẽ phải, chiếc xe sau khi vọt lên dốc cao, và bắt đầu đổ xuống, Raphaella vẫn không giảm bớt tốc độ, chiếc xe vẫn lao đi thật nhanh... Hơn ai hết, Raphaella biết rõ phía trước con đường này là vực sâu hun hút... Cô mỉm cười, vì chỉ ít phút nữa thôi, chiếc xe sẽ lao xuống, bọn côn đồ cùng tất cả

những hành khách trên chuyến xe, và luôn cả cô nữa sẽ phải chết, chết nhanh đến nỗi không còn kịp biết được cái cảm giác đau đớn trước khi chết như thế nào. Cô cảm thấy trong lòng thật phẫn khích với sự chọn lựa của mình...

Nhìn tốc độ chiếc xe lao đi, bọn côn đồ hoảng hốt không biết chuyện gì đang xảy ra, hai tay ôm chặt thành xe, mắt nhìn phía trước, ngơ ngác...

Tên Ricardo lồng lộn hét lên:

- Mày làm gì vậy con khốn kia, bộ mày muốn giết tui tao hả?

Raphaella gật gù, không thém bận tâm với câu nói của tên Ricardo, tay nàng vẫn ghì chặt bánh lái và chân vẫn tiếp tục nhấn sâu vào ga.

Chính trong phút giây đó, Raphaella bất chợt nhớ lời nói của ông già mà cô vừa già từ, thái độ như van xin, như cầu khẩn, nhưng không đòi hỏi một ân huệ nào cho bản thân ông: *"Cô không nên oán thù, thay vì sống yêu thương... Tôi van xin cô, không kể đến bọn tội phạm đã xâm hại cô, đám hành khách đó có lỗi vì đã hèn nhát không dám lên tiếng cản ngăn tội ác, nhưng xét ra, họ chưa đáng phải bị trừng phạt..."*Tức thời, một ý nghĩ thoáng qua trong đầu Raphaella:

Bọn côn đồ gây ra tội ác với bản thân cô không nói làm gì, nhưng liệu đám hành khách sống dừng đứng trước tội ác, những kẻ đồng lõa và cô, nạn nhân của bọn chúng sẽ bị chính cô kết án tử hình bằng cách quyết định lao thẳng xe xuống vực sâu có khắc nghiệt lắm không? Hơn nữa, cô hiểu cô đâu phải là Thượng Đế mà có quyền quyết định sinh mạng của người khác và cả chính cô một cách dễ dàng như thế. Cuộc sống dù có bi đát có thảm hại đến đâu chẳng nữa, cũng không được từ bỏ nó, mà phải sống, vì nếu mất đi cuộc sống sống đó thì chẳng còn gì nữa cả.

Để kịp trả lời câu hỏi chợt đến, tức khắc cô quật mạnh tay lái, chiếc xe thay vì phóng xuống vực sâu, nhưng bằng một tốc độ kinh hồn nó vòng trở lại, leo lên dốc, và quay lại con đường cũ, đi thẳng về hướng bến xe Paracuellos de Jarama. Tất cả những người có mặt trên xe kinh hoàng tròn mắt nhận ra mình vừa vượt khỏi móng vuốt của thần chết trong gang tấc.

Khi chiếc xe của Raphaella ngừng lại trên bến, bầu trời được bao phủ bởi màu sương mù nhàn nhạt, mờ ảo của một ngày mới bắt đầu... Đám khách tuần tự rời khỏi xe, ba tên côn đồ đã lén lút trốn đi từ bao giờ. Chỉ còn Raphaella không chút sức lực, thân xác ê ẩm, nàng gục xuống, úp mặt trên tay lái, nước mắt chảy giàn dụa trên má... Ngay trong phút giây này, nàng thực sự không ý thức được nàng đang ở đâu, thiên đàng hay địa ngục hoặc một thế giới nào đó mà nàng chưa từng dẫm chân đến. Bây giờ nàng không còn gì ngoài đón đau, tủi nhục, cùng những ước vọng nhàu nát. Nàng thầm tiếc rẻ một cái gì đó mà nàng đã cho qua đi hết sức vô thức. Nàng như bị quay cuồng trong mớ ảo giác phi lý đó, mớ ảo giác đang trói buộc chính bản thân nàng, trói buộc nàng với thế giới, cái thế giới mà nàng phải sống trong đó...

Bỗng Raphaella giật nảy mình, mở mắt ngược lên, một cô bé khoảng 5,6 tuổi có khuôn mặt của một thiên thần đang nhìn nàng mỉm cười. Cô bé lẳng lặng trao cho Raphaella một bông hoa dại với sắc trắng tím lung linh ẩn hiện.

- Cháu không có gì tặng cô ngoài bông hoa dại mà cháu vừa hái bên đường. Mẹ cháu bảo cô phải luôn xinh đẹp như bông hoa này!

Raphaella cảm động vòng tay ôm lấy cô bé, kéo sát vào người mình.

- Cám ơn cháu! Cô sẽ cố gắng bước qua khoảng tối này để xứng đáng với bông hoa của cháu.

Cô bé kiễng chân hôn lên má Raphaella rồi quay người bước xuống xe, đi về phía người phụ nữ đang đứng một mình bên kia đường.

Cô bé nhảy chân sáo tới trước mặt người phụ nữ:

- Mẹ biết không, cô ấy có nụ cười thật đẹp!
- Ừ, cô ấy không chỉ có nụ cười đẹp mà trái tim cô ấy còn tuyệt vời hơn.
- Mình về nhà nghe mẹ!

Người phụ nữ gật đầu, cầm tay cô bé chậm rãi bước đi. Trước khi theo chân mẹ, cô bé quay nhìn Raphaella đưa tay vẫy chào một lần nữa.

Raphaella nhìn bông hoa rồi nhìn theo cô bé mỉm cười vẫy tay chào đáp lại, cô nhận ra phía trước, mặt trời vẫn sáng trong rực rỡ.

17.12.2013

Đôi Bướm Trắng

Giữa cõi hư không, những tia nắng sáng lấp lánh tràn ngập như trải ánh bạc lên cánh đồng thảo nguyên. Một làn gió hiu hiu vờn quanh những tầng mây hồng lửng lơ trên lưng đồi, trôi dọc theo lối đi mọc đầy cỏ dại, một đôi bướm trắng cất cánh nhịp nhàng bay lượn bên nhau.

Bướm đực chớp mắt nói với bướm cái:

- Em có muốn đầu thai cùng với anh không? Bướm cái bậm môi:

- Anh hiểu, em rất tha thiết với điều đó, nhưng đâu thể tự quyết định được!

Bướm đực nhăn nhó:

- Anh nghĩ em nên bày tỏ ước nguyện của em mới hy vọng được chấp nhận tái hợp được chứ!

- Nhưng liệu yêu cầu của em có được chấp nhận không?

- Nếu em không trình bày, làm sao Thượng đế có thể biết để thỏa mãn nguyện vọng của em?

Bướm cái nũng nịu nhìn bướm đực:

- Em nghĩ, dù em không nói ra, Thượng đế cũng thừa hiểu em muốn gì. Nhưng còn anh, em muốn biết thực tâm anh có ước mong được đến với em không? Kiếp trước, mình không có cơ hội đến được với nhau, hy vọng kiếp này không để lỡ...

Bướm đực lắc đầu:

- Sao em nghĩ là anh không muốn đến với em?

Bất ngờ, một con bướm cái, màu sắc sặc sỡ đảo người bay qua trước mặt đôi bướm trắng.

Bướm cái hờn ghen:

- Anh có thấy gì không? Một cô ả! Nếu không làm thì ả đang liếc mắt đưa tình với anh đó.

- Sao em vẫn không bỏ tật ghen tuông? Anh đâu có tình ý gì với cô ả!

Bướm cái lắc đầu, giọng chua chát:

- Em nghi chắc ả có tình ý gì với anh. Hay anh đã hẹn hò với ả cùng đi đâu thai chăng?

Bướm đực xua tay:

- Anh không hẹn hò với ai khác ngoài em. Từ kiếp trước anh đã thề nguyện với em rồi, kiếp tới này chúng ta nhất định sẽ được đoàn tụ bên nhau.

- Em có nên tin lời anh không?

Bướm đực nhăn nhó, khổ sở:

- Sao em đa nghi vậy? Anh biết làm thế nào để chứng minh với em đây?

- Cái tật đeo bông của đàn ông khó mà sửa đổi được.

Lời bướm cái chưa dứt thì một tia chớp vụt qua, kèm theo tiếng nói oai nghiêm sang sảng dội lại:

- Ta chấp thuận nguyện vọng đoàn tụ của hai người. Hãy chuẩn bị kẻ trước người sau mà đầu thai. Nếu như hai người thật sự vẫn còn yêu thương nhau. Và hãy coi sự thủy chung là bông hoa mà các người mang về dâng hiến ta.

Bướm đực len lén giương mắt lên:

- Chúng con sẽ sống yêu thương và chung thủy để không phụ lòng Ngài.

- Đó là thế giới ta mơ ước được thực hiện ở cõi trần gian này.

Vừa nói dứt câu, bướm đực giãy giụa ngã xuống trên đám lá, Bướm cái bước tới ôm xác Bướm đực áp vào ngực chậm rãi bay vào không gian vô tận...

Vào ngày đó, Nghi đã 32 tuổi đang lái xe trên đường phố. Sau khi xe chạy qua cầu, đến ngã ba, Nghi bất chợt nhìn thấy một con bướm trắng đang nhón

nhớ bay lượn ngay trước mặt kiếng. Xe vẫn chạy, con bướm vẫn bay lượn trước mặt kiếng một khoảng cách vừa đủ để không bị xâm phạm. Nghi dụi mắt nhìn kỹ, con bướm trắng vẫn chậm rãi đảo quanh trước mặt. Nghi có cảm giác con bướm thật quen thuộc, không chút xa lạ, nó nằm đâu đó trong ký ức Nghi và bây giờ xuất hiện trở lại. Nghi điều khiển xe chậm chậm, định rẽ vào nhà một khách hàng đã hợp đồng với công ty của Nghi, chợt nhiên Nghi lại có ý nghĩ mình phải đến gian hàng bán hoa. Ý định mua hoa nảy sinh bất ngờ chỉ trong phút giây. Nghi cũng chưa biết mình mua hoa để làm gì và tặng ai. Nhưng có một cái gì đó thôi thúc, tay lái của Nghi như bị một sức mạnh vô hình điều khiển, hướng anh đi về phía đoạn đường có gian hàng bán hoa. Bất ngờ trước mặt, xuất hiện một chiếc xe tải đang ào ào phóng tới. Nghi phản xạ rất nhanh, quặt tay lái vọt sang bên phải hy vọng tránh khỏi sự va chạm. Nhưng không còn kịp. Một tiếng ầm vang lên, chiếc xe của Nghi bị húc thẳng ngay bên hông thật mạnh, lật nhào và Nghi không còn biết gì nữa.

Khi mở mắt ra, Nghi chỉ nhìn thấy trước mắt mình là một đôi mắt đang mở lớn, kỳ lạ là đôi mắt thật quen thuộc trong ký ức: Đôi mắt của một cô bé mới 12,13 tuổi, nhìn thẳng vào mặt Nghi, hai tay cô bé chống nạnh đứng trên bậc cấp nơi căn nhà cũ của Nghi ngày xưa hay đúng hơn là căn nhà của cha mẹ Nghi, ngày Nghi còn trẻ. Đôi mắt cô bé mở to tròn nhìn thẳng vào Nghi không chút e dè, giọng gần như thách thức:

- Em nói thật với anh Nghi, lớn lên em nhất định sẽ cưới anh Nghi làm chồng, không được chạy trốn em đó nghe!

Nghi nghĩ là cô bé nói đùa, mỉm cười xoa đầu cô bé, nhẹ nhàng nói:

- Em còn bé tí, chưa biết yêu sao lại nói chuyện lấy chồng, lấy vợ không sợ người ta cười cho!

- Sao anh biết là em chưa biết yêu? Nghi mỉm cười:

- Em biết yêu là sao nào?

Cô bé ngẩng lên, nói với giọng tự tin:

- Mỗi khi gặp mặt anh Nghi thì em vui, vắng anh Nghi thì em nhớ, em thương. Bất cứ ở đâu lúc nào em cũng nghĩ về anh Nghi. Hình ảnh anh Nghi

luôn ở trong trái tim em.

- Em đọc tiểu thuyết nhiều thành lậm quá mất rồi! Con nít, lo học hành đi!

Không nói, cô bé đưa những ngón tay búp măng dứ dứ vào mặt Nghi, như đe dọa:

- Từ nay trở đi, em mà còn nghe anh gọi em bằng bé này, bé kia thì anh coi chừng đó!

Nghi nhìn thẳng vào mắt cô bé, với cái nhìn trêu chọc:

- Anh Nghi cứ gọi em là cô bé thì em làm gì anh?

Mặt cô bé nghiêm hằm lại, đỏ bừng và bất ngờ òa khóc nức nở. Nghi hốt hoảng bước tới quỳ xuống bên cạnh cô bé, ôm vai cô bé vỗ về

- Thôi được rồi, em nín đi, từ nay anh không gọi em là bé nữa.

Nghe lời anh nói, mắt cô bé ráo hoảnh, nở nụ cười thật tươi ngược nhìn Nghi, để lộ chiếc móng được đính sợi dây bạc lủng lẳng trên cổ. Nghi giật mình chợt thấy ra cô bé như lớn lên một cách bất ngờ, và đẹp hẳn, nhất là đôi mắt to tròn, long lanh một cách đáng yêu, làm Nghi xúc động và bối rối.

- Có vậy mới được chứ. Nhớ từ nay ra đường anh không được nhìn ngang liếc dọc nữa nghe chưa!

- Ghê chưa! Em không sợ anh mách với mẹ em nói bậy sao? Cô bé hồn nhiên nhìn thẳng vào ánh mắt Nghi như thách thức:

- Thì anh cứ mách, thử mẹ em nói sao. Em nói cho anh biết, hồi mới yêu thương nhau, mẹ em cũng bằng tuổi em bây giờ, và ba em cũng bằng tuổi anh đó.

Nói dứt câu, cô bé choàng tay, vụng về ôm lấy khuôn mặt Nghi, hôn lên trán anh. Rồi như ngượng ngùng, cô bé vùng bỏ chạy, anh nhìn theo ngỡ rằng cô bé chạy về nhà. Nghi bất ngờ thoáng thấy một con bướm trắng vô tình đập cánh bay theo cô bé cho đến khi bóng cô bé mất hút sau ngõ.

Cô bé đi rồi, còn lại một mình, lòng Nghi tràn ngập bao nhiêu ý nghĩ vẩn vơ. Một cảm giác rung động, cảm xúc nhẹ nhàng tươi mới của người con trai mới lớn lần đầu tiên tiếp xúc với một cô gái. Nhưng đồng thời, trong anh lại nảy sinh một cảm giác tội lỗi, vì cô bé còn quá nhỏ, nhưng sao nó lại tạo

cho anh cái cảm giác lạ kỳ mà anh chưa từng biết đến. Cái ý nghĩ phạm tội cứ đeo đuổi dai dẳng theo anh mãi không thôi làm anh bức rứt khó chịu.

Từ hôm đó, anh thật sự không dám đối mặt với cô bé, dù anh rất muốn được gặp mặt cô bé, muốn được trò chuyện với cô bé, và coi cô bé như một cái gì cần thiết với tâm hồn anh. Năm đó, Nghi đang học dự bị Văn khoa. Chính cái cảm giác tội lỗi đó, Nghi đã xin phép ba mẹ cho anh vào Sài Gòn thay vì tiếp tục học ở Huế. Thậm chí đến ngày lên đường anh cũng không dám giã từ cô bé. Anh ra đi như một kẻ trốn chạy và băng đi bao nhiêu năm anh không quay trở lại.

Bác sĩ Hạnh Duyên cúi xuống, giọng thật nhẹ:

- Ông đang nghĩ gì vậy?

Nghi ấp úng, khi một lần nữa anh lén nhìn bác sĩ, đôi mắt to tròn đẹp và sinh động một cách kỳ lạ như mê hoặc anh, làm choáng ngợp cả tâm hồn anh.

- Thưa bác sĩ! Cho phép tôi nói thật? Bác sĩ Hạnh Duyên mỉm cười:

- Không lý gì tôi lại khuyến khích anh nói dối?

- Nhưng tôi chỉ sợ xúc phạm đến bác sĩ. Bác sĩ Hạnh Duyên mỉm cười tự tin

- Vậy anh hãy nói điều mà anh cho là xúc phạm tôi đi.

- Thú thật với bác sĩ: Tôi đang nhìn đôi mắt của bác sĩ. Không hiểu sao tôi nghĩ là đôi mắt của bác sĩ lại rất quen thuộc đối với tôi! Tôi thành thật xin lỗi đã nói ra những lời như thế!

Bác sĩ mỉm cười, tinh nghịch nhìn Nghi:

- Quen từ bao giờ vậy? Không phải từ kiếp trước chứ? Nghi lắc đầu:

- Không, ngay trong chính cuộc đời này.

Bác sĩ hóm hỉnh nhìn Nghi:

- Anh nghĩ là trong cuộc đời này à? Đúng rồi, tôi đang ở trước mặt anh đây!

Nghi lắc đầu lúng túng:

- Không, tôi không có ý nói hiện tại. Tôi muốn nói... Đôi mắt bác sĩ hơi nheo lại, nghi ngờ:

- Chuyện trước mắt nhưng không phải hiện tại là sao? Anh nói khó hiểu quá! Anh nên nhớ đây không phải bệnh viện Tâm thần và tôi lại không có khả năng chữa trị cho người bị tâm thần.

Nghi ngập ngừng cố nhớ cô bé đó là ai, nhưng anh lại cảm thấy có vẻ đường đột không dám nói thẳng ý nghĩ của mình. Anh nói không phải để bác sĩ nghe, mà như để nói với chính mình

- Tôi vẫn nhớ như in đôi mắt của cô bé, đã hai mươi năm tôi không gặp lại. Hình như tôi còn nợ...

Bác sĩ lại nhìn Nghi mỉm cười trêu chọc:

- Anh nợ cô ta bao nhiêu tiền?

- Không phải tiền.

- Vậy thì nợ điều gì?

- Nợ một lời hứa trẻ con.

- Anh vẫn coi cô gái đã hai mươi năm không gặp lại đó là trẻ con sao?

- Không...! Tôi thú nhận tôi không phân biệt được ranh giới của thời gian. Điều đó đối với tôi vẫn là một cái gì mơ mơ hồ hồ. Nhìn lại, tôi biết rất rõ tôi đã yêu cô bé đó, nhưng đã nhiều năm tôi không dám gặp mặt cô ta. Cứ mỗi lần nghĩ đến cô ta, tôi lại nhớ quay quắt, muốn quay về tìm cô bé đó ngay lập tức, không một chút lưỡng lự... Nhưng khổ nỗi, bao nhiêu năm thay vì quay trở về tìm cô ta, và nói với cô ta tất cả yêu thương mà tôi vẫn ấp ủ, nung nấu trong lòng, nhưng có một cái gì như rào cản, không cho phép tôi quay về, tôi vẫn cứ nghĩ cô ta còn bé dại. Tôi sợ làm hỏng đi sự thanh khiết và hồn nhiên của cô ta.

Nữ bác sĩ lại nhìn thẳng vào mắt Nghi dò hỏi:

- Tại sao anh đem điều đó ra nói với tôi?

Nghi muốn nói thật ý nghĩ trong lòng mình rằng: "Bởi vì đôi mắt của cô quá giống với đôi mắt của cô bé của tôi hay đúng hơn chỉ là một", Nhưng ngoài miệng Nghi lại nói:

- Tôi cũng không biết nữa... Tôi không xác định được cảm xúc của mình, không phân biệt được cô ta là con người thật hay một bóng hình trong suy tưởng...

Không biết có phải muốn che giấu một điều gì đó, bác sĩ Hạnh Duyên quay phắt lại, cầm xấp hồ sơ bệnh án trong tay đi thẳng ra cửa:

- Xin lỗi, tôi rất mừng vì anh đã tỉnh lại. Tôi muốn kiểm tra hồ sơ bệnh án của anh, lát nữa tôi sẽ gặp lại anh.

Nụ cười hóm hỉnh nở trên môi bác sĩ:

- Có lẽ, do tôi tò mò muốn biết cô bé trong câu chuyện của anh thế nào!

Nói xong, bác sĩ Hạnh Duyên bước ra khỏi phòng. Nghi nhìn theo chiếc blouse trắng của cô cho đến khi khuất sau cánh cửa. Bất chợt anh giật mình nhìn thấy một con bướm trắng đậu trên khung của bức tranh, đối diện với chỗ Nghi nằm, rồi tình cờ đảo một vòng quanh giường của Nghi trước khi lách qua cánh cửa, vụt bay theo đôi vai của bác sĩ... Anh đưa tay hất tấm draf đang đắp trên người, choàng dậy muốn đuổi theo con bướm, nhưng cánh tay anh cảm thấy đau và nặng chịch, toàn thân không di chuyển được. Nghi đành bất lực giương mắt nhìn theo...

Khi Hạnh Duyên bước vào văn phòng điều hành, thì Ngọc Quyên nhìn cô hỏi:

- Bệnh nhân của Hạnh Duyên đã tỉnh lại rồi à? Hạnh Duyên gật đầu:

- Ừ, ông ấy đã tỉnh lại!

Ngọc Quyên nói, nhưng làm như không định nói với ai:

- Không biết ông ta có mối quan hệ như thế nào, mà bác sĩ Hạnh Duyên không chỉ chữa trị mà còn hiến máu cứu sống ông ta nữa?

Hạnh Duyên mỉm cười nhỏ nhẹ, giấu vẻ e thẹn và có phần chống chế:

- Tình cờ máu của ông ta cùng máu AB với mình, và hơn nữa tình thế lúc đó cấp bách. Máu dự trữ của bệnh viện cũng không còn loại máu AB.

Ngọc Quyên mỉm cười:

- Cái ông bệnh nhân này phước đức mấy mươi đời mới rơi đúng vào ca trực của bác sĩ Hạnh Duyên?

Hạnh Duyên nhìn Ngọc Quyên gật đầu nhìn nhận:

- Có lẽ vậy!

Trả lời Ngọc Quyên xong, Hạnh Duyên lật xấp hồ sơ lấy từ trong tủ ra, đặt xuống bàn chăm chú đọc đến nỗi quên Ngọc Quyên và mọi người trong phòng đã ra về vì đã hết giờ hành chánh từ lúc nào. Một lát, Hạnh Duyên cầm xấp hồ sơ bỏ vào tủ.

Bên ngoài, đêm đã xuống...

Không biết một động lực nào thúc đẩy, cô bước đến bên khung cửa ngược mắt lên nhìn ngắm bầu trời đêm, lấp lánh ánh sao. Những bóng cây xa mờ, đen thẫm nổi bật giữa nền trời loang loáng bao trùm không gian tạo ra một khung cảnh huyền ảo trước mắt. Cô không biết cái gì đã làm cô xúc động: bầu trời đêm hay bệnh nhân của cô bất chợt xuất hiện? Cô vuốt mái tóc và hít thở thật sâu để tự trấn tĩnh trước khi quay lại đối diện với bệnh nhân của mình.

Khi Hạnh Duyên bước vào thì Nghi như muốn nhổm dậy. Nghi im lặng một lúc thật lâu, ngược nhìn Hạnh Duyên không chớp mắt.

Hạnh Duyên hơi bất ngờ nhìn Nghi:

- Tôi có gì đặc biệt mà anh nhìn chăm chăm vậy? Cuối cùng thì Nghi cũng buột miệng nói ra:

- Bác sĩ... Bác sĩ chưa nói cho tôi biết cô tên gì?

- Tên tôi là Hạnh Duyên, anh không nghe mấy chị em y tá gọi tôi như vậy sao?

- Không - Tôi muốn nói tên thật của bác sĩ kìa! Hạnh Duyên nhả mặt:

- Ai bảo với anh Hạnh Duyên là tên giả?

- Ủ, ... không phải tên giả, ý tôi muốn nói tên của cô ở nhà kìa, tên cúng cơm đó.

Hạnh Duyên mỉm cười tinh nghịch:

- Ở nhà hay bệnh viện tôi cũng chỉ có một tên ghi rành rành trong khai sinh, không có tên nào khác.

Tình cờ, khi nàng cười và hơi cúi xuống, Nghi chợt nhìn thấy trên cổ nàng có chiếc dây bạc hình cái móng nhỏ. Cái móng mà Nghi đã từng thấy trên cổ cô bé ngày nào.

Nghi chụp tay bác sĩ Hạnh Duyên reo lên:

- Sao Sa lại giấu tôi?

Hạnh Duyên nhìn anh vừa ngạc nhiên vừa như trêu chọc:

- Anh vừa gọi Sa là ai vậy? Ông nhầm với tên cô nào đây?

- Em đúng là Sa của anh rồi.

Rồi không kiềm chế được, Nghi đưa hai tay ra như muốn ôm choàng lấy Hạnh Duyên. Nhưng Hạnh Duyên xoay người tránh sang một bên. Hạnh Duyên nghiêm chỉnh nhìn thẳng vào mặt Nghi:

- Ở đây là bệnh viện, anh không nên có cử chỉ như thế. Vả lại tôi không phải là cô bé Sa nào đó của anh.

Nghi nhìn bác sĩ Hạnh Duyên với ánh mắt hệt hăng lẫn hối tiếc... Nhưng Nghi vẫn kiên trì, nói gần như năn nỉ:

- Tôi có thể hỏi cô một câu, được không?

Hạnh Duyên ngạc nhiên nói:

- Tại sao không?

- Hạnh Duyên...

Nghi trầm ngâm một lúc thật lâu, cứ nhìn Hạnh Duyên không chớp mắt, rồi cúi xuống về phía nàng, Nghi thì thầm bên tai nàng:

- Em đúng là Sa của anh rồi. Em nhìn lại đi, chiếc dây bạc trên cổ em đã tố cáo em là Sa của anh ngày còn tuổi thơ, chứ không phải ai khác.

Bỗng mặt Hạnh Duyên biến đổi, đỏ lên và đẹp một cách lạ lùng, làm trái tim Nghi như chùn xuống.

- Đúng em là Sa, nhưng sao đến bây giờ anh mới tìm em? Nghi nắm lấy bàn tay hiền nhỏ của Hạnh Duyên, mắt nhìn vào chốn xa xăm:

- Em vẫn luôn hiện diện trong tim anh. Số phận đã trêu chọc chúng ta, theo anh, như thế đã quá đủ rồi. Chúng ta sẽ không cho phép bất cứ điều gì ngăn cách chúng ta đến với nhau được nữa.

Cô bật khóc khi lần đầu tiên nghe anh nói:

- Có phải em chính là người đã hẹn ước cùng với anh trong kiếp trước không?

Nghi cúi xuống hôn lên đôi bàn tay của Hạnh Duyên gật gật đầu:

- Nếu có kiếp trước như em nói, thì kiếp này chúng ta nhất định phải thành vợ chồng. Anh muốn chúng mình cưới nhau. Em có thai ngay, đến tháng sáu năm sau em sẽ có con. Em thấy sao? Nghi vừa nói vừa cầm tay nàng.

- Anh Nghi... Anh nói nghiêm túc chứ? Nghi nhìn nàng gật đầu:

- Rất nghiêm túc!

- Nhưng gì mà nôn nóng vậy?

Nghi ôm choàng lấy vai Hạnh Duyên trong vòng tay.

- Anh yêu thương em và rất muốn có con với em. Chúng ta đã lạc nhau quá lâu, em không nghĩ như thế sao?

Nghi vừa nói dứt câu, bất chợt một con bướm trắng từ trên nóc tủ không biết từ lúc nào cất cánh bay một vòng trước mặt hai người trước khi liệng nhanh qua khung cửa như tia chớp khuất sau rùng lá

Một đêm, hai vợ chồng Hạnh Duyên vừa đi dạo vừa ngắm các cửa hiệu trên phố, và cô không để ý nhiều đến những cơn đau đầu tiên. Chỉ một lát sau, cô nhận ra tình trạng thật sự mà mình đang phải đối phó. Nghi vội vàng cho gọi bác sĩ.

- Thưa bác sĩ, hình như vợ tôi đang có dấu hiệu chuyển bụng.

Bác sĩ nói qua điện thoại với Nghi:

- Anh yên tâm, nếu thấy có triệu chứng gì đặc biệt cho tôi biết ngay.

Nghi bỏ điện thoại xuống nhìn vợ và lo sợ cô sẽ sinh khó hoặc đứa con sẽ chào đời trước khi họ đến được bệnh viện. Gần đây trông bụng cô to đáng

kể, nhưng hình như Hạnh Duyên vẫn không lo lắng gì cả, Hạnh Duyên vẫn xem những chương trình TV mà cô yêu thích, uống nước gừng và ăn trái cây.

Đến nửa đêm, Hạnh Duyên cảm thấy khó chịu, và đau đến mức không nói được nữa, thì Nghi hiểu đó là dấu hiệu buộc anh một lần nữa phải gọi cho bác sĩ và đưa vợ đến bệnh viện.

Khi anh đang đỡ vợ xuống cầu thang, Hạnh Duyên bầu chặt vào tay anh, và anh mỉm cười với cô. Anh hiểu được rằng: sự thật đang diễn ra trước mắt hai người, không lâu nữa họ sẽ có con. Một việc trọng đại và rất đáng vui mừng mà vợ chồng họ chưa từng gặp. Và khi Hạnh Duyên được chuyển vào phòng đợi, Hạnh Duyên đã bình tĩnh đôi chút, nhưng cô vẫn ngạc nhiên vì cơn đau thật dữ dội, mà cô không thể tưởng tượng được.

Đến ba giờ sáng, Hạnh Duyên thở hổn hển và thều thào nói:

- Chắc em chết mất. Em không thể chịu đựng được lâu hơn nữa.

Nhưng cơn đau càng tăng dần, Hạnh Duyên bắt đầu la hét, và túm chặt lấy anh, và anh cảm thấy bối rối bất lực, anh thầm nghĩ nếu có thể làm bất cứ điều gì để cho cô bớt đau anh sẽ không ngần ngại.

Hạnh Duyên lại la hét và trông cô như đang sắp chết đến nơi, cuối cùng người ta đưa cô vào phòng sinh và cô bắt đầu rặn. Nghi cảm thấy đau đớn còn hơn chính thể xác mình bị hành hạ, vì anh chưa bao giờ chứng kiến thứ gì đau đớn hơn thế, và anh thấy tiếc rằng chính anh đã gây ra hậu quả thế này. Hiện tại không gì có thể cứu vãn cho cô được nữa, nhưng các bác sĩ đã không cho cô thuốc giảm đau. Nghi chỉ muốn ôm vợ trong vòng tay mình và làm sao cho cơn đau của cô không còn nữa. Nhìn thấy Hạnh Duyên đau đớn, Nghi muốn tự mình cầm con dao đâm thẳng vào đôi mắt mình để khỏi chứng kiến nỗi đau đang hành hạ Hạnh Duyên.

Hạnh Duyên rặn ỉa khoảng một tiếng, lúc đó đã là năm giờ sáng, cô thấy đau đớn vì những cơn eo thắt liên hồi. Nghi nhìn cô và thề rằng họ sẽ không sinh con nữa. Anh muốn xin lỗi Hạnh Duyên vì đã bắt cô chịu đựng đau đớn. Anh tự thề rằng nếu mẹ tròn con vuông, anh quyết định sẽ không có con thêm nữa, bất chợt anh nghe thấy một tiếng hét khủng khiếp, tiếng hét

dài và rên rĩ, rồi Nghi thấy mình đang trợn mắt nhìn đứa con trai mà họ đã quyết định đặt tên Vấn. Cậu bé có đôi mắt to tròn của mẹ, và cái trán cao của cha và tất cả những thứ khác từ chân đến đầu đều là của Nghi. Anh vừa cười vừa khóc trong khi vẫn đang chăm chú nhìn con trai mình, đứa con đầu tiên của anh trong đời.

- Ôi, Trời đất ôi... nó dễ thương quá

Nghi nói giọng ngưỡng ngùng và cúi xuống hôn vợ. Hạnh Duyên đang nằm bẹp sau cơn rặn quá sức, và bỗng nhiên trông cô như xuất thần khi ngược lên mỉm cười với chồng.

- Con mình có khuyết tật gì không?

Nghi lắc đầu:

- Không... Con chúng ta... may mắn không có khuyết tật gì.

Ngay sau khi lau rửa và kiểm tra các bộ phận của đứa bé, cô y tá trao đứa con cho Hạnh Duyên, và đứa bé rúc đầu vào ngực mẹ, trong khi Nghi đang nhìn ngắm hai mẹ con một cách say mê.

- Hạnh Duyên... cảm ơn em rất nhiều.

Nghi nhớ lại một thời gian dài đã sống không có con. Anh hiểu rất rõ, Hạnh Duyên đã phải can đảm chịu đựng bao nhiêu đau khổ để cho anh một đứa con. Anh chưa bao giờ thấy cảm động như bây giờ, anh yêu thương cô hơn bất cứ điều gì trong cuộc đời.

Sau đó người ta đưa Hạnh Duyên đi về phòng dành riêng cho cô. Thằng bé nặng gần ba ký, sinh ra trong sự yêu thương của ba mẹ. Và Vấn bé bỏng được đặt bên cạnh mẹ. Ba hôm sau họ về nhà... Hạnh Duyên cảm thấy thoải mái ngay từ giây phút đầu tiên thấy con trai mình... Còn Nghi thì vẫn không an tâm cho tình trạng sức khỏe của hai mẹ con. Một tuần sau, một người bà con ở dưới quê giới thiệu cho vợ chồng anh một người phụ giúp việc nuôi dưỡng đứa bé.

Nghi quyết định mua một căn nhà của một người bạn giới thiệu, căn nhà tọa lạc trong một khu biệt lập và yên tĩnh, chung quanh có trồng cây ăn trái, hơi xa trung tâm thành phố một chút. Khoảng tháng ba thì họ dọn đến nhà mới và chỉnh đốn lại vườn tược để trở thành một nơi an cư tương đối thích

hợp. Tháng tám, Nghi nghỉ hai tuần và đưa Hạnh Duyên và Vãn trở về quê, tìm lại hương vị của thời tuổi trẻ mà đã nhiều năm hai vợ chồng không quay lại, và tháng mười, Hạnh Duyên lại có bầu, và Nghi cũng vui mừng không kém.

- Sao lần này mình không làm một cặp sinh đôi nhỉ? Anh rất yêu con trai, nhưng nếu có con gái thì cũng là điều vô cùng hạnh phúc.

Sinh đứa con thứ hai mất nhiều thời gian hơn, và lại một lần nữa Nghi thấy mình đang tự hứa sẽ không chạm vào vợ nữa. Nhưng lần này buộc bác sĩ phải can thiệp và cho cô dùng thuốc giảm đau. Thật ra, thuốc đã không giúp được gì nhiều. Sau mười bảy tiếng vật vã, Hạnh Nhi đã chào đời và nhìn ba mình với ánh mắt tinh nghịch. Nghi thấy mình như tan chảy khi thấy con gái. Cô bé đúng là bản sao của mẹ, chỉ có mái tóc là của ba. Cô bé rất xinh đẹp, nhất là đôi mắt. Cô bé cũng cố gắng làm một điều kỳ diệu đánh dấu cho sự có mặt của mình bằng việc ra đời đúng vào ngày sinh nhật ba mươi của mẹ. Nghi đã bước sang tuổi bốn mươi và những tháng năm này thực sự là thời gian hạnh phúc nhất đời anh.

Thời gian vẫn không ngừng trôi đi...

Bước ra khỏi phòng Hội nghị, nhìn đồng hồ mới 18:10 giờ, Hạnh Duyên chợt nghĩ đến chồng, nàng thấy nhớ anh quay quắt, đã hơn một tuần nay hai người không gặp nhau. Nàng biết anh đang có mặt ở Nha Trang, anh sẽ ở đó cho đến thứ ba anh mới quay về Sài Gòn như đã hẹn với cô. Cô cũng biết nơi anh đang ở. Tự nhiên, sau chương trình Hội thảo, thay vì bay thẳng về Sài Gòn, cô lại có ý định bay đến Nha Trang, cô muốn gặp Nghi ngay tối hôm nay, nghĩ đến đó, cô gọi điện thoại cho Vietnam Airlines để hỏi xem họ có còn chỗ trên chuyến bay đi từ Đà Nẵng về Nha Trang không. Nếu có cô sẽ đi Nha Trang. Cô biết nơi anh ở, cô hoàn toàn có thể gặp anh ở đó. Đúng là một ý kiến hay, cô có thể làm cho anh ngạc nhiên.

Họ dành cho cô một ghế trống duy nhất của một người khách bỏ lại vào giờ chót. Cô cần gặp anh sau tất cả những tranh luận chuyên môn làm cô muốn chóng mặt. Cô cười với lòng mình, nghĩ đến chuyện anh sẽ vui như

thế nào khi anh gặp lại cô, và cô sẽ vui sướng như thế nào khi được gặp lại anh sau bao ngày xa cách.

Cô trả phòng, rời ra khỏi khách sạn, bước vào một chiếc xe taxi đã đợi sẵn ở đó. Thật vất vả cho cô trên đường đi đến sân bay, vì lúc ấy đang là giờ cao điểm ở Đà Nẵng, thật khủng khiếp. Cô còn phải đổi vé, kiểm tra hành lý và chỉ còn một phút để lên máy bay trước khi họ đóng cửa.

Tất cả mọi chỗ ngồi đã kín, và gần như tất cả hành khách trên máy bay đều trong tâm trạng vô cùng mệt mỏi. Đó là vì đã đến cuối tuần, mọi người đều đã kiệt sức, mà hành khách thì lại quá đông. Máy bay cất cánh muộn phải gần nửa tiếng đồng hồ vì thời tiết xấu, trong máy bay ngột ngạt và nóng bức, làm cho mọi người dễ mất bình tĩnh.

Hạnh Duyên cầm lấy tờ báo Thanh Niên ra đọc khi ngồi trên máy bay, lật đi lật lại xem có tin tức gì đặc biệt. Cuối cùng cô cất tờ báo vào trước ghế ngồi.

Khi máy bay hạ cánh xuống phi trường Nha Trang, họ phải đợi ở đường băng khoảng mười lăm phút để đưa cầu thang máy bay đến. Lúc này đã là mười một giờ, chậm hơn hai giờ so với lịch bay, trông mọi người đều mệt mỏi, rệu rã.

Cô bước đến cửa ra, cho dù cô rất nhiều bực bội vì chuyến bay, nhưng cô lại cảm thấy rất vui khi cô có mặt ở đây một cách bất ngờ: Một kỳ nghỉ cuối tuần với chồng ở Nha Trang, và ngay bây giờ, đó là những gì họ mong muốn. Cô mỉm cười khi chợt nghĩ, cô đã làm tất cả để có được điều đó.

Hạnh Duyên gọi một taxi bên ngoài sân đợi và bảo tài xế đưa cô đến khách sạn Hotel Novotel Nha Trang. Đó là một khách sạn sang trọng nằm sát với bờ biển. Nghi luôn chọn khách sạn này. Nhiều lần, cô đã cố thuyết phục anh thử đến khách sạn nhỏ hơn như Hải Yến... nhưng thật khó có thể thay đổi thói quen của anh và anh luôn khẳng định tìm mọi lý lẽ để bình vực cho sự chọn lựa của mình.

Đêm đã khuya nên phải mất hai mươi phút cô mới vào đến thành phố, Hạnh Duyên cảm tưởng như cô đang di chuyển ngầm dưới nước khi nhân viên khách sạn đẩy hành lý của cô đi.

Cô nhận ra rằng giờ này có thể Nghi đã đi ngủ rồi. Cô định sẽ lấy chìa khóa rồi đi về phòng, cởi áo quần và chui vào giường nằm xuống bên cạnh chồng. Cô cũng muốn tắm qua một chút, nhưng cô nghĩ thật không tiện chút nào nếu làm ồn trong khi anh đang ngủ. Cô sẽ tắm vào buổi sáng hôm sau cũng không có gì trở ngại,

Khi Hạnh Duyên đến bàn tiếp tân, lúc đó đã mười hai giờ 30 phút, vẫn còn một số người đi lại trong hành lang. Nhưng tất cả những gì Hạnh Duyên muốn là chìa khóa phòng, nơi Nghi đang ngủ.

- Xin làm ơn cho tôi đến phòng của ông Nghi.

Cô đưa mắt nhìn băng quơ bức tranh treo trên tường, tự nhiên cô mỉm cười vì ý nghĩa tình cờ cô chợt gán cho nó.

- Xin cô cho chúng tôi biết quý danh. Cô gái đang trực lễ tân hỏi cô mà không biểu lộ một chút cảm xúc nào.

- Ông Nghi, Vũ Nghi.

- Cô đã đăng ký với khách sạn chưa?

- Tôi chắc là anh ấy đã đăng ký rồi. Anh ấy đến đây từ đầu tuần. Tôi vừa đáp máy bay từ Đà Nẵng đến để gặp anh ấy.

- Và cô là...? Cô ta nhìn thẳng vào Hạnh Duyên.

- Vợ của ông Nghi.

- Cám ơn bà Vũ Nghi, phòng 312. Cô ta đưa chìa khóa cho Hạnh Duyên và ra hiệu cho nhân viên đứng cạnh đó chuyển hành lý. Anh ta kéo hành lý cho Hạnh Duyên và đưa cô đến thang máy. Lúc đó đã hơn một giờ sáng, cô đi thang máy lên lầu 2, cố gắng kìm lại một nụ cười khi nghĩ đến sự ngạc nhiên của Nghi lúc anh nhìn thấy cô.

Nhân viên khách sạn đẩy hành lý và mở cửa giúp cô, cô nói anh ta:

- Anh đặt hành lý của tôi xuống cạnh cửa và anh có thể đi được rồi!

Cô thưởng tiền cho anh ta và đặt một ngón tay lên môi ra hiệu im lặng vì sợ rằng Nghi đang ngủ. Cô nghĩ là Nghi đã trải qua một tuần đầy vất vả vì vụ án mà anh nhận biện hộ, và có thể anh đã mệt mỏi. Cô bật nhỏ đèn trong phòng khách của dãy buồng lên rồi đóng cửa lại. Nghi đúng là một khách hàng “sộp”, do vậy họ đã dành cho anh một chiếc giường đôi bằng giá

của hai phòng sang trọng nhất. Cô bước đến phòng khách trong ánh sáng mờ nhạt, bước chậm rãi để không làm chòng thức giấc. Không có một âm thanh nào trong căn phòng đó, vì vậy Hạnh Duyên chắc chắn rằng anh đã ngủ say. Chiếc valise của anh vẫn còn nằm cạnh chiếc bàn, cái áo vest của anh vẫn được treo trên giá phía sau ghế, bên cạnh đó còn có vài cuốn sách và mấy tờ báo, tạp chí *Doanh Nhân*, *Thanh Niên*, *Tuổi Trẻ*, *The Economist*, và *Times*, một vài tờ tạp chí Pháp Luật và còn đôi giày anh vẫn thường dùng để đi làm. Anh là một người gọn gàng và ngăn nắp ở nhà, thế nhưng ở khách sạn anh chẳng bao giờ tỏ ra cẩn thận như thế.

Cô đặt cái xách tay nhỏ của mình xuống, và với một nụ cười thâm, cô đi rón rén trong bóng tối của phòng ngủ. Cô chỉ muốn nhìn thấy anh, rồi sau đó cô sẽ cuộn mình trong lòng anh. Căn phòng tối đen như mực khi cô bước vào, cô chẳng thấy ai trong giường cả. Tấm ga trải giường được gấp lại, một cái áo chemise buông thả, nằm ngay giữa giường. Cô băn khoăn không biết giờ này mà anh đi đâu, có thể anh đi với ai đó nhằm nhì một ly bia chẳng hạn. Nhưng cô cũng cảm thấy hơi thất vọng khi không nhìn thấy anh. Cô chợt nhận ra như thế cũng tốt, cô sẽ có thời gian đi tắm và gội đầu, thời gian thư giãn trước khi anh về tới.

Hạnh Duyên cởi áo choàng ra, và định treo lên móc áo của phòng tắm, ngay khi bước vào phòng vệ sinh cô mới hiểu được tại sao Nghi không ở trên giường. Chẳng lẽ họ đưa cho cô nhầm chìa khóa chẳng? Còn quần áo của người khác? Có nhiều quần áo phụ nữ treo ở đó, hai trong số những bộ ấy là hàng hiệu, một cái jean và mấy đôi giày. Khi nhìn thấy những thứ ấy cô đã chạy ra khỏi phòng vệ sinh, cô vội vàng trở lại phòng khách, nhặt lại đồ đạc của mình trước khi chủ nhân của căn phòng quay trở về và phát hiện ra họ bị vi phạm trắng trợn bởi sự đột nhập của cô. Nhưng khi ra đến phòng khách, cô lại nhìn thấy cái áo vest của Nghi, trên đó còn nguyên dấu vết cái nút áo do cô khâu lại, vẫn đôi giày ấy, cô bước đến gần và nhìn thật kỹ chúng. Cô khẳng định chắc chắn đó là của Nghi, chồng cô. Cái valise cũng của anh. Cô vẫn có thể biết được đó là của anh cho dù để ở đâu đi chẳng nữa, bởi vì trên đó có gắn tên của anh. Đây đúng là phòng của Nghi rồi... nhưng lại có áo quần và đồ của phụ nữ ở trong phòng vệ sinh. Cô trở lại

phòng tắm nhìn kỹ lại một lần nữa, và bắn khoản tự hỏi hay đó là quần áo của cô mà anh mang theo trong trường hợp cô đến đây cùng anh, nhưng điều này thật tức cười và không thể xảy ra được. Đây là quần áo của phụ nữ thấp hơn cô đến cả chục centimeter. Hạnh Duyên cầm mở áo quần lên, như để cố hiểu xem tại sao nó lại có mặt ở đây. Cô đã quá mệt mỏi, cô không muốn nhìn thấy những gì đang hiện diện trước mắt. Cô đi vào phòng tắm, ở đó còn có đồ trang điểm, đôi dép Nhật, và một bộ váy ngủ màu hồng rất mỏng có dây cột. Khi Hạnh Duyên nhìn vào đó, cô đau đớn trước những gì mình thấy. Cô như muốn gào lên... Nhưng người phụ nữ đó là ai? Và anh đã lừa dối cô bao lâu rồi? Cô chưa bao giờ nghi ngờ anh về điều đó, chưa một giây phút nào. Cô luôn luôn tin tưởng anh. Thế nhưng anh đã lừa dối, lừa dối cô. Những giọt nước mắt nóng hổi cứ trào ra khi cô tiếp tục nhìn chung quanh. Cô đã hiểu thấu mọi chuyện và không cần biết người phụ nữ đó là ai nữa, mọi việc đối với cô kể như đã kết thúc. Cô nhìn chung quanh còn nhiều thứ quần áo ném lộn xộn bừa bãi lên giường, lên ghế... Nhưng trong đôi mắt cô, cô không còn gì để nhìn nữa, và cô không muốn ở đây lâu thêm. Một ý nghĩ chợt đến trong đầu, cô bước tới ngồi xuống trước bàn viết, nghiêng chặt hàm răng, lấy bút viết vào xấp giấy trắng của khách sạn để sẵn:

Anh Nghi,

Tình yêu là một sự tự nguyện, một sự hiến dâng cho nhau giữa hai người. Nhưng anh đã vứt bỏ nó, đã lừa dối tình yêu của tôi thì níu kéo cũng chẳng có ý nghĩa gì. Tôi thấy không còn gì để nói với anh, cũng như không muốn nghe anh giải thích. Anh hãy quay trở về nhà ký vào tờ đơn thỏa thuận ly hôn mà tôi đã nhờ soạn sẵn.

Người đã từng yêu anh... Hạnh Duyên

Viết xong, cô ném bút vào trong góc, đứng dậy túm lấy đồng hành lý một cách vụng về, cô vội vã ra khỏi phòng, chạy như điên đến thang máy và thầm mong đừng gặp hai người trong thang máy khi cô đang rời khỏi nơi đây. Nhưng thang máy trống không khi cô bước vào, và đi xuống cầu thang theo lối ra của khách sạn. Cô vội vàng ra khỏi khách sạn để gọi taxi, giờ này cô biết là không dễ gọi, nhưng cô vẫn kiên nhẫn đứng chờ. Cuối cùng, cô

cũng nhìn thấy một chiếc taxi, đặt hành lý xuống, cô đưa tay vẫy. Ông tài xế taxi xuống xe và đến giúp cô đưa hành lý lên xe.

- Cám ơn ông rất nhiều.

Cô nói như người mê sảng, và chui vào trong xe.

- Cô đi đâu?

- Ra phi trường. Tôi sẽ đợi để theo chuyến máy bay sớm về Sài Gòn. Cô nói với giọng run run, rồi lấy tay che mặt.

Người tài xế nhìn cô, ông ta cảm thấy thương hại cô, ông thầm nghĩ có lẽ người đàn bà này đang bị phụ tình - mà đúng thật như vậy thật, cô bị chồng phản bội.

- Cô không sao chứ, thưa cô?

Hạnh Duyên cố gắng làm ra vẻ tự nhiên:

- Tôi không sao!

Cô trả lời mà mặt ướn đẫm nước mắt.

Hình như gần cả trăm năm sau, cũng giữa cõi hư không,... Con Bướm trắng cái lẻ loi bay lượn giữa bầu trời chuẩn bị cho kiếp đầu thai mới. Bướm trắng cái bay đi đến nỗi không nhìn thấy con Bướm trắng đực đang đậu trên nhánh hoa đào muốn cất cánh bay theo, nhưng khi nhìn kỹ con Bướm trắng cái. Bướm trắng đực nhận ra người vợ bị mình phụ tình ở kiếp trước. Nhưng hăn lì lợm cố bay đến bên cạnh Bướm trắng cái, vẫn giọng ngọt ngào:

- Em có thể tha thứ cho anh không?

- Để làm gì?

- Anh muốn được cùng em đầu thai

- Để xây dựng một gia đình địa ngục?

Nói xong, bướm trắng cái cất cánh bay đi, một con bướm đực màu sắc sặc sỡ cũng từ một cành cây trơ lá vụt cánh bay theo... Bướm trắng cái quay lại:

- Anh muốn gì?

- Tôi muốn cùng em đầu thai để xây dựng một ngôi nhà hạnh phúc.

- Ngôi nhà đó có thật trên trần gian không?

- Tôi tin là có

- Tôi không tin, tôi chỉ thấy sự dối trá. Liệu anh có chịu sống với một người không có lòng tin không? Anh hãy đi mà xây dựng ngôi nhà mà anh mơ ước.

Nói xong, bướm trắng cái quay di hướng khác. Bướm trắng đực lại bay theo bướm trắng cái làm ra vẻ ảo não thuyết phục

- Anh vẫn muốn sống thủy chung đó chứ, nhưng không biết động lực nào lôi kéo anh đi... Có lẽ anh yếu đuối?

Một tia chớp vụt qua, đi kèm theo một tiếng nói oai nghiêm sang sảng dội lại:

- Ta cũng biết, thế giới này được dẫn dắt bởi dục vọng... Nhưng nếu không có dục vọng thì trần gian sẽ trở nên như thế nào đây? Chắc ta không thể đảm đương chức vụ của ta được nữa...

15.1.2014

Ký Ưc Thời Xa Vắng

Năm đó, tôi đang học lớp đệ nhị (lớp 11 bây giờ) ở Trường Quốc Học, Huế, chỉ còn mấy tháng nữa chúng tôi chuẩn bị thi Tú tài phần 1. Lớp chúng tôi ở đây lâu phía bên trái từ ngoài cổng trường vào, phòng áp chót. Nếu đi theo ngã cầu thang từ hội trường lên thì phòng đầu tiên là lớp đệ nhị B10, lớp của chúng tôi là phòng thứ hai, đệ nhị B9. Đứng ở cửa sổ lớp tôi nhìn qua bên kia đường Nguyễn Trường Tộ là trường Đồng Khánh, một trong những trường nữ, nổi tiếng bởi nhiều cô gái xinh đẹp của đất Thần kinh.

Hôm đó, vào giờ Toán đại số, hai giờ đầu của buổi chiều thứ tư thì phải. Huế về mùa này trời rất nóng nực, thỉnh thoảng mới có gió, nhưng lại là những cơn gió nồm từ Lào thổi qua, rất khó chịu, mồ hôi rịn ướt cả áo. Thỉnh thoảng, lại có tiếng ve sầu kêu rả rích từ những hàng cây phượng vĩ trong sân trường vắng lại.

Thầy dạy toán của chúng tôi hồi ấy còn rất trẻ, người dong dong cao, có dáng vẻ của một nghệ sĩ hơn là một giáo sư toán, điều đó được thể hiện trong ánh mắt, trong nụ cười và mái tóc bông bênh trước trán của thầy. Thầy mới tốt nghiệp Đại học sư phạm năm trước, hơn chúng tôi khoảng 4,5 tuổi. Có thể nói chúng tôi là lớp học sinh đầu tiên trong sự nghiệp giáo dục của thầy.

Thường ngày, thầy rất đúng giờ, thầy đã quy định từ đầu khóa học không một ai được phép đến trễ sau khi thầy đã bước vào lớp. Học sinh nào đến sau thì buộc phải trở ra, đợi giờ môn học khác mới có thể vào. Nhưng không hiểu sao hôm nay đã năm phút trôi qua, hình như chúng tôi đều đã có mặt đầy đủ, cũng không có ai đến trễ mà thầy vẫn chưa đến.

Đám học sinh chúng tôi, vẫn còn rất trẻ, phá phách và nghịch ngợm... Bất cứ giờ nào, của ai, nếu vì một lý do nào đó thầy không đến lớp thì chúng tôi giống như đàn ong vỡ tổ. Chúng tôi reo hò, vui mừng vì được nghỉ học và đi lang thang, đạp xe qua các ngã đường, chủ yếu là lượn tới lượn lui trước đường Lê Lợi, nhìn ngắm những người đẹp của trường Đồng Khánh. Nhưng nguyên tắc là phải được thông báo cho phép nghỉ hay không đã, nhưng hiện chưa được thông báo, chúng tôi phải kiên nhẫn chờ đợi, ít ra cũng phải 10 phút thầy không đến thì, anh bạn trưởng lớp của chúng tôi sẽ xuống văn phòng xin ý kiến thầy giám học, rồi mới thông báo

Thời khắc chậm chạp trôi qua. Trường lớp của chúng tôi vừa bước ra chưa đầy hai phút thì thầy xuất hiện ở đầu hành lang, mặt nghiêm lạnh bước vào. Một chút hụt hẫng, tiếc rẻ, chúng tôi cùng đứng dậy chào thầy. Mặt thầy vẫn không đổi sắc, đưa tay ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống. Sau đó, thầy quay mặt lên bảng, viết dàn bài trước khi giảng theo thói quen.

Lớp chúng tôi có khoảng 60 học sinh, tôi ngồi ở vị trí thứ hai bên trái, hàng ghế thứ hai kể từ trên xuống, ngoài cùng là một bạn, đến tôi, tiếp theo là hai bạn khác. Ngang với bàn tôi phía bên phải, gồm có bốn bạn, cả bốn đều học giỏi, nhưng lại hiếu động, có phần quậy phá. Tôi không nhớ hết tên các bạn, vì đã nhiều năm tháng không gặp lại nhau, hơn nữa, tuổi đời của tôi ngày càng chững chắt nên không còn nhớ hết tên các bạn.

Lúc đó, Thầy đang cầm bút viết lên bảng thì bỗng có tiếng kêu cọt két của ai đó cố tình lắc lắc chiếc ghế gây mộng vang lên từ hàng ghế thứ hai, tức cùng ngang với hàng ghế của tôi, phía bên phải. Nghe tiếng động, thầy quay lại, tiếng cọt két im bặt. Thầy quay lên bảng tiếp tục viết thì tiếng cọt két lại vang lên. Đến lần thứ ba thì hình như thầy không kiềm chế được nữa trước sự nghịch phá của một bạn nào đó. Thầy quay phắt lại, mặt đỏ bừng, gần như hét lên:

- Đồ mất dạy! Thiếu giáo dục...

Cả lớp chúng tôi im phăng phắc vì chưa từng thấy thầy phản ứng như vậy. Tôi cũng im lặng như các bạn khác trong lớp, không có thái độ gì, nhưng tự

nhiên tôi lại cảm thấy mặt mình đỏ và nóng bừng lên một sự phẫn nộ không biết từ đâu choáng ngợp trong tôi.

Sau ít phút, tôi cảm giác như thầy chợt tỉnh, nhận ra sự nóng giận bất ngờ của mình, thầy quay lại, cố gắng nói thật nhẹ, nhưng không giảm đi sự nghiêm khắc:

- Tôi hỏi các em: ai đã có hành vi quậy phá vừa rồi?

Bình thường tôi rất ít nói, lại càng ít nói hơn trong giờ toán, vì tôi vốn rất dốt toán. Hình học không gian còn tạm tạm, chứ như môn Đại số học thì tôi dốt hết chỗ nói. Các bạn đã từng học chung với tôi ai cũng biết điều đó. Chính môn toán học đã gây khó khăn cho bản thân tôi trong kỳ thi Tú tài 1 năm đó, tôi bị đánh trượt, không có tên trong danh sách kết quả kỳ 1, phải đợi đến kỳ hai tôi mới đậu, mà phải đậu vớt, nên năm sau tôi đã xin chuyển qua ban C, ban Văn chương và sinh ngữ mà tôi tương đối có khả năng.

Nghe thầy hỏi, tôi bất ngờ đưa tay lên, đứng bật dậy:

- Thưa thầy, con...!

Như lượng đoán tiếng động vang lên lúc nãy không phát xuất từ phía hàng ghế phía tôi, hơn nữa bình thường có lẽ thầy cũng biết tôi không có bản lĩnh quậy phá theo cách đó. Cho nên khi nghe lời tự thú nhận của tôi, thầy giận dữ nhìn thẳng vào mặt tôi hỏi:

- Em lấy danh dự gia đình em thề là em đã có hành động nghịch phá vừa rồi.

Không biết một động lực nào đó vô hình thúc đẩy, chính tôi cũng không lý giải được. Tôi trả lời thầy với giọng lý sự, chưa từng có nơi tôi:

- Thưa thầy, con chơi thì con chịu trách nhiệm, chứ sao lại đưa danh dự gia đình con vào đây?

Thầy ngẩn người lặng im một hồi lâu, có lẽ thầy không ngờ câu nói đó lại được thốt ra từ cửa miệng tôi. Thầy quay người lại, hướng về phía tôi, giọng quả quyết:

- Em lấy sách vở và bước ra khỏi lớp. Tôi chỉ cho phép em khi nào ba mẹ em đến đây, tôi mới cho phép em vào lớp trở lại.

Lời phán của thầy vừa lọt vào tai tôi, thì người tôi như vừa từ cung trăng rớt xuống, tôi hoàn toàn không có chút ý thức về sự có mặt của tôi trong hiện tại. Tôi xách cặp, cúi gằm mặt bước ra khỏi lớp, trước những ánh mắt bất ngờ của bạn bè tôi.

Đi dọc theo hành lang, bước xuống các bậc cấp của cầu thang, mà hai chân tôi như muốn nhũn ra, quỵ xuống. Chưa bao giờ tôi rơi vào tâm trạng tuyệt vọng như thế. Tôi phải đối diện với một thực tế mà tôi không thể hình dung ra được. Câu hỏi đầu tiên chợt nảy sinh trong đầu tôi, là tôi phải nói thế nào với mẹ tôi đây? Tôi làm sao dám nhìn vào đôi mắt của mẹ tôi và yêu cầu mẹ đến trường xin thầy cho tôi được vào lớp? Tôi là một đứa con như thế nào? Gia đình tôi nghèo, mẹ tôi phải bươn chải, chạy ngược chạy xuôi không chỉ để kiếm cái ăn cái mặc, mà còn cố gắng nuôi anh em chúng tôi học hành tới nơi tới chốn và mong muốn chúng tôi trở thành một con người hữu dụng trong xã hội. Tôi nghĩ chắc mẹ tôi sẽ vô cùng thất vọng và đau khổ bởi một đứa con như tôi, vì tôi không biết chia sẻ gánh nặng của mẹ, không sống xứng đáng với lòng tin, niềm hy vọng của mẹ, để mẹ tôi có được chút an ủi vượt qua những khó khăn, cay nghiệt của cuộc đời. Có lẽ nỗi thất vọng, mất lòng tin đó nơi mẹ tôi mới chính là nỗi sợ hãi và đớn đau thật sự trong lòng tôi. Tôi thầm trách tôi nông nổi, háo thắng. Tôi chợt nhớ đến bà nội tôi khi tôi còn ở Bến Ngự cùng với bà. Bà tôi sống theo nếp truyền thống tổ tiên, trong vườn, bà đã xây sẵn một huyệt mộ từ nhiều năm trước khi tôi chưa sinh ra, chuẩn bị cho ngày bà lìa cõi đời, dù bà chưa hề có dấu hiệu chi là sắp phải bước sang thế giới bên kia. Khi tôi còn nhỏ dại, bà vẫn thường nói với tôi rằng: *“Bà sống là để chuẩn bị chết, chỉ cầu mong sống thế nào để trước giờ hấp hối bà không phải hối tiếc vì đã làm cho ai đó phải đau khổ và hối hận vì mình...”*. Sau này lớn lên tôi bắt đầu hiểu và coi câu nói của bà đó như là bài học đầu tiên bà dành cho tôi giữa chợ đời đầy những biến động và phức tạp... Thật ra, tôi cũng không hiểu tại sao tôi phản ứng với thầy như vậy. Tôi muốn chứng tỏ trước thầy và trước bạn bè cùng lớp với tôi điều gì? Tôi thành thật nói ra rằng, tôi không muốn để thể hiện đức tính anh hùng hay gì gì giữa những người bạn cùng lớp với tôi? Tại sao tôi nhảy vào một việc chẳng chút liên quan đến tôi, để nhận cái hậu quả như

hôm nay. Kiểm điểm lại, tôi vẫn thấy rất mơ hồ về hành động của mình. Có lẽ, tôi đang đi giữa cơn mộng du, không một chút ý thức.

Từ trong thâm tâm, tôi biết tôi không hề sợ bất cứ một hình phạt nào giáng xuống người tôi. Tôi lại càng không sợ bị đòn, vì mẹ tôi chưa từng sử dụng hình phạt đó đối với tôi.

Cái mà tôi run sợ nhất, khủng khiếp nhất ấy chính là việc tôi đánh mất lòng tin của mẹ tôi đối với tôi. Tôi thật sự sợ hãi khi phải nhìn thấy ánh mắt buồn tủi tuyệt vọng của mẹ tôi khi biết được sự thật về thái độ của con trai mình, đứa con trai yêu quý của bà, mà từ lâu nay bà vẫn nghĩ là một đứa con ngoan hiền chăm học, dù không xuất sắc lắm, lại có thể bị thầy đuổi ra khỏi lớp. Đúng là tận thế đối với mẹ tôi. Hơn ai hết tôi biết mẹ tôi sẽ đau đớn, phần nộ đến mức nào. Tưởng tượng đến khuôn mặt mẹ tôi trong phút giây đó, tôi chỉ muốn mặt đất dưới chân tôi nứt ra, nhận chìm tôi xuống. Tôi buông cặp sách, ngồi bệt xuống thảm cỏ, cạnh bờ sông Hương trước trường ôm mặt khóc, khóc như chưa bao giờ được khóc.

Cả một tương lai u ám vây lấy tôi, lòng tin trong mẹ tôi đối với tôi đã bị chính tôi tước đoạt, đánh cắp một cách không thương tiếc. Ngày thi cũng không còn xa. Nếu thi không đậu, tôi không thể tiếp tục đến trường, sẽ bị gọi vào lính và chỉ còn con đường khoác áo nhà binh, cầm súng lao vào cuộc chiến, mà đó đâu phải con đường mà mẹ tôi mơ ước, chọn lựa cho tôi. Thịnh thoảng mẹ tôi vẫn thường nói với anh em tôi:

- Dù khổ cực đến mấy mẹ cũng chấp nhận, miễn sao các con học hành tới nơi tới chốn, thoát khỏi cảnh ngu dốt, để mai sau có khả năng đóng góp cho xã hội nhiều hơn.

Nghĩ đến lời mẹ, tôi càng thấy tôi là một đứa con bất hiếu, hoàn toàn không xứng đáng với lòng tin của mẹ, không đáng sống trên cõi đời này nữa.

Sau đó, không biết làm gì hơn, tôi lấy xe, đạp lang thang, mà không biết mình đi đâu,... Nhưng cũng còn may, vẫn tỉnh táo để về tới nhà đúng giờ, nhưng không đang hoàng như mọi ngày, mà trở về với tâm trạng của một tên trộm, cử chỉ lén lút, sợ mấy đứa em tôi bắt gặp, nhất là mẹ tôi.

Suốt đêm hôm đó, tôi trần trọc thao thức không ngủ, tôi vật lộn với ý nghĩ nói hay không nói thật với mẹ tôi và tôi cứ phải chấp chờn với bao nhiêu giấc mơ quái đản, khủng khiếp...

Tôi không có ý định nói dối mẹ tôi, nhưng tôi thú nhận là tôi đã không đủ can đảm nói ra điều đó với mẹ tôi. Những ngày sau đó, sáng chiều tôi đều mặc áo quần tề chỉnh, đạp xe ra khỏi nhà đúng giờ, với cặp sách đầy đủ để mẹ tôi cứ tưởng con trai bà vẫn đến trường bình thường như mọi ngày. Nói là đi đến trường, nhưng thật ra tôi vẫn quanh quẩn đâu đó vì không được phép vào lớp. Mấy đứa bạn thân trong lớp, vẫn tìm gặp tôi, an ủi, khuyến khích tôi, nhưng tụi nó cũng không biết làm gì để giúp tôi vượt qua tai nạn.

Ngày cuối tuần, tôi vẫn chưa được phép vào lớp, tôi buồn nản, đạp xe lang thang qua các ngã đường, mà không hình dung mình đã đi những đâu, gặp những ai. Tôi né tránh những con đường quen thuộc có những người quen qua lại, sợ họ tình cờ bắt gặp và vô tình mách lại với mẹ tôi. Tôi cũng không đủ can đảm một lần đến thăm Hoàng Anh, người bạn gái mà tôi mới quen từ mùa hè rồi. Tôi biết nói gì với nàng, lý giải thế nào về hành động của tôi để nàng hiểu tôi hơn? Tôi cứ đạp xe lang thang, mà lòng không chủ định. Hết ngày này sang ngày khác, với tâm trạng rã rời, buồn nản.

Chiều hôm đó, tôi bất ngờ ngừng xe lại. Tôi ngạc nhiên không biết cái gì xui khiến đã đẩy đưa tôi đến đây. Vì đây là nhà người dì tôi, em họ của mẹ tôi. Dù ở vai dì, nhưng dì chỉ hơn tôi một tuổi, xinh đẹp, đôi mắt luôn ẩn hiện một nụ cười tinh nghịch, đáng yêu. Có lẽ vì đôi mắt đó mà dì có nhiều chàng trai đeo đuổi dì. Nhưng có lẽ dì chưa thật sự yêu thương ai vì còn phải lo học hành. Dì học cùng trường với tôi, trên tôi một lớp. Ngoài tình thân gia đình, chúng tôi thương quý nhau, vì ngày còn nhỏ, những khi cần phải đi xa bán buôn, mẹ tôi thường gửi tôi và các em tôi nhờ nhà dì chăm sóc, nên chúng tôi rất thân nhau. Thỉnh thoảng, dì cũng hay có tính muốn tỏ ra vai trên của tôi. Điều đó đôi khi làm tôi khó chịu, nhưng tôi lại cảm thấy dì xinh đẹp và đáng yêu hơn.

Tôi đang lưỡng lự định quay xe trở lại, thì đã có tiếng dì từ trong nhà vọng ra:

- Trăn, mi đi đâu giờ này? Vào đây.

Một ý nghĩ chợt đến. Tôi dẫn xe vào cổng. Một chút hồ thẹn khi nghĩ tới ý định không mấy trong sáng nảy sinh trong đầu, nhưng nó làm cho tôi có phần nhẹ nhõm. Tôi nhớ ra, dì tôi là bạn thân của cô người yêu của Thầy dạy Toán lớp tôi.

- Chiều nay có giờ học không mà đi đâu tới đây?

Tôi ngồi xuống ghế đối diện, lúng túng nhìn dì:

- Bộ con lên thăm dì không được hả?

- Sao lại có chuyện động trời đó vậy? Thường ngày mi có thèm lên đây thăm tao đâu.

- Con đâu đến nỗi tệ hại như dì nghĩ!

- Vậy tao phải nghĩ về mi như thế nào mới đúng đây? Tôi bậm môi nhìn dì:

- Thôi đừng nhắc đến chuyện đó nữa được không dì? Con đang có ý định nhờ dì chuyện này, liệu dì có bằng lòng giúp con không?

Dì tôi mở tròn đôi mắt bồ câu nhìn tôi:

- Việc chi, mà ấp a ấp úng vậy?

Cuối cùng tôi đành phải kể hết hoàn cảnh hiện tại của tôi cho dì nghe. Dì nghe mà đôi mắt cứ tròn xoe ngạc nhiên nhìn tôi, tưởng như tôi đang kể chuyện giả tưởng không tin tôi là nhân vật chính của câu chuyện.

Sau khi nghe xong, dì hỏi:

- Chuyện ni, tao làm răng có thể giúp mi được đây? Tôi ngược nhìn dì cầu cứu:

- Dì không giúp thì ai giúp con đây! Dì nhìn tôi lắc đầu:

- Nhưng tao đâu có biết cách nào?

Tôi đắn đo một chút rồi nói thẳng ý của mình:

- Con biết cô Thanh Thanh. Là bạn thân của dì mà cô ấy con nghe nói là người yêu của thầy dạy Toán lớp con, dì nói với cô Thanh Thanh giúp con

một tiếng.

Dì tôi lại kinh ngạc nhìn tôi khi nghe tôi đưa ra giải pháp.

- Mi cũng ghê hí! Nhờ tao nói chuyện này với Thanh Thanh hả?

Rồi dì nhìn thẳng vào mắt tôi tùm tùm cười:

- Không lẽ tao tay không bắt giặc cho mi? Phải có điều kiện chứ.

Tôi mừng rỡ gật đầu:

- Thì dì đòi gì con cũng chịu, miễn dì đừng nói với mẹ con là được.

Dì làm ra vẻ suy nghĩ, lại vừa cười vừa nói.

- Tao không đòi hỏi gì nhiều, chỉ cần mi chịu hai suất, mỗi suất hai vé ciné Châu Tinh hay Tân Tân gì cũng được.

- Gì dữ vậy? Dì bắt bí con hả?

- Tao con gái, không lẽ đi ciné một mình mà coi được sao? Tao định rủ Thanh Thanh cùng đi. Nếu mi nói vậy, thì mi nhờ người khác đi!.

Bất đắc dĩ, tôi đưa ngón tay ra ghé:

- Thôi được, con đồng ý.

Dì tôi cũng đưa ngón tay ra trước mặt tôi ghé lại, và nhìn tôi mỉm cười.

Trên đoạn đường đạp xe về nhà, nhớ lại lời đề nghị với dì, lòng tôi bỗng cảm thấy hoang mang và thật sự thấy hổ thẹn, mấy lần muốn quay xe trở lại nhà dì, yêu cầu dì hủy bỏ lời đề nghị vừa rồi, nhưng thú thật tôi yếu đuối, hơn nữa trong lòng tôi vẫn còn ám ảnh việc mẹ tôi đau khổ thất vọng vì tôi, tôi đã không đủ can đảm quay trở lại mà đi thẳng về nhà với tâm trạng phức tạp, hy vọng và chờ đợi, hổ thẹn và ray rứt... Tôi không biết cái gì đã dẫn dắt tôi đến đoạn đường này? Đây là đoạn đường đến nhà Hoàng Anh, cô bạn gái mà tôi tình cờ gặp gỡ trong một lần đến Thư viện tìm tài liệu cho một bài báo tôi dự định viết cho một tạp chí, trong khi cô gái cũng đến để tìm tài liệu cho một bài thuyết trình ở trường. Và từ đó chúng tôi thường xuyên gặp nhau.

Con đường này và ngôi nhà này đã hơn cả tuần nay tôi không đặt chân đến vì chuyện tôi bị đuổi ra khỏi lớp. Thật ra, tôi chưa có ý định gặp lại Hoàng Anh trong tâm trạng bất ổn hiện tại, tôi quay xe trở lại, bất ngờ cánh

cửa tầng trên mở ra, tôi vừa kịp nhìn thấy Hoàng Anh đang đứng trước khung cửa, đầu ngẩng cao, tóc buộc xoắn lại rất khéo, lấp lánh với dải lụa đỏ... Tôi muốn dừng lại để được nhìn sâu vào ánh mắt to đen và điệu vợi của nàng, được nghe giọng nói trầm ấm của nàng, nhưng kịp nghĩ lại, tôi cúi người phóng xe đi tiếp... chợt có cảm giác nghèn nghẹn ở cổ họng...

Đến sáng thứ ba, đúng một tuần sau kể từ hôm bị đuổi ra khỏi lớp, một đứa bạn cùng lớp gặp tôi khi tôi đang đạp xe lang thang trên đường Lê Lợi . Đến lúc đó, tôi cũng chưa biết sẽ đi đâu và số phận của tôi như thế nào sau buổi nói chuyện với dì tôi. Hắn vỗ vai tôi và nói với tôi:

- Thầy Toán nhần mi, cho phép mi đi học lại đó.

Tôi ngạc nhìn nhìn hắn, như không dám tin điều nó nói. Tôi buột miệng hỏi lại:

- Có thật thầy cho phép tao vào lớp học lại không? Hắn cười:

- Tao nói dối mi làm chi. Vào học đi, cả lớp đều mong mi đi học.

Tôi mừng rỡ đến muốn khóc, ít ra, tôi cũng không phải đối mặt với ánh mắt đau khổ, thất vọng của mẹ tôi khi nghe tôi bị đuổi học. Nhưng mặt khác, trong tôi vừa nảy sinh một nỗi hồ thẹn, sự thất vọng về chính mình khi nhớ lại những đề nghị của tôi với dì tôi. Tôi mừng vì được thầy tha thứ, nhưng điều đó đã làm tôi đau đớn... sự kính trọng đối với thầy trong lòng tôi thật sự bị đổ vỡ, sút giảm, nói đúng hơn là bị đánh mất, nếu như việc tôi được vào học được sự tác động của cô bạn của dì tôi. Hình ảnh của thầy trong tôi không còn thiêng liêng như trước đây, đã bị tổn thương mà e rằng tôi không hy vọng tìm thấy lại. Tôi hối hận vì thầm trách tại sao tôi lại chính là thủ phạm, kẻ bày mưu tính kế để làm hoen ố hình ảnh của thầy, đẩy thầy vào ngõ bí không có cách thế chọn lựa nào khác. Đồng thời tôi tự bào chữa: thầy cũng là một con người, hơn nữa thầy còn trẻ, mà đã là con người thì có cả tính tốt lẫn tính xấu cũng là điều bình thường. Nhưng trong suy nghĩ, trong mơ ước của tôi, ít ra về phương diện này thầy là thần tượng của chúng tôi, thầy không thể có khiếm khuyết, không thể sai phạm về mặt đạo đức như những người khác. Do đó, tôi có cảm giác hụt hẫng, thất vọng, thầy không

còn là hình ảnh người thầy mà tôi đã lý tưởng về thầy. Một ý nghĩ khác chợt đến, phản bác ý nghĩ ban đầu của tôi: giả như Thầy có nghe lời người yêu của thầy mà cho tôi vào lớp trở lại thì đó có gì sai trái? Tôi cũng thấy có lý, nhưng sao tôi vẫn thấy bị tổn thương, hình ảnh Thầy còn lộn cộn trong tôi một cái gì đó mà tôi khó thể chấp nhận.

Cũng may, suốt ngày hôm đó không có giờ Toán của thầy, nên tôi không phải đối diện với thầy. Nhưng trong tôi không khỏi cảm thấy sợ hãi, đau đớn vì từ đây đến hết năm học, sao tôi tránh khỏi việc phải gặp lại thầy. Tôi không biết trong những lần gặp gỡ đó tôi phải nghĩ về thầy thế nào? Thái độ của tôi ra sao? Bao nhiêu câu hỏi được đặt ra trong đầu tôi, và tôi nôn nóng muốn tìm lời giải đáp.

Buổi chiều, sau khi nghe tiếng chuông bãi học, tôi thoát nhanh ra khỏi lớp, lạng lẽ đẩy xe ra trước cổng, đạp một mạch thẳng tới nhà dì.

Chưa kịp dựng xe, tôi đã lên tiếng hỏi khi nhìn thấy dì từ bên trong bước ra.

Tôi hấp tấp như người bị hụt hơi:

- Dì, dì có gặp cô T.T. chưa? Dì tôi nhìn tôi gật đầu:
- Tao mới gặp nó sáng nay ở trường.
- Dì nói với cô ấy thế nào?

Đôi mắt của dì mở rộng, nụ cười dịu hiền của dì cúi xuống. Mặt dì không có vẻ gì là đùa cợt cả:

- Xin lỗi mi, tao cũng chưa biết nói với nó thế nào. Khi nghe câu chuyện mi kể, tao chỉ định phá mi chơi cho bỏ ghét cái tật lạnh chanh của mi. Bây giờ, nghĩ lại thấy mi cũng tội, nhưng không biết cách nào giúp mi đây.

Nghe chưa hết câu, tôi không nói, chạy tới ôm lấy dì, hôn lên trán dì. Và không giấu nổi niềm vui, tôi lắp bắp:

- Cám ơn dì! Cám ơn dì.... Dì không cần nói gì nữa hết. Xong rồi.

Rồi tôi buông dì tôi ra, lật đật quay đầu xe, phóc lên yên, đạp ra cổng:

- Con về đây. Tuần sau con đãi dì một chiều ciné, dì muốn mời thêm bạn dì mấy người cũng được

Dì ngờ ngác nhìn theo tôi nhẩn nhó:

- Cái thằng này, chắc nó khùng rồi. Tao không hiểu gì hết. Tôi quay lại ở hàng rào, nói ngược lại:

- Dì chẳng cần phải hiểu làm gì cho mệt! Cứ coi như con khùng...

Trên con đường trở về, tự nhiên tôi cảm thấy tâm hồn tôi thanh thoát nhẹ nhàng như được chấp cánh. Con đường tôi đang đi qua, có vẻ như rộng thêm ra, cây cỏ như reo vui, và chim chóc bất ngờ cất tiếng hót vang. Nỗi băn khoăn lo lắng trĩu nặng trong lòng tôi trong suốt cả tuần nay như có bàn tay nhiệm màu nào đó cởi bỏ.

Tôi chạy bay về nhà, ném xe vào một góc, tới trước mặt mẹ tôi, ôm chặt lấy mẹ trong vòng tay không nói lời nào và nước mắt không ngớt trào ra vì xúc động.

Mẹ tôi ngược nhìn tôi hơi có vẻ bất ngờ, mẹ hất tay tôi ra và nhìn thẳng vào mắt tôi:

- Chuyện gì vậy con? Tôi nhìn mẹ lắc đầu:

- Không, đâu có chuyện gì. Con thấy nhớ mẹ, thương mẹ nên muốn ôm mẹ như ngày còn bé mỗi khi cảm thấy nhớ mẹ, thương mẹ con lại chạy về nhà để được mẹ ôm vào lòng...

Mẹ tôi bật cười nhìn tôi, trách yêu:

- Cái thằng này, bữa nay khùng rồi chắc, mà đâu có còn nhỏ.

Buổi chiều sau đó, giờ Toán của Thầy, cũng vào giờ đầu của buổi chiều. Trời cũng rất nóng nực, thỉnh thoảng mới có gió, những cơn gió nồm từ biên giới Lào thổi đến, lại có cả tiếng ve sầu kêu rả rích từ hàng cây trong sân trường vắng lại, nhưng tôi không hề có cảm giác nóng nực, ngược lại tôi cảm thấy dễ chịu như những ngày đầu Xuân. Tôi không biết các bạn tôi nghĩ gì, nhưng tôi thì rất mong muốn được gặp lại thầy, được nhìn thấy thầy quen thuộc trên bục giảng như mọi ngày

Mấy phút sau, thầy bước vào lớp, thầy vẫn có thói quen nhìn xuống cả lớp mỉm cười:

- Chào các em.

Rồi thầy vì quay lên bảng bắt đầu cho bài học mới như mọi ngày, thầy bước xuống khỏi bục giảng, đi thẳng về phía tôi. Đặt tay lên vai tôi, giọng thầy nhỏ và ấm:

- Thầy biết em đã đau khổ như thế nào khi không dám yêu cầu ba mẹ em đến xin lỗi thầy. Thầy hiểu, vì thầy cũng đã từng rơi vào trường hợp của em. Hơn nữa người phạm lỗi đã nhận lỗi với thầy rồi. Nhớ cố gắng học thật giỏi. Thầy đặt niềm tin vào em. Và mong em đừng bao giờ đánh mất niềm tin đó trong lòng mọi người, cũng như những người đã thương yêu em.

Tôi đứng dậy, nhìn thầy không nói được lời nào. Nước mắt tôi chảy tràn trên má, niềm hạnh phúc chợt đến, tôi đã tìm thấy lại nguyên vẹn hình ảnh của thầy cũng như lòng kính trọng đối với thầy trong tôi sau cơn bão tố, một cơn bão đã đi qua trong lòng tôi, đi qua trong đời tôi tưởng chừng như nhận chìm tôi dưới vũng sâu của nỗi đau. Nếu như bị đánh mất niềm tin thì làm sao tôi có thể sống được đây? Tôi không hình dung cuộc đời tôi thế nào trong tình huống đó. Nhưng rất may, mọi sự đã không diễn ra như vậy. Tôi nói lí nhí:

- Em chân thành xin lỗi thầy và cũng rất biết ơn thầy đã cho em lại nguyên hình ảnh của thầy trong em!

Giữa lúc đó, những tiếng vỗ tay vang lên làm tôi chợt tỉnh. Tôi đưa tay quạt hai hàng nước mắt quay nhìn các bạn tôi mỉm cười.

Sau giờ học, tôi lấy xe đạp trở về, bất ngờ qua khỏi ga, nơi tôi vẫn hẹn gặp nhau với Hoàng Anh mỗi khi đi học về. Hoàng Anh đứng đó chờ tôi với nụ cười e ấp, rồi cả hai chúng tôi tiếp tục đạp xe song song bên nhau, qua khỏi cầu Lòn, đi thẳng lên Phường Đức đến một vùng đất trống, cạnh bờ sông Hương, nhìn qua bên kia là làng Phú Xuân.

Khi cả hai đã ngồi xuống trên thảm cỏ, Hoàng Anh nhìn tôi:

- Nghe nói Trân có chuyện phải lo lắng?

Tôi cảm động vì sự quan tâm của Hoàng Anh, tôi nhìn thẳng vào ánh mắt nàng.

- Không có chuyện gì đâu?

Hoàng Anh lắc đầu:

- Không có chuyện gì mà cả tuần Hoàng Anh không thấy tăm dạng Trân đâu hết. May mà Hoàng Anh có công chuyện chứ không Hoàng Anh giận lắm đó! Hoàng Anh có nghe một người quen trong lớp của Trân cho biết Trân bị thầy đuổi khỏi lớp.!

Tôi ngược lên nhìn Hoàng Anh có phần xấu hổ và xúc động đưa tay nắm nhẹ bàn tay búp măng của Hoàng Anh.

- Cũng tại Trân nông nổi, thiếu suy nghĩ. May mà thầy đã tha thứ cho Trân vào học lại rồi

Hoàng Anh mỉm cười thật tươi, nắm tay tôi lắc đầu:

- Trong chuyện này, Hoàng Anh có cách nhìn khác. Tôi thắc mắc

- Cách nhìn khác là sao Hoàng Anh? Hoàng Anh nhìn thẳng vào tôi, chậm rãi:

- Hoàng Anh cho rằng thầy cũng hơi quá với Trân khi buộc Trân phải ra khỏi lớp và yêu cầu ba mẹ Trân tới gặp thầy, thầy mới cho vào lớp. Theo Hoàng Anh, thầy cũng có lỗi vì nóng nảy, thốt ra những lời có phần nặng nề chớ bộ! Mặc dù thái độ quậy phá của bạn nào đó làm thầy bức tức.

- Cám ơn Hoàng Anh đã chia sẻ. Trân nghĩ, sau này Hoàng Anh phải theo ngành Luật mới đúng!

Hoàng Anh cười có vẻ tinh nghịch:

- Trân nịnh Hoàng Anh đó há? Hoàng Anh con gái mà! Lâu lâu được nịnh dù đúng hay sai cũng thú vị. Nhưng nói thật, trong chuyện này Hoàng Anh lại thích phản ứng của Trân, nếu là Trân, trong hoàn cảnh đó Hoàng Anh mong muốn sẽ làm như Trân!.

Tôi lắc đầu:

- Tại sao? Sẽ rơi vào hoàn cảnh rắc rối, chứ tốt đẹp gì. Hoàng Anh về ương ngạnh:

- Hoàng Anh thích đức tính trung thực của Trân.

Rồi Hoàng Anh nhìn khoảng trời trước mặt, băng quơ:

- Chỉ sợ càng ngày người ta càng ít trung thực, mà một xã hội thiếu trung thực và thiếu tình yêu thì đó là địa ngục, chứ không phải xã hội loài người.

Hoàng Anh nghiêng đầu vào vai Trân vẻ trầm ngâm. Những tia nắng cuối cùng đã bắt đầu tắt dần...

- Nghĩ gì vậy Hoàng Anh?

Hoàng Anh giật mình quay lại, nhìn Trân bằng ánh mắt lặng lẽ, và nói với Trân bằng nét mặt ít biểu cảm, ánh mắt tựa hồ như đang nhìn lên bầu trời, xuyên thấu qua người Trân:

- Hoàng Anh mơ về một thế giới, mà trong đó, con người biết yêu thương con người...

- Liệu thế giới mà Hoàng Anh mơ ước có thật không? Hoàng Anh nheo mắt nhìn vào mảng mây tím ở chân trời đang tan dần:

- Có lẽ Hoàng Anh thà sống trong thế giới... ước mơ để tưởng mình hạnh phúc, còn hơn phải sống trong thực tại khổ đau. Tôi ngạc nhiên và hơi có chút âu lo:

- Điều gì đã khiến Hoàng Anh bi quan như vậy? Hoàng Anh nhún vai lắc đầu:

- Hoàng Anh không biết, và cũng không lý giải được tại sao?

Tôi bặm môi nhìn thẳng vào đôi mắt của Hoàng Anh bằng tất cả yêu thương xúc động:

- Hoàng Anh này, Trân nghĩ những gì mình không đủ sức gánh vác được thì sẽ không dám lo toan, nhưng Trân sẽ nguyện cùng Hoàng Anh đi bất cứ đâu trên cõi đời này.

Hai tay Hoàng Anh nắm lấy tay tôi và đôi mắt to tròn của nàng long lanh nhìn lại tôi, tôi tưởng chừng như chưa bao giờ thấy nàng đẹp và ngọt ngào đến như thế!

20.8.2007

Đến Với Dòng Sông Potomac

Tôi sinh ra ở làng Phú Xuân, thành phố Huế, lớn lên bên dòng sông Hương, từng đắm mình trong dòng nước đó suốt tuổi thơ của tôi trong những ngày rực nắng cũng như trong cơn mưa bão, nước lũ ngập tràn... Đến khi lớn lên, đi tới đâu nhìn thấy những dòng sông mà tôi đặt chân đến, tôi cứ tưởng chừng như sau những tháng ngày lưu lạc kiếm sống đang quay trở về bến cũ và lần nào cũng thế, tôi chỉ muốn lao xuống ngập lặn trong dòng nước đó hoặc lấy hai bàn tay vốc nước dội lên mặt để tìm thấy sự hồi sinh.

Ít nhất cho đến nay, tôi đã ba lần đến với dòng sông Potomac ở Washington DC. Sông Potomac bắt nguồn từ đông bắc của tiểu bang West Virginia chảy dọc theo biên giới giữa tiểu bang Maryland và Virginia, xuyên qua phía nam Thủ đô Washington DC làm thành đường phân chia DC và Virginia, rồi đổ - vào vịnh Chesapeake, một vịnh nằm ở bờ biển Đại Tây Dương. Trên thượng nguồn chiều ngang con sông hơi hẹp rồi rộng dần ra ở đoạn gần DC để đổ ra biển. Chiều dài sông Potomac là 383 miles (616 km), lưu vực vào khoảng 14.000 dặm vuông (38.000 km²) được xem là một trong bốn con sông lớn nhất bên bờ Đại Tây Dương của Hoa Kỳ.

Washington DC thủ đô của nước Mỹ, mang tên chính thức District of Columbia (viết tắt D.C) có nghĩa Đặc khu Columbia hay Quận Columbia. Thật sự, người Mỹ thường gọi Washington DC là “DC”, chứ không gọi Washington trống không vì dễ nhầm lẫn với tiểu bang Washington bên miền Tây. Thủ đô Washington DC được thành lập vào ngày 16.7.1790. Thành phố Washington DC ban đầu là một đô thị tự quản riêng biệt bên trong lãnh thổ Columbia cho đến khi một đạo luật của Quốc hội Hoa Kỳ năm 1871 có hiệu

lực kết hợp thành phố và lãnh thổ này thành một thực thể duy nhất được gọi là Đặc khu Columbia.

Năm 1910, Quốc hội Mỹ thông qua đạo luật về chiều cao của nhà cao tầng (Heights of Building Act of 1910) qui định không có tòa nhà cao tầng nào được phép xây cao hơn Tòa nhà Quốc hội Hoa Kỳ- Điện Capitol.

Ngày nay đường chân trời của thành phố vẫn thấp và trải dài, giữ đúng ước nguyện của Tổng thống Thomas Jefferson, muốn biến Washington DC thành một *“Paris của nước Mỹ”* với các *“tòa nhà thấp và tiện lợi”* - bên trên những đường phố *“sáng sủa và thoáng khí”*.

Trung tâm của khu Mall là Washinbgton Monument, cột tháp cao gần 170 m. Đây còn được gọi là Tháp bút chì.

Từ đỉnh tháp du khách có thể quan sát toàn thành phố. Nếu trời đẹp, từ vị trí này có thể nhìn xa tới 40 km.

Washington DC nối với Virginia bằng cây cầu Key bắc ngang qua dòng Potomac. Đứng bên Virginia nhìn sang thấy thủ đô nước Mỹ chập chùng ánh đèn như những dải sao sáng lấp lánh và vô tận, với Tòa nhà Quốc hội và Tháp bút chì sáng rực như một khối thủy tinh khổng lồ.

Ban ngày đứng bên phía Washington DC nhìn sang thấy bạt ngàn rừng cây đang thay lá. Khi vào thu, những chiếc lá vàng và đỏ đan chen vào nhau, cuộn xoắn bên nhau tạo thành một dải cầu vồng óng ả vắt ngang trên bầu trời trong, bỗng chốc nghe trong gió dậy lên mùi hương thơm ngọt ngào quyến rũ.

Để được đến Mỹ, lần đầu tiên, tôi phải bay ra Hà Nội xin Visa vì Tổng lãnh sự quán Thành phố Hồ Chí Minh không được phép giải quyết. Sau khi hoàn tất thủ tục, tháng 9- 1998 tôi lấy vé China Airlines bay từ phi trường Tân sơn Nhất đi Taipei thẳng đến California, nơi hai đứa con gái tôi đang theo học. Vì tò mò muốn biết thủ đô nước Mỹ, tôi mua vé từ Orange County (phi trường John Wayne) đi Washington DC quá cảnh phi trường Houston.

Do không tham khảo, tìm hiểu về nơi sắp đặt chân đến, tôi lơ ngơ như một du khách, chung quanh tôi chỉ toàn những người xa lạ, nên chỉ sau 3 ngày một mình *“cỡi ngựa xem hoa”*, tôi không còn cảm thấy hứng thú để

tiếp tục cuộc hành trình không mục đích của mình, đành đổi vé bay về lại California đi chơi loanh quanh, một số nơi như phim trường Hollywood, Disneyland, Las Vegas. Rồi đến san Francisco thăm cầu golden gates, đến trường Đại học stanford, trường Đại học Berkeley... với hai đứa con gái tôi, chờ ngày quay trở về Việt Nam với bao công việc đang chờ đợi sau hơn một tháng rong chơi.

Trước ngày từ giả nước Mỹ để bay về Việt Nam, bất ngờ tôi nhận được thư của Đình Cường. Cường là bạn thân của tôi, gắn bó với tôi từ những năm còn ở Huế, đang sống ở Virginia, nơi tôi vừa đến đã vội đi. Tôi đành hẹn Cường trong chuyến đi sau.

Lần thứ hai tôi đến Washington DC vào tháng ba năm 2003, lần này tôi có chuẩn bị và liên lạc trước khi lên đường. Đình Cường đề nghị tôi nên đi vào tháng ba và đã chủ động mua vé máy bay cho tôi từ California đến Virginia.

Chuyến đi đến Virginia lần thứ hai tôi cũng khởi hành từ Orange County quá cảnh phi trường Houston, Texas. Khi máy bay đáp xuống phi trường John Foster Duller thì đã khuya trong cái giá lạnh như cắt của bầu trời thủ đô Mỹ trong những ngày đầu xuân. Cường và con trai đón tôi tại phi trường. Sợ tôi không chuẩn bị, Cường đã mang theo chiếc áo ấm choàng vào người tôi, mặc dù tôi đã mặc hai ba cái áo ấm mà con gái tôi đã cẩn thận khoác lên người tôi trước khi đi.

Mục đích của Đình Cường là muốn tôi đến Virginia vào tháng này là để tôi được thưởng ngoạn *Ngày hội Hoa Anh đào* (National Cherry Blossom Festival) ở Washington D.C. Lễ hội này thường được tổ chức vào khoảng 26.3 đến 10.4 hằng năm. Nhưng trước khi tiếp xúc với hoa Anh đào, tôi muốn cùng bạn đọc tìm hiểu sự tích về cây hoa đặc biệt này: sakura là quốc hoa của Nhật bản. Đặc điểm của nó là rơi trong khi còn đương độ tươi thắm. Hoa anh đào tượng trưng cho tinh thần võ sĩ đạo - samurai - biết chết một cách cao đẹp.

Chuyện kể rằng, ngày xưa ở xứ Phù tang (Nhật bản) chưa có hoa anh đào như bây giờ. Tại một ngôi làng xinh xinh ven núi Phú sĩ, có một chàng trai khôi ngô tuấn tú dũng cảm khác thường.

Năm chàng mới tròn một tuổi, có một đạo sĩ phiêu bạt ghé qua nhà, nhìn cậu bé, mỉm cười đặt vào tay người cha thanh sắt đen bóng rồi lặng lẽ ra đi. Lúc đấy đang mùa đông tuyết rơi tầm tã vị đạo sĩ đi khuất trong mưa tuyết rồi mà người cha vẫn thẫn thờ nhìn trông theo. Đặt thanh kiếm vào tay người vợ trẻ, ông nói như thì thầm: *“Hãy cất kỹ và giao thanh sắt này lại cho con trai chúng ta khi nó tròn 14 tuổi. Số phận đã an bài nó sẽ trở thành một kiếm sĩ lừng danh”*. Sau đó, cha cậu bé qua đời. Người vợ trẻ ở vậy nuôi con. Thanh sắt đen bóng được giao lại cho chàng trai năm cậu tròn 14 tuổi. Cậu rung mình vuốt ve kỷ vật huyền bí nặng nề ấy. Một sức mạnh kỳ lạ, một khát khao khó hiểu tràn ngập vào cơ thể tươi non dũng mãnh của cậu. Người mẹ chưa kịp nói gì thì cậu đã run rẩy thốt lên trong cảm xúc nghẹn ngào: *“Ta phải trở thành một kiếm sĩ nổi tiếng nhất đất nước này”*. Chàng trai đến rạp đầu xin thụ giáo một võ sĩ đạo lừng danh. Vị samurai ngắm nhìn chàng trai từ đầu đến chân, trầm ngâm suy tư bất động hàng giờ liền. Cuối cùng ông thở dài lẩm bẫm một mình *“oan nghiệt”* và chấp thuận. Thời gian thấm thoát thoi đưa, tuổi 18 thanh xuân tràn trề sức sống đến với người kiếm sĩ. Tay kiếm của chàng khiến những samurai kiêu hùng nhất cũng phải e dè. Nhưng còn thanh sắt? Chàng đã tự mình rèn nó thành thanh kiếm sáng ngời đầy uy lực, nhưng chưa được. Một thanh kiếm báu thực sự phải được tắm mình trong máu ngay trong ngày khai trận. Biết nhúng lưỡi thép uy lực này vào máu ai khi chàng chưa hề có kẻ thù, khi chàng chưa hề đối mặt với kẻ cướp, khi chàng chưa tìm được bất cứ lý do gì để quyết đấu một phen?

Lúc này người mẹ và người thầy của chàng đã khuất núi. Cô gái duy nhất của vị võ sư lừng danh năm xưa là người thân yêu còn lại duy nhất của chàng. Mỗi ngày khi nắng đã tàn lụi trên núi Phú Sĩ, đêm đã tràn ngập trên xóm núi, cô gái lại buồn bã nhìn chàng ngồi bất động, trầm tư bên bếp lửa. Chàng không còn cười nữa, mắt chàng lạnh như tuyết, chàng ôm thanh kiếm mà ước mơ ngày nó được tắm mình trong máu để trở thành bảo kiếm vô địch thiên hạ.

- Anh thân yêu! Có phải chẳng đối với anh thanh kiếm này là tất cả? Nếu nó không được tắm mình trong máu để ngập trong khí thiêng thì anh sẽ mãi

mãi buồn đau?

Nhìn vào bếp lửa, chàng trai vuốt ve thanh kiếm trong lòng và nói chậm rãi rất quả quyết: - Chỉ buồn đau thôi ư? Không đâu! Đối với anh, thanh kiếm là sự nghiệp, là cuộc sống, là tất cả... làm sao anh có thể coi mình là một võ sĩ đạo chân chính khi thanh kiếm của anh chưa từng no say trong máu? Trời ơi! Anh chết mất! Sao thời buổi này yên bình đến thế? Sao không có kẻ cướp nào thúc giục anh xuống kiếm, không có kẻ cuồng nông nào thách đấu với anh?

Cô gái mỉm cười đau đớn. Cô chỉ hỏi để khẳng định quyết tâm của mình thôi. - Anh thân yêu! Cho em được cầm lấy thanh kiếm của chàng một chút thôi. Cầm thanh kiếm đen bóng, sắc lạnh cô gái nhìn chàng bằng ánh mắt buồn thăm thăm rồi đột ngột đâm thẳng vào tim. Máu trào ra ướt đầm tẩm thân mảnh dẻ của nàng, nhuộm đỏ chiếc áo Kimono trắng nõn, trinh bạch. Chàng trai hốt hoảng rú lên kinh hoàng, vươn tay rút phăng thanh kiếm khỏi lồng ngực cô gái. Dưới ánh lửa bập bùng, thanh kiếm ngời sắc xanh rực rỡ, hào quang lóe lên lộng lẫy lạ thường: nó đã được no mình trong máu! Nhưng từ đó, chàng trai hoàn toàn cô độc. Không samurai nào thêm kết bạn với anh. Họ nhìn sang chỗ khác khi đối mặt trên con đường hẹp. Họ rời khỏi quán trà khi anh bước vào. Họ từ chối khi anh thách đấu.

Cho đến một hôm, một buổi chiều mùa đông, khi những bông tuyết đầu mùa vừa rơi, chàng trai ôm thanh kiếm đến bên mộ cô gái. Chàng thì thầm:

- Tha lỗi cho anh. Anh đã hiểu ra rồi...

Chàng bình thản cắm sâu mũi kiếm vào bụng rạch một đường mạnh mẽ và rút kiếm ra nằm gục bên cạnh mộ. Thanh bảo kiếm cắm sâu vào mộ đất... tuyết không ngừng rơi... đến sáng. Tuyết đã ôm trọn chàng trai và ngôi mộ vào vòng tay của mình. Chỉ còn lại một cây hoa lạ, mơn mớn vươn lên tươi cười, hồng thắm. Không ai biết hoa hóa thân từ thanh kiếm ấy. Người ta đặt tên hoa là Anh đào. Hoa anh đào có nhiều loại mọc được ở nhiều nơi. Nhưng không nơi đâu đẹp bằng hoa được ươm mầm và trở bông ở vùng núi Phú Sĩ.

Nhật Bản có câu: “*A flower is a cherry blossom, a person is a Samurai*” (Nếu là hoa, xin làm hoa anh đào. Nếu là người, xin làm một võ sĩ đạo). Điều đó có nghĩa là, khi một võ sĩ đạo đối mặt với hiểm nguy, anh ta không run sợ trước cái chết, bởi vì, giống như hoa anh đào, anh ta sẽ tự đâm mình và gục xuống ngay lập tức, không ngần ngại.

Nhiều người tự hỏi có phải hoa anh đào là một loài hoa tình yêu hay không? Một tình yêu mãnh liệt vào đạo, vào sự nghiệp võ sĩ.

Đối với người Nhật Bản, hoa anh đào không chỉ tượng trưng cho vẻ đẹp thanh cao mà còn là nỗi buồn về sự ngắn ngủi, phù dung và tính khiêm nhường, nhẫn nhịn. Cây hoa anh đào đem tặng được xem như biểu tượng hòa bình của nước Nhật với các nước khác trên thế giới. Hoa anh đào mọc ở Triều Tiên và Mỹ không có mùi hương. Trong khi đó, ở Nhật Bản, người ta ngợi ca hương thơm của hoa anh đào trong những vần thơ. Trong ngôn ngữ Nhật, nhất là trong thơ ca, chữ “hana” (hoa) và “sakura” hầu như đồng nghĩa. Hoa anh đào nở báo hiệu mùa xuân đến. Suốt tuần lễ thứ hai của tháng Tư, lễ hội hoa anh đào được tổ chức khắp nơi đón mùa xuân mới và mọi người tụ tập trong các buổi tiệc ngắm hoa “ohanami”.

Được biết vào năm 1885, người đầu tiên đưa phương án trồng hoa Anh đào quanh sông Potomac là một phụ nữ, bà Eliza scidmore. Mười một năm sau, năm 1906, một trăm cây anh đào được nhập về trồng thử. Đến năm 1909, mới có đợt trồng đại trà 2000 cây với sự tham gia tích cực của người khởi xướng từ 24 năm trước, bà scidmore.

Những nhánh hoa Anh đào đầu tiên do thành phố Tokyo tặng thành phố Washington. Buổi lễ chính thức trồng cảnh Anh đào được tổ chức ở bờ Bắc của Tidal Basin ngày 27.3.1912 do bà Helen Herron Taft, Phu nhân Tổng thống Hoa Kỳ William Howard Taft trồng nhánh cây thứ nhất, Phu nhân Tử tước Chinda, Đại sứ Nhật Bản tại Hoa Kỳ trồng nhánh thứ hai. Đây là đợt thứ nhất, gồm 3020 nhánh Anh đào, hơn phân nửa thuộc họ Anh đào somei - Yoshino trồng quanh công viên bờ hồ Tidal Basin. Tidal Basin là một hồ nhân tạo giữa sông Potomac và kênh Washington, là một phần của công viên phía tây của sông Potomac và là tâm điểm của Lễ hội quốc gia hoa Anh đào

được tổ chức vào mỗi mùa xuân. Lưu vực hồ có diện tích khoảng 107 mẫu Anh (43 ha) và 10 feet (3,0m) sâu.

Từ những năm 1880, muốn có hồ này người Mỹ đã phải đào bởi từ một đầm nhỏ, bằng sức người sức của, để biến thành cái hồ đẹp như ngày nay. Tidal Basin thông với sông Potomac, có thủy triều lên xuống, nước trong xanh, nhiều cá tự nhiên và khá sạch. Xung quanh hồ trồng nhiều hơn cả là cây Anh đào. Xuân về hoa anh đào nở ngập tràn quanh bờ hồ Tidal Basin cạnh dòng sông Potomac.

Năm 1965, Nhật đã tặng thêm cho Hoa Kỳ 3800 Anh đào Yoshino. Lập lại khung cảnh của buổi lễ lịch sử hơn nửa thế kỷ trước đã diễn ra năm 1912. Bà Bird Johnson Phu nhân Tổng thống Hoa Kỳ Lyndon Baines Johnson và bà Ryuji Takeuchi, Phu nhân Đại sứ Nhật Bản tại Hoa Kỳ đã cùng trồng tượng trưng các cây Anh đào này cũng ở bên hồ Tidal Basin, ngày 6.4.1965 trong mùa hoa Anh đào. Sau đó đem trồng ở công viên đài tưởng niệm cố Tổng thống George Washington.

Trong số 12 loại hoa Anh đào du nhập lớp sau này, du khách ngày nay chỉ còn tìm thấy hai loại chính: Yoshino có tên khoa học là *Prunus Yedoensis*; Kwanzan có tên khoa học là *Prunus serrulata*; và một loại thứ ba là Akebono ghép chiết từ hai loại trên kia. Cây Yoshino thường mọc toả rộng theo chiều ngang, cao từ 30 tới 50 feet. Hoa loại cây này có năm cánh và toả hương thơm mùi hạnh nhân. Khi mới nở hoa có màu hồng nhạt, rồi đổi ra màu trắng khi đã mãn khai.

Kwanzan cũng có cánh màu hồng nhạt, nhưng cánh và đài hoa dính chùm vào nhau, hoa cũng trở bông từng cụm. Còn Akebono trở nụ màu hồng khi nở lại ra hoa màu tím. Khi đã trưởng thành, có thể là màu hồng nhạt. Mùa Anh đào nở sớm muộn khác nhau từng năm. Mỗi năm các chuyên viên hoa thuộc sở lâm viên quan sát các nụ hoa và thời tiết để tiên đoán ngày hoa nở rộ, rồi công bố cho khách yêu hoa khắp nơi trên thế giới đến trải hội hoa Anh đào. Năm 2003 hội hoa bắt đầu từ 24.3 đến 8.4 dương lịch. Lễ hội hoa Anh đào bên Nhật đã có từ lâu lắm trong khi bên Mỹ mới bắt đầu từ năm 1935.

Không xa bờ hồ có cây Đèn Đá cổ Nhật Bản, hằng năm đến mùa hoa Anh đào ở thủ đô Washington, sở Công viên Quốc gia và Hội đồng Quốc gia về Hội đoàn Tiểu bang đồng chủ tọa lễ hội mùa Anh đào, có sự tham dự của Tòa Đại sứ Nhật Bản bình chọn “*Công chúa mùa Anh đào*” (Cherry Blossom Princess).

Đèn đá xưa hơn ba thế kỷ, cao 2,5m, tạc bằng đá hoa cương, được thắp sáng lần đầu tiên năm 1851; Nhật Bản tặng cho thủ đô Washington năm 1954, kỷ niệm 100 năm Hiệp ước Mỹ Nhật Hòa bình Hữu nghị Thương mại ký ngày 31.3.1854 tại Yokohama.

Năm 2003, ngày Lễ hội hoa Anh đào đã được tổ chức như mọi năm, cũng quy tụ đại diện học sinh trung học từ các tiểu bang về thủ đô diễu hành với ban nhạc, xe hoa, màu sắc sắc sỡ. Buổi tối có bắn pháo hoa trên hồ Tidal Basin.

Năm đó, những ngày đầu của Lễ hội hoa Anh đào ở thủ đô Washington DC - nắng đẹp, quanh hồ thủy triều - nhộn nhịp những - người đi ngoạn cảnh, không riêng những người sống ở Washington hoặc những vùng lân cận, mà còn có những gia đình người Mỹ từ các thành phố, các tiểu bang, cũng như du khách khắp nơi trên thế giới đổ xô về ngắm cảnh, quay phim, chụp hình lưu niệm.

Lễ hội hoa Anh đào thường bắt đầu khoảng cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 hằng năm nhưng thời điểm bắt đầu thì mỗi năm không giống nhau, tùy thuộc vào ngày hoa nở. Người ta phân loại anh đào ra năm cấp độ nở hoa, từ lúc nảy nụ đến khi mãn khai, với các tiêu chí cụ thể để đoán tiến độ nở hoa, rồi cứ theo đó mà cập nhật và thông báo cho người yêu thích thường lãm hoa đến các liên bang chuẩn bị ngày về tham dự - Lễ hội hoa Anh đào. Thời gian hoa đẹp nhất thật ra chỉ khoảng 5 ngày hoặc một tuần. Cả cây là một khối toàn hoa, hoa phủ kín cành, không có lá. Có những cây thả cành nghiêng mình xuống chạm mặt thảm cỏ, có cây uốn cong vờn lên mặt nước hồ. Có cây - uốn thành vòm, vòm tiếp vòm, cuộn cuộn như sóng mây trùng điệp khác nào chốn Thiên thai như trong tưởng tượng.

Hoa Anh đào ở đây được trồng dày theo hàng ngang, hàng dọc, ôm quanh bờ Tidal Basin tràn ra bờ sông Potomac, tỏa vào các ngã đường quanh khu công viên trung tâm, nơi tập trung rất nhiều đài tưởng niệm. Đài tưởng niệm Thomas Jefferson, Khu tưởng niệm Franklin Delano Roosevelt, và Đài tưởng niệm Chiến tranh Đặc khu Columbia nằm gần Tidal Basin, Nhà tưởng niệm Abraham Lincoln, Đài tưởng niệm Quốc gia Đế nhị Thế chiến nằm ở cuối phía đông Hồ phản chiếu nhà Tưởng niệm Lincoln, Đài tưởng niệm Cựu chiến binh Chiến tranh Triều Tiên, Đài tưởng niệm Cựu chiến binh Chiến tranh Việt Nam với bức tường đá đen khổng lồ, ghi khắc tất cả họ tên những người lính Mỹ đã không trở về nhà... và Đài tưởng niệm Albert Einstein. Cơ quan Quản lý Văn khố Quốc gia (*National Archives and Records Administration*) cất giữ hàng ngàn tài liệu quan trọng. Tất cả đều ẩn núp trong hoa. Nhưng gần bó với cảnh trí anh đào nhiều nhất là đài tưởng niệm Thomas Jefferson. Đài không nằm trong trục chính công viên mà chệch sang phía bên, gần với Tidal Basin nối liền vào vòng đai hoa khổng lồ ôm quanh vịnh. Hoa bao trùm che phủ mặt đất, chỉ le lói những khoảng ánh sáng vừa đủ gây cảm tưởng đây là nơi đất trời giao ngộ. Người đi lẫn trong hoa, hoa chen vào phố xá, hoa ngập ngừng kín đáo điểm trang cho cuộc sống sinh động nơi đây...



Công viên thủ đô Washington DC mùa Anh đào nở rộ quanh hồ thủy triều, suốt buổi chiều ánh nắng rọi từ hướng Tây, phản chiếu lung linh trên mặt nước, gió lay nhẹ cành Anh đào, những cánh hoa - trắng hay hồng nhạt bay rớt trên tóc những cô gái trẻ, với nụ cười rạng rỡ. Có những cánh hoa bay xuống hồ, dưới chân bờ đá, phủ lên mặt nước như những thảm hoa màu hồng nhạt trôi nổi bồng bềnh.

Tất cả vẻ đẹp thơ mộng của Lễ hội hoa Anh đào tưởng như miên viễn dịu vợi, hay ít ra cũng kéo dài được 17 ngày như thường lệ, - nhưng không phải thế. Sau chỉ hơn một tuần, buổi chiều hôm đó, có gió mạnh, cơn mưa đột ngột đổ xuống dữ dội và kéo dài đến khuya. Sáng hôm sau khi chúng tôi đi qua, thì công viên hoa Anh đào trở nên xơ xác, rơi rụng vương rải dưới gốc, khép lại ngày Lễ hội hoa Anh đào trong lòng người với bao nuối tiếc, hy vọng được trở lại những ngày này của những mùa sau... Và cuộc sống vẫn cứ thế...

Một chiều muộn, Đinh Cường rủ tôi ra ngồi ngoài bờ sông Potomac. Con đường chạy trên bờ sông ấy bây giờ tôi đã không còn nhớ tên. Chỉ nhớ nó vắng vẻ và bình yên. Bên đường những thân cây thẳng và cao vút lên - đang nhạt dần trong bóng tối. Trên đó đã có sẵn tự bao giờ một chiếc bàn và những chiếc ghế con ghép vụng về bằng những thanh gỗ cũ còn nguyên vỏ... Hai lon nước suối nằm lăn lóc trên mặt bàn.

Cường bảo với tôi:

- Trước mình, hình như đã có đôi tình nhân đến ngồi đây.

Tôi mỉm cười với ý nghĩ lãng mạn bất chợt của Cường:

- Ủ... một đôi tình nhân, nhưng chắc đã không còn trẻ.

- Lý do nào mà ông quả quyết đôi tình nhân đó đã không còn trẻ nữa?

Tôi cười:

- Tôi cũng không biết tại sao, nhưng theo tôi nghĩ, nếu họ còn trẻ chắc họ sẽ không tìm đến nơi này. Chỉ có tuổi đời như mình mới đi tìm sự - tĩnh lặng.

Đinh Cường và tôi ngồi xuống một chiếc ghế băng nhỏ, tưởng chỉ cựa quậy mạnh một chút chiếc ghế - sẽ gãy và sẽ đổ nhào xuống sông. Trong gió

có mùi hương thoang thoảng ngây ngất. Tôi hít sâu lồng ngực, nghe xen lẫn mùi cỏ dại, mùi hoa cúc hoang bốc lên từ những gò mồi. Gió lùa buồn bã qua tàn cây mang theo những chiếc lá mỏng chạm vào vai tôi dịu dàng. Tôi quay qua nói với Cường:



- Không khí này tôi tưởng chừng quen lắm. Đó là khi tôi còn dạy học ở một thị trấn trên Tây Nguyên. Vào đầu thu, ở đó cũng có con suối nước đầy quanh năm. Cũng có bờ cỏ dại với những hoa quỳ vàng. Cũng có chiếc cầu làm bằng chính thân cây bắc ngang hai bờ. Có thể cũng đã có những đôi tình nhân đến ngồi trên những tảng đá và ngắm đất trời chuyển màu theo thời gian. Cũng có gió, có mây bay, có tiếng chim vỗ cánh - và cả tiếng nai cất tiếng tấp lên gọi đàn, có những ngày rộn ràng và đêm bình yên.

Chiều hôm đó, tôi và Đình Cường ngồi ngắm mặt trời lặn và đợi trăng lên. Bầu trời trên đầu chúng tôi trở nên gần hơn. Gió thổi quanh chúng tôi trở nên ấm áp hơn. Tôi tưởng như ý nghĩa thời gian không bao giờ tồn tại trong phút giây ngưng đọng đó!

Sáng hôm sau, Đình Cường đưa tôi vào Nhà Triển lãm Nghệ thuật Quốc gia (National gallery of Art). Vào tòa nhà chính là West Building bằng phía dãy công viên cỏ xanh National Mall, tòa nhà hoàn thành năm 1941 bên ngoài cần đá hoa cương màu hồng lấy từ Tennessee với kiểu kiến trúc Tân cổ điển (Neoclassical), mặt trước là gian nhà theo kiểu Hy Lạp với 8 cột to

chống mái nhà hình tam giác. Hai dãy nhà chạy dài cân đều hai bên và giữa là gian đại sảnh phía trên có mái vòm hình bán cầu theo kiểu đền Pantheon ở Rome. Bên trong tòa nhà phía Tây trưng bày những họa phẩm sơn dầu của châu Âu từ thời Trung cổ cho đến cuối thế kỷ 19, đầu thế kỷ 20 là những bức tranh của các họa sĩ Mỹ. Đinh Cường là một họa sĩ, nhưng tôi thì không am hiểu mấy về nghệ thuật hội họa. Cường cho biết nơi đây giá trị nhất là những bức tranh Ý thời Phục hưng (Italian Renaissance) nên vừa vào là Cường hướng dẫn tôi tìm xem các bức tranh thời Phục Hưng. Quả không sai khu triển lãm tranh thời Phục hưng rất đông du khách. Tác phẩm lớn nhất là bức “*Maest*” của Duccio di Buoninsegna vẽ năm 1308 đến 1311 là bức hoành phi để phía sau bàn thờ diễn tả Đức Mẹ Mary ngồi bế Chúa Jesus Hai Đồng chung quanh là các thánh.

Đinh Cường nhìn tôi giải thích:

- Chất liệu bức tranh dầu sơn có đặc tính phản chiếu ánh sáng (pigment) trộn với lòng đỏ trứng và kim sa (vàng vụn), nhìn bức tranh óng ánh và thay đổi ánh sáng khi người xem di chuyển. Nguyên gốc bức tranh là từ thành phố Siena bên Italy. Tác phẩm khác là “*Adoration of the Magi*” là tranh tròn vào thế kỷ XV của hai họa sĩ Fra Angelico và Filippo Lippi diễn tả ba nhà hiền triết viếng Chúa Hai Đồng ở Bethlehem, màu sắc tươi thắm huy hoàng. “*Magi*” có nghĩa là nhà hiền triết. Cùng chủ đề này ở nhà bảo tàng cũng có tranh của Botticelli (1445-1510) cũng họa sĩ người Ý. Bức “*Adoration of the Shepherds*” của Giorgione (1477-1510) tả hai người chăn dê đi viếng Chúa Hai Đồng, bức tranh “*The Feast of the God*” của Giovanni Bellini.



Nhìn thấy tôi có vẻ lơ đãng, Đinh Cường lại lên tiếng giải thích khi hướng dẫn tôi đến với bức tranh *Ginevra de' Benci* (1457- 1520) của Leonardo da Vinci:

Bức tranh được vẽ năm 1476, khuôn mặt người nữ cùng tên thuộc dòng dõi quý tộc được người cùng thời ở Florence ngưỡng mộ sự thông minh của cô. Bức tranh khổ nhỏ (14 x 15 inches) này nhìn gần giống như bức *"Mona Lisa"* cùng tác giả đang trưng bày ở Viện Bảo tàng Louvre Paris, với chất liệu bằng sơn dầu trên gỗ được Nhà Triển lãm Nghệ thuật mua với giá 5 triệu USD từ Princely House ở tiểu quốc Liechtenstein (Âu Châu). Đây là giá cao nhất cho một bức tranh thời đó được mua từ quỹ của Ailsa Mellon Bruce để lại và là bức tranh duy nhất của Leonardo da Vinci trên lục địa Mỹ Châu, hiện ông còn khoảng 17 bức trên thế giới. Nói về Ailsa Mellon Bruce (1901- 1969) giống như cha là Andrew W. Mellon bà cũng là người yêu nghệ thuật, vừa đẹp vừa giàu có. Bà kết hôn với một người sau này trở thành đại sứ Mỹ ở Anh quốc nhưng rồi ly dị. Khi bà qua đời năm 1969 để lại 153 bức tranh phần nhiều của các họa sĩ Pháp và bà cống hiến tất cả cho Nhà Triển lãm Nghệ thuật Quốc gia do cha sáng lập.

Ở tòa nhà chính phía Tây còn có những họa phẩm của Jan Vermeer, Rembrandt van Rijn, Claude Monet, Vincent Van gogh. Về tượng điêu khắc ở đây không nhiều như tranh, có các tác phẩm của hai họa sĩ người Pháp là Auguste Rodin và Edgar Degas.

Tòa nhà mới phía Đông triển lãm về nghệ thuật đương đại trong đó có hàng chục bức tranh lập thể của Pablo Picasso (1881- 1973) . Trước đây, ông cũng có vẽ những tranh cổ điển nhưng sau chuyển sang vẽ theo lối lập thể (Cubism) dùng hình khối để diễn tả con người và trù tượng theo cái nhìn của ông. Ông sang Paris năm 1900 và giao thiệp với nhiều thi văn nghệ sĩ trong số đó có thi sĩ Max Jacob người giúp Picasso học văn chương, ngôn ngữ. Picasso ở chung phòng với Jacob. Vì phòng chật chỉ kê một cái giường nên thi sĩ Jacob ngủ ban đêm, Picasso phải thức làm việc vẽ tranh. Vì nghèo không có tiền nên hầu hết các bức tranh của Picasso vẽ thời đó đều đốt để sưởi ấm căn phòng! Ngoài Picasso còn có tác phẩm của Henri Matisse, Jackson Pollock, Andy Warhol, Roy Lichtenstein và Alexander Calder, là nhà điêu khắc tạo hình người Mỹ sáng chế ra nghệ thuật bằng những hình thể treo trên không (gọi là mobile)...



Lần thứ ba tôi đến với dòng sông Potomac vào tháng 5.2013, nhân các bạn trú ngụ tại Washington DC và vùng phụ cận gợi ý tổ chức một cuộc Họp mặt những người bạn học một lớp ở Quốc Học niên khóa 1960- 1963 tại nhà Nguyễn Hữu Hiệp. Hiệp là bạn thân của tôi hồi còn đi học.

Hồi đó, tuần nào Hiệp cũng lên nhà tôi ở Phú Xuân, chúng tôi kéo nhau lên chùa Thiên Mụ ăn bánh bèo cạnh chùa một bụng đầy căng mới chịu về...



Hôm khởi hành, mới năm giờ sáng, Thi Huyền, con gái út của tôi lái xe đưa tôi ra phi trường, vì phải tìm chỗ đậu xe, nên khi vào đến quầy xác nhận vé, thì đã trễ. Tôi sốt ruột lên tiếng thuyết phục với lý do sợ trễ hẹn với người đón. Cô tiếp viên phụ trách thông cảm, đồng ý chuyển vé thay vì đi Huston, tôi được chỉ định bay qua Chicago chỉ 5 phút sau đó, và chuyển từ Chicago đi Washington DC. Lại một trục trặc nữa, chuyến bay từ Chicago đi Washington DC đã phải mất hơn 4 tiếng đồng bay vùn vụt trên trời trước khi đáp xuống vì một lý do nào đó mà tôi không được biết.

Khi ra khỏi phòng chờ không thấy Hiệp, tôi điện thoại liên lạc, thì Hiệp cho biết hiện đang ở phi trường John Foster Dulles đón vợ chồng Dương Phước Tuấn từ Houston, Texas đến, và hẹn sẽ quay về đón tôi tức thì. Nhìn đồng hồ, chuyến đi từ California đến Washington DC, tôi phải mất đến hơn 9 tiếng đồng hồ, rồi còn phải đợi trong mưa, những hạt mưa quất vào mặt không khỏi làm tôi cảm thấy mệt mỏi. Nhưng khi Hiệp và vợ chồng Dương Phước Tuấn đến, tôi ôm chầm lấy bạn, nỗi mệt nhọc gần như tan biến sau bao nhiêu năm xa cách gặp lại, chỉ còn nỗi vui mừng tràn ngập trong trái tim, tôi tưởng mình như hồi sinh, như trẻ lại, như những ngày còn đang cắp sách đến trường. Khi chúng tôi về đến Khách sạn của Hiệp thì đã 21:50h Ngoài trời, mưa vẫn lất phất bay.

Gia đình Hiệp có một khách sạn nhỏ ở Virginia, những ngày anh em chúng tôi họp mặt, Hiệp không đón khách để dành tiếp đón chúng tôi. Khách sạn của Hiệp không lớn. Khoảng 30 phòng nhưng rất tiện nghi và nằm trên một vị trí thuận lợi. Suốt cả tuần lễ chúng tôi ở đây, không chỉ được trú ngụ, mà còn được lo ăn uống với tài khéo léo và quán xuyến của Diệu Túy, vợ Hiệp; chúng tôi có được những bữa cơm thịnh soạn và hợp khẩu vị cũng như đích thân Hiệp lái xe đưa đón chúng tôi đi tham quan những địa điểm quan trọng ở thủ đô Washington DC trong suốt thời gian họp mặt.

Những ngày kế tiếp, tôi gặp lại Phan Tiểu Dương, người bạn đẹp trai, trưởng lớp của tôi những năm ở Quốc Học từ New Jersey đến. Dương và tôi vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua email. Hơn nữa, tôi đã có dịp gặp Dương trong những ngày *QUỐC HỌC ĐỒNG KHÁNH 50 NĂM GẶP LẠI* ở San Jose, California vào tháng 4 năm 2012, tức chỉ mới một năm trước.

Tôi cũng được gặp lại Nguyễn Cửu Lộc và vợ, từ South Carolina đến, mặc dù tôi và Lộc đã chia tay từ năm 1963, sau khi từ giả trường Quốc Học, nhưng khi gặp Lộc, tôi đã nhớ ra ngay, hình như Lộc không có mấy thay đổi, vẫn khuôn mặt đó, nụ cười và dáng dấp nhỏ nhắn đó mỗi khi thầy kêu lên bảng trả bài. Nhưng trong cách trao đổi, nói chuyện Lộc đã không che giấu được vết hằn của chiến tranh, trong khi bên cạnh Lộc khuôn mặt của vợ Lộc hồn nhiên và năng động, bộc lộ ánh mắt của một nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp.



Tôi đã gặp lại Đặng Văn Nghi, người bạn với cá tính thâm lặng của lớp tôi, hình như Nghi luôn muốn giấu mình, không muốn ai chú ý đến, nhưng không có nghĩa là Nghi không sôi nổi, không tranh biện. Nghi từ Maryland đến. Tôi cũng đã gặp lại Nghi trong cuộc *Họp mặt Quốc Học Đồng Khánh* 50 gặp lại vào năm trước tại San Jose cùng với Phan Tiểu Dương, Trương Minh sinh, Hoàng An, Trần Biên cùng với các thầy cô của chúng tôi như cô Hà Thị Phong, thầy Nguyễn Văn Lâu, thầy Thái Doãn Ngà, thầy Nguyễn Đức Mai...

Và cuối cùng tôi gặp lại Đoàn Lô từ San Jose, California qua, Trần Biên từ Los Angeles đến. Đáng lẽ, tôi đã cùng Trần Biên và Đoàn Lô bay lên Virginia cùng một lần, nhưng Biên và Lô muốn lên New York trước, còn tôi thì muốn ở lại với con tôi vài ngày trước khi qua Virginia. Lê Ngọc Thịnh và vợ từ North Carolina đến, có cả Nguyễn Ngọc Kính ở Richmond, Virginia. Kính vừa để tang vợ từ tháng 2.2013, nhưng cũng cố gắng đến cùng anh em họp mặt. Tất cả không che giấu tuổi đời chồng chất, nhưng khi ngồi lại với nhau thì vẫn mi mi tau tau loạn xạ như thời thơ trẻ.



Từ trái qua: Tác giả, Lê Ngọc Thịnh, Đoàn Lô, Nguyễn Ngọc Kính, Nguyễn Hữu Hiệp, Trần Biên, Dương Phước Tuấn, Nguyễn Cửu Lộc và Phan Tiểu Dương

Một bữa tiệc được tổ chức cho ngày họp mặt đầu tiên vào sáng chủ nhật 12.5.2013. Ngoài anh em cùng lớp chúng tôi, còn có bạn bè xa gần chung quanh khu vực Washington DC, khoảng trên 40 người. Nhìn tất cả những người có mặt hôm đó tôi không khỏi nhớ những người bạn cùng lớp thưở ấy vẫn còn sống sau chiến tranh với bao nhiêu biến đổi của lịch sử đất nước như Nguyễn Quang Thiệu, Dương Văn Phúc, Lê Văn Thu, Nhiêu Khánh Đàm, Võ Trọng Đường, Hoàng An, Trương Minh sinh, Nguyễn Hữu Nho, Lê Văn Nhơn... mà hôm nay không có mặt.

Ban ngày chúng tôi đi thăm viếng những người thân quen hoặc cùng nhau đến những địa danh nổi tiếng của Washington DC. Tối đến, đêm nào cũng thế chúng tôi ngồi lại với nhau cho đến sáng nhắc lại kỷ niệm của thời niên thiếu hồi còn học Quốc Học.

Trong chuyến đi này tất nhiên tôi còn gặp lại Đình Cường. Chúng tôi gồm vợ chồng Đình Cường và Châu -, con gái Cường, đã cùng nhau ăn một bữa cơm tái ngộ, sau đó hẹn Như Hạnh, một nhà văn kiêm dịch thuật hiện dạy tại Đại học George Mason, Virginia đến Café starbucks, nơi chúng tôi vẫn thường ngồi với nhau hằng giờ trước đây.

Rồi Nguyễn Mậu Trinh (- Maryland) một người bạn học trên tôi một lớp ở Quốc Học mà tôi đã gặp lại ở San Jose năm ngoái. Tôi đã cùng anh chị Nguyễn Mậu Trinh đến thăm một câu lạc bộ Võ thuật, nơi mà anh Trinh bảo trợ. Sau đó, chúng tôi đến thăm chị Ngô Thị Ấn, một nữ sinh Quốc Học trước chúng tôi mấy năm, và tặng chị số báo QUỐC HỌC 2013 mà tôi mang theo, trong đó có bài viết của chị: *Chân dung quý thầy tôi*.

Một lần khác, Cường hẹn nhà văn Phạm Thanh Châu mà tôi đã cùng Đình Cường gặp năm năm trước đến quán Le Blédo ở Springfield (Virginia), uống ly cà phê, cũng như sau đó hẹn cùng uống café với nhà văn Nguyễn Minh Nừu, nhà văn Phạm Cao Hoàng, những người đã cùng hợp tác trên tạp chí Quán Văn

Sau những lần đến Virginia, đã hòa mình trong sinh hoạt ở đó, cũng đã gợi lên trong tôi những suy nghĩ làm tôi không khỏi ray rứt: Cũng như đất nước tôi, vùng đất Potomac cũng đã diễn ra những trận đánh đẫm máu nhất của lịch sử nước Mỹ trong cuộc nội chiến Nam Bắc Mỹ giữa phe Liên hiệp Miền Bắc(The Union) và Liên bang Miền Nam (The Confederacy) bắt đầu vào ngày 12.4. 1861 và kết thúc vào ngày 9.5.1865 với hậu quả của cuộc phân tranh là 970.000 người chết, trong đó 620.000 là binh lính, gần hai phần ba chết do bệnh tật và ảnh hưởng lên những mặt khác của xã hội.

Cuộc chiến tranh đó đã để lại những cảm nghĩ khác nhau trong lòng người dân Mỹ và những lý giải khác nhau cho những nhà sử học.

Cho đến nay nhiều người Mỹ vẫn còn tiếp tục tranh cãi về nguyên nhân và những khía cạnh của cuộc chiến tàn khốc này, một số chuyên gia cho rằng cuộc chiến xoay quanh quyền của các tiểu bang được tách khỏi liên bang. Nhưng những người khác cho rằng 11 tiểu bang miền Nam đòi ly khai vì muốn bảo vệ chế độ nô lệ mà Tổng thống Mỹ Abraham Lincoln thời đó muốn bãi bỏ.

Lại nói về những trận đánh ở Potomac. Quân đội Liên bang Miền Nam của Tướng Lee đã vượt sông Potomac, từ rạng sáng trận Antietam mở màn bằng cuộc tấn công của Quân đoàn 1 thuộc Liên hiệp Miền Bắc (The Union) do Tướng Hooker, biệt danh “Joe Chiến”, chỉ huy nhằm vào mé trái

của quân Liên bang. Cuộc cận chiến giữa các hỏa tuyến hạn hẹp diễn ra ác liệt không ngừng nghỉ. Hooker yểm trợ cuộc tấn công của mình bằng một hàng pháo gần 40 chiếc, phá vỡ hàng ngũ Liên minh ở phía xa của cánh đồng ngô. Nhưng tất cả không nằm ngoài những tính toán của Tướng Lee. Ông đã điều quân từ những đơn vị khác sang hỗ trợ Jackson phòng ngự ở mé trái. Theo đó, sư đoàn Texas của Tướng John Bell Hood đã giáng một cú mạnh vào các trung đoàn của Hooker và đẩy lùi quân Liên hiệp ra phía bên kia đồng ngô, giúp vá lại phòng tuyến của Liên minh. Mãi đến lúc này, Quân đoàn XII của Tướng Joseph Mansfield (phe Liên hiệp) mới thực sự lâm trận, dù nhiệm vụ của đơn vị này đáng lẽ phải là tăng cường sức mạnh tấn công cho Tướng Hooker. Nhưng khi tới nơi, quân của Hooker đã đánh xong trận và đến đúng lúc phe Liên hiệp mở một cuộc phản công khiến chính Quân đoàn XII cũng bị đẩy lùi.

Đây là những diễn biến chủ đạo trên chiến trường Antietam trong cả ngày hôm đó. Trong khi quân của Tướng McClellan tham chiến rời rạc, mỗi lần một quân đoàn và chỉ tấn công vào một vị trí riêng lẻ trong hàng ngũ của đối phương, thì quân của Tướng Lee di chuyển nhịp nhàng, hoán đổi vị trí liên tục trong một cuộc thao diễn chiến thuật khôn lường phát huy tác dụng bảo toàn lực lượng.

Đến giai đoạn kết thúc, khi cố gắng bảo vệ Petersburg thất bại, quân đội miền Nam rút lui nhưng đã bị truy kích và đánh bại, cuối cùng Tướng Robert Edward Lee phải đầu hàng Tướng Grant chỉ huy quân đội Liên hiệp tại làng Appomattox Court House thuộc Virginia vào ngày 9 tháng 4 năm 1865 - đây là thời điểm chấm dứt cuộc chiến tương tàn giữa hai miền Nam Bắc Hoa Kỳ. Nhưng điều tôi muốn nói là cách thức mà hai bên kết thúc chiến tranh.



Tranh vẽ lại theo bức ảnh chụp thời đó: Tướng Grant bắt tay tướng Lee

Tướng Lee đã nhắn cho tướng Grant là ông chuẩn bị đầu hàng. Tướng Grant nhắn lại, đề nghị tướng Lee chọn địa điểm bàn thảo việc qui hàng. Và căn nhà của một nhà thương buôn tên là Wilmer Mc. Lean tại làng Appomattox đã được chọn.

Đến ngày hẹn, tướng Lee mặc lễ phục mới tinh và đeo kiếm, còn tướng Grant xuất hiện muộn hơn trong bộ đồ tác chiến thường ngày còn dính bùn đất hành quân. Hai người ngồi trong phòng khách của ông Mc. Lean và hàn huyên thân mật về những kỷ niệm quân ngũ trong cuộc chiến tranh Mexico. Câu chuyện lâu đến nỗi tướng Lee sốt ruột, chủ động đề cập đến “*mục đích buổi gặp gỡ của chúng ta ngày hôm nay là bàn về việc đầu hàng*”. Tướng Grant bèn lấy cây bút chì và tờ giấy trắng viết vội những điều khoản và trao cho tướng Lee, trong đó có những nội dung nói về binh lính miền Nam:

- 1/ *Không bị coi là phản quốc và không phải ở tù.*
- 2/ *Chính phủ coi binh lính miền Nam là những công dân bình thường nếu họ chấp hành tốt luật lệ.*
- 3/ *Được mang ngựa và lừa về nhà để giúp gia đình cày cấy vào mùa xuân.*

Sau khi xem qua những điều tướng Grant vừa viết, tướng Lee nói:

- Những điều này sẽ có tác động tốt đến quân sĩ của tôi. Chúng sẽ góp phần quan trọng trong việc hòa giải dân tộc chúng ta”.

Tướng Lee cho biết ông sẽ trao trả những tù binh miền Bắc vì ông không có đủ lương thực cho họ. Tướng Grant đáp lại rằng ông sẽ gửi ngay cho binh lính miền Nam 25.000 phần lương thực khô. Ông cũng ra lệnh cho in 28.231 giấy phóng thích cho binh lính miền Nam.

Khi tin phe miền Nam đầu hàng bay đến doanh trại, quân miền Bắc định bắn đại pháo chào mừng. Tướng Grant ra lệnh ngưng ngay lập tức các hoạt động ăn mừng. Ông nói với các sĩ quan dưới quyền: *“Chiến tranh đã kết thúc. Giờ đây họ đã là đồng bào của chúng ta”*.

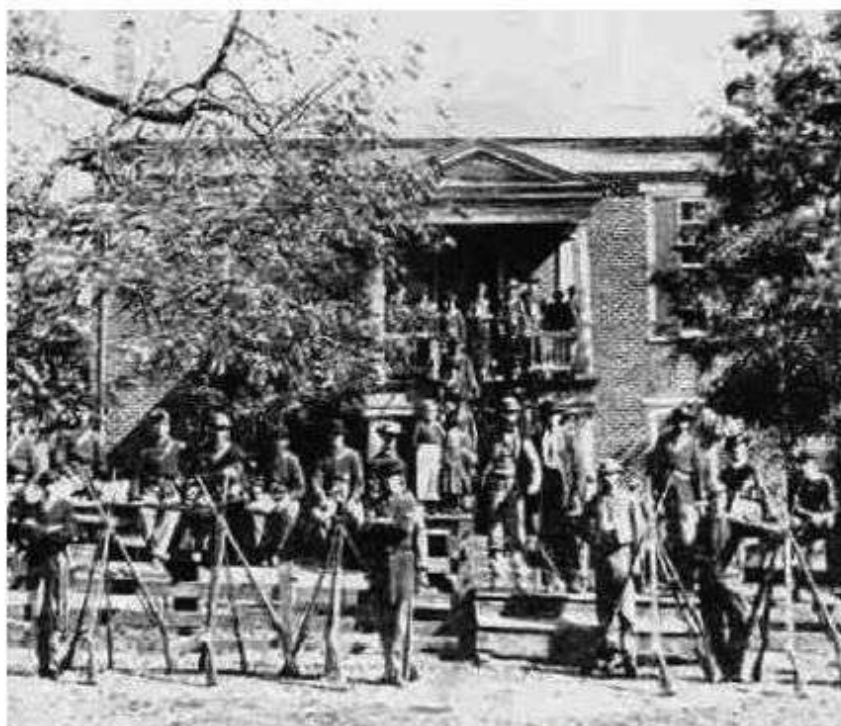
Ngày 12 tháng 4 năm 1865, quân đội của tướng Lee tiến vào ngôi làng Appomattox để giao nộp vũ khí. Tướng Joshua L. Chamberlain của miền Bắc được chỉ định tiếp nhận binh sĩ qui hàng. Trước hàng quân miền Bắc nghiêm chỉnh, ông nhìn những binh sĩ miền Nam bại trận đi vào làng.

Với, cảm xúc dâng trào, sau này ông viết lại: *“Giây phút đó làm tôi thực sự xúc động. Tôi quyết định đánh dấu sự kiện này bằng một hành động, không gì khác hơn là giơ tay chào kiểu nhà binh. Tôi biết có người sẽ chỉ trích tôi về cử chỉ này. Tôi đã không xin phép và cũng không yêu cầu sự tha thứ về hành động này. Đối diện với chúng tôi là những chiến binh, bại trận nhưng can trường, là biểu tượng cho tinh thần trượng phu, không rã rời, không đau khổ, bất chấp hy sinh và không có gì khuất phục được họ. Giờ đây, họ là những người ốm yếu và đói khát, nhưng họ hiên ngang nhìn thẳng vào chúng tôi, làm sống dậy những ràng buộc thiêng liêng cao cả hơn bao giờ hết. Không có lý do gì để những đấng nam nhi ấy không được hội nhập vào Hợp Chúng Quốc vững vàng của chúng ta”*.

Sau đó tất cả hàng ngũ quân miền Bắc thẳng trận từ đơn vị này đến đơn vị khác đều nghiêm chỉnh giơ tay chào kiểu nhà binh. Vị tướng dẫn đầu đoàn quân miền Nam đầu cúi xuống trong buồn bã, chột nhận ra và ngồi thẳng lại trên lưng ngựa, giơ tay chào đáp lễ. Ông ra lệnh cho các đơn vị theo sau tuân theo nghi lễ quân sự khi đi ngang qua đoàn quân miền Bắc. Không có kèn thẳng trận, không có tiếng trống, tiếng hô, tiếng reo hò mừng chiến thắng, không một lời nói hay tiếng xì xầm... Một sự im lặng đến nghẹt thở.

Từ sáng sớm đến chiều tối, những người lính miền Nam đều giơ tay chào khi đi ngang qua hàng quân miền Bắc cũng đang giơ tay chào. Họ giao nộp vũ khí, những lá cờ trận rách tơi tả của miền Nam và trở về quê. Gần 100.000 quân miền Nam đã qui hàng ở làng Appomattox. Vài ngày sau tất cả rời khỏi nơi này, ngôi làng trở lại cuộc sống bình thường.

Tướng Lee và tướng Grant đã đi vào lịch sử như những huyền thoại. Nhưng đằng sau câu chuyện ở làng Appomattox là bàn tay đạo diễn của Tổng thống Abraham Lincoln, lẽ đương nhiên cũng là một nhân vật huyền thoại. Ông thường nói rằng ông mong muốn cuộc chiến kết thúc trong sự khoan dung. Ông Ron Wilson nói rằng Tổng thống Lincoln và tướng Grant đã gặp nhau hai tuần trước đó trên chiến hạm River Queen ở sông James. Họ đã thảo luận rất lâu về hình thức kết thúc chiến tranh và những xáo trộn có thể xảy ra trong thời kỳ hậu chiến. Tổng thống Lincoln đã nói với tướng Grant: *“Hãy để họ buông súng một cách thoải mái”*.



Bức ảnh Quân đội miền Nam đang đợi Quân đội miền Bắc đến tiếp thu

Tướng Robert E. Lee đã đầu hàng quân đội Liên hiệp Miền Bắc tại Appomattox, bang Virginia. Nhưng điều đáng trân trọng, chính là thái độ,

cách hành xử của phe thắng trận dành cho vị tướng bại trận miền Nam này hết sức kính trọng, chân thành và không chút hận thù.

Những câu chuyện được thuật lại trong sử sách về quyết định khó khăn của tướng Robert E. Lee khi ông từ chối lời mời giữ quyền chỉ huy trong quân đội miền Bắc để chọn phục vụ cho miền Nam vì quê quán ông ở Virginia, một bang miền Nam, cùng những câu chuyện về đức khiêm tốn của ông trước những chiến tích lừng lẫy cũng như những thất bại mà ông trải qua. sau khi quân đội miền Nam thất trận, tướng Robert E. Lee nói với các hàng binh dưới quyền ông rằng: *“Hãy từ bỏ lòng hận thù và để thế hệ con cháu của quý vị nhớ rằng họ đều là đồng bào, là công dân của nước Mỹ”*. Theo tôi, có lẽ người Mỹ đã lớn lên, đã văn minh và tiến bộ hơn các dân tộc khác bởi họ luôn biết gạt bỏ lòng thù hận, biết coi trọng tình tự dân tộc của mình.

Những gì mà vị tướng lãnh này đạt được nhưng lại ít được người Mỹ biết đến là những thành quả trong những năm sau khi cuộc chiến kết thúc. Ông nhận chức Viện trưởng một Viện đại học nghèo đang bên bờ vực khánh tận, Đại học Washington ở Lexington, bang Virginia và ủng hộ Tổng thống Hoa Kỳ Andrew Johnson trong chương trình tái thiết đất nước và hòa giải giữa các vùng đối địch nhau. Ở chức vụ Viện trưởng, ông không nhấn mạnh đến những môn học từ chương, cổ điển nữa, mà chú trọng nhiều đến việc giảng dạy cho sinh viên những kỹ năng thực tiễn để có thể giúp tái thiết miền Nam.

Chương trình đầu tiên của nước Mỹ giảng dạy về ngành báo chí được đem áp dụng ở đại học này là một thí dụ điển hình. Các khóa dạy về kinh doanh, khoa học và nông nghiệp là những thí dụ kế tiếp. Được đặt tên là Washington and Lee University, giờ đây Trường đại học tư và nhỏ này phát triển một cách rất tốt đẹp và tạo được dấu ấn đặc biệt.

Chuyện ở xứ sở Hoa Kỳ, đã đi vào quá khứ từ lâu, nhưng vẫn là điều đáng suy gẫm cho nhân loại yêu hòa bình trên trái đất hôm nay.

10.2013

Chú Thích

[1] Sông Hương hay Hương Giang (Hán Nôm 香江) có hai nhánh lớn, đều bắt nguồn từ dãy Trường Sơn. Nhánh Tả Trạch xuất phát từ Động Dài, chảy qua 55 ngọn thác lớn nhỏ đến ngã ba Bằng Lăng. Nhánh Hữu Trạch bắt đầu từ phía đông núi Chấn Sơn, chảy qua 14 dòng thác rồi đến nhập với dòng Tả Trạch ở ngã ba trên. Kể từ ngã ba Bằng Lăng về đến biển dòng sông trở nên rộng rãi, nước chảy hiền hòa. Quanh năm trừ những ngày lũ lụt nước sông đều xanh biếc. Chạy dài hơn 60 cây số, qua nhiều rừng núi với thảm thực vật nhiệt đới đa dạng và nhận nhiều nguồn nước từ những con thác, rồi sau đó hợp lưu tại ngã ba Bằng Lăng thành một dòng sông, gọi là sông Hương là con sông chảy qua thành phố Huế và các huyện, thị xã: Hương Trà, Hương Thủy, Phú Vang đều thuộc tỉnh Thừa Thiên rồi xuôi về biển thêm 30 cây số nữa. [2] Cầu Dã Viên: Cầu bắc qua Sông Hương một phần nằm trên Cồn Dã Viên, một hòn đảo nhỏ hay đất bồi giữa dòng sông Hương, nằm phía tây nam kinh thành Huế. Cồn Dã Viên cùng với Cồn Hến ở phía đông nam kinh thành Huế là hai nhân tố địa lý phong thủy tạo nên thế “Tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ” châu hai bên kinh thành. Cầu này chính yếu là để xe lửa chạy qua, người dân nơi đây quen gọi là cầu xe Lửa hay còn gọi là Cầu đen, vì thân cầu làm bằng sắt sơn màu đen [3] Cầu Bạch Hổ: Cầu mang tên Bạch Hổ hoặc Lợi Tế bắc qua sông Kẻ Vạn - con sông đào nối sông Hương với sông An Hòa, tạo nên nhánh phía tây của tuyến thủy lộ gọi là Hộ Thành Hà. Cầu vốn được dựng bằng gỗ khoảng năm Mậu Thìn 1808, đời vua Gia Long. Thoạt tiên, công trình này mang tên cầu Bạch Hổ. Tới đời vua Minh Mạng, năm 1839 cầu được đổi tên là cầu Lợi Tế. [4] Chùa Thiên Mụ hay còn gọi là chùa Linh Mụ là một ngôi chùa nằm trên đồi Hà Khê, tả ngạn sông Hương, cách trung tâm thành phố Huế khoảng 5 km về phía tây, đối diện,

bên kia sông là làng Nguyệt Biều. Chùa Thiên Mụ chính thức khởi lập năm Tân Sửu (1601), đời chúa Tiên Nguyễn Hoàng - vị chúa Nguyễn đầu tiên ở Đàng Trong. Đây có thể nói là ngôi chùa cổ nhất của Huế. ^[5] Sông Kê Vạn: Sông đào ở phía Tây Kinh thành, còn gọi là Hữu Hộ Thành hà, thuộc Vạn Xuân, Kim Long, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên- Huế. Sông được đào năm 1805 dưới thời Vua Gia Long. Thời ấy, dọc bờ sông là các trại thủy quân, có âu thuyền để neo đậu và tu sửa định kỳ các loại thuyền bè. Sau đó gia đình lính thủy dần dần định cư ven bờ khu vực làng Vạn Xuân, từ đó dân chúng gọi là làng Kê Vạn. Cũng từ đó, khu vực này hình thành bến đò và chợ Kê Vạn. Sông đào Kê Vạn còn gọi là sông Kim Long, sử ghi là Hữu Hộ Thành Hà, Sông Kê Vạn phía Bắc cùng với sông Bạch Yến chảy vào sông đào Hữu Hộ Thành Hà, phía Nam thông với sông Hương. ^[6] Hầu đồng, một nghi thức trong hoạt động tín ngưỡng dân gian (dòng Saman giáo) của nhiều dân tộc, trong đó có tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Về bản chất, đây là nghi thức giao tiếp với thần linh thông qua các tín đồ Saman giáo (ông đồng, bà đồng). Người ta tin rằng các vị thần linh có thể nhập hồn vào thân xác các ông đồng, bà đồng nhằm phán truyền, diệt trừ tà ma, chữa bệnh, ban phúc, ban lộc cho các con nhang, đệ tử. Khi thần linh nhập vào đồng thì lúc đó các ông đồng, bà đồng không còn là mình nữa mà là hiện thân của vị thần nhập vào họ. ^[7] Bến đò Kê Vạn một bên là làng Vạn Xuân, bên kia là Cửa Hữu. Cửa Hữu, có tên chữ là Tây Nam Môn, nằm ở phía Tây Nam Kinh Thành Huế, được xây dựng vào năm 1809, dưới thời vua Gia Long, vọng lâu được xây dựng năm 1829 thời Minh Mạng. Đêm mùng 5/7/1885, vua Hàm Nghi đã xuất bôn từ cửa này ra khỏi Kinh Thành, để ban hịch Cần Vương. Chiến sự năm 1968, đã làm sập vọng lâu và vòm cửa. ^[8] Linh mục Nguyễn Văn Thích (1891- 1978), con Thượng Thư Nguyễn Văn Mại, là một người thâm Nho, một nhà giáo dục và là nhà hoạt động xã hội nổi tiếng ở đất Thần kinh. ^[9] Christopher Columbus (1451 - 1506) - Nhà hàng hải khám phá châu Mỹ bằng đường biển, chuyến đi quan trọng nhất và nổi tiếng nhất là của Christopher Columbus, thực hiện vào năm 1492. Quan trọng và nổi tiếng không phải vì sự táo bạo và thời gian vượt biển lâu dài, mà là vì sự tìm thấy châu Mỹ. ^[10] Yakuza (やくざ hay ヤクザ), thường được biết đến

như là gokudo (極道), là một danh từ thường được dùng để chỉ mafia hay các tổ chức tội phạm truyền thống ở Nhật Bản. Ngày nay Yakuza là một trong những tổ chức tội phạm lớn nhất thế giới. ^[11] Một loại đồ ăn vặt, nguyên liệu chính là kiều mạch và mật ong.

Table of Contents

[Dòng Sông Thơ Ấu](#)

[Hoa Anh Đào Mùa Đông](#)

[Giá Của Một Trái Thận](#)

[Phát Súng Ân Huệ](#)

[Chuyến Xe Bảo Táp](#)

[Đôi Bướm Trắng](#)

[Ký Ưc Thời Xa Vắng](#)

[Đến Với Dòng Sông Potomac](#)

[Chú Thích](#)